

CHƯƠNG TRÌNH

MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh
gồm có:

Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng Sản Việt Nam

Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới

Tài liệu học tập: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh của Bộ Giáo dục đào tạo biên soạn. Nxb CTQG Hà Nội (2-2009).

MÔN HỌC
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU
VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MỀN TƯ TƯỞNG
HỒ CHÍ MINH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Về kiến thức:

Nắm vững: khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng phương pháp nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh, ý nghĩa học tập

2. Về tư tưởng

Hiểu rõ: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một khoa học

3. Về kỹ năng

Rèn luyện: - Phương pháp nghiên cứu, học tập bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Vận dụng kiến thức đã học vào công tác thực tiễn

II. Chuẩn bị học tập

Tự đọc chương mở đầu trong “Giỏo trởnh Tư tưởng HỒ Chí Minh” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2009)

III. Nội dung

Chương này bao gồm 3 nội dung lớn:

I- Đối tượng nghiên cứu

II- Phương pháp nghiên cứu

III- Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên

Theo trình tự của bài, sinh viên tìm hiểu các vấn đề sau:

I. Đối tượng nghiên cứu

Về vấn đề này cần đi sâu vào các điểm sau:

1. Khái niệm Tư tưởng và tư tưởng HỒ Chí Minh

Học tập, nghiên cứu khoa học cần phải nắm vững hệ thống các khái niệm có liên quan, ở đây, trước hết và chủ yếu sinh viên cần hiểu rõ khái niệm “Tư tưởng HỒ Chí Minh”

a) Khái niệm Tư tưởng

- Theo nghĩa phổ thông, tư tưởng là sự phản ánh của hiện thực trong ý thức, là biểu hiện quan hệ của con người đối với thế giới xung quanh. Bất cứ tư tưởng nào cũng đều do chế độ xã hội, điều kiện sinh hoạt vật chất của con người quyết định. Trong xã hội có giai cấp, tư tưởng bao giờ cũng mang tính giai cấp.

- Khái niệm “tư tưởng” liên quan trực tiếp đến khái niệm “nhà tư tưởng”.

- Chúng ta thường nói nhà tư tưởng này, nhà tư tưởng kia.v.v... Vậy thế nào là nhà tư tưởng.

- Khi định nghĩa về nhà tư tưởng V.I Lờn-in đó lưu ý: Một người xứng đáng là nhà tư tưởng, khi người đó biết giải quyết trước người khác tất cả những vấn đề chính trị - sách lược, các vấn đề về tổ chức, về những yếu tố vật chất của phong trào không phải một cách tự phát.

- Với khái niệm tư tưởng như vậy, vấn đề lớn đặt ra là trong phần trên chúng ta khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc về hệ tư tưởng Mỏc- Lờn-in. Vậy thì Hồ Chí Minh đó cú những luận điểm sáng tạo gì?

- Mác - Engghen - V. Lênin - HỒ Chí Minh và những lãnh tụ cách mạng lớn khác là những vĩ nhân có chung một mục tiêu, một lý tưởng là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, xây dựng một xã hội tốt đẹp,

- Tuy nhiên, bất cứ một lý thuyết nào, chủ nghĩa nào cũng nằm trong dòng chảy của tư duy nhân loại đều kế thừa, phát triển trên tinh thần phủ định biện chứng những thành tựu trước đó và phải gắn với những mảnh đất hiện thực, phản ánh sự vận động của hiện thực.

- Tuỳ theo bối cảnh lịch sử, đặc điểm hoàn cảnh thực tiễn, môi trường hoạt động đấu tranh và phẩm chất cá nhân mỗi người có những cống hiến riêng, đóng góp cho kho tàng lý luận chung và để lại dấu ấn nhất định vào sự vận động, phát triển của thời đại, của giai cấp, của dân tộc.

* Những cống hiến của Mác -Engghen, Lênin, HỒ Chí Minh

1. Mác- 1818-1883; Engghen - 1820-1895

Hai ông sinh ra ở nước Đức, sống và hoạt động ở những nước tư bản phát triển ở châu Âu (Đức, Anh, Pháp) trong thời kì CNTB tự do cạnh tranh. Mâu thuẫn về xã hội và cuộc đấu tranh giai cấp, giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản nổi lên gay gắt. Trong cuộc đấu tranh ấy, giai cấp vô sản muốn thắng lợi đòi hỏi phải có lý luận mới để chỉ đạo, thúc đẩy xã hội phát triển theo đúng quy luật khách quan của nó.

*** Hai ụng đó kế thừa và sáng tạo**

- Kế thừa những trào lưu tư tưởng lúc bấy giờ, chủ yếu là: Triết học

cổ điển Đức, Kinh tế chính trị Anh, Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp.

- Sáng tạo:

- Trải qua quá trình nghiên cứu đấu tranh về tư tưởng lý luận và tham gia đấu tranh chính trị xã hội, hai ông đã thực hiện một bước chuyển biến nhảy vọt về lý luận: Hình thành thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử trên cơ sở kế thừa có chọn lọc tư tưởng biện chứng của Hờghen và quan điểm duy vật của Phơ bách.

- Sáng lập ra học thuyết cách mạng khoa học của giai cấp vô sản gồm 3 bộ phận cấu thành là triết học Mác, Kinh tế chính trị Mác và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Hai ụng đó vạch rõ bản chất bóc lột và quy luật vận động, phát triển và tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản.

- Hai ụng đó vạch rõ vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản

- Hai ụng đó viết bản “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”

- Tổ chức ra “Đồng minh của những người cộng sản” (quốc tế 1)

- Dự đoán cách mạng vô sản sẽ diễn ra đồng thời ở nhiều nước

- Con đường cách mạng “ Từ giải phóng giai cấp đi đến giải phóng nhân loại”

- Hai ông đề ra khẩu hiệu “ Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại”

LỜn 1870 -1924

Sinh ra và hoạt động chủ yếu ở nước Nga. sống trong thời kì chủ nghĩa tư bản phát triển nhanh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội: giai cấp vô sản với giai cấp tư bản; dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc. Lênin đó bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác. Cống hiến của Lênin:

- Nghiên cứu đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc
- Phát triển quy luật phát triển không đều của CNTB đi đến luận điểm nổi tiếng: Cách mạng có thể nổ ra thắng lợi trong một số nước thậm chí ở một nước là nơi tập trung mâu thuẫn và là chỗ yếu của dây chuyền đế quốc chủ nghĩa
- Lênin có những phát triển sáng tạo trong lý luận về thời kỳ quá độ lên CNXH
- Lênin quyết định chuyển từ chính sách cộng sản thời chiến sang chính sách kinh tế mới NEP
- Lênin thành lập Quốc tế cộng sản (quốc tế III)
- Về con đường Cách mạng, Lê Nin đề ra từ giải phóng giai cấp đến giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại

- Lờnin đề ra khẩu hiệu “ Vô sản tất cả cỡ
nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết

HỒ Chí Minh (1890-1969)

1. Sinh ra và lớn lên ở Việt nam, một nước phong kiến lạc hậu ở phương Đông, bị chủ nghĩa thực dân xâm lược và nô dịch từ cuối thế kỷ XIX. Việt Nam vốn là một dân tộc có truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân ái, có nền văn hiến lâu đời.

- Từ khi thực dân Pháp xâm lược, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của các tầng lớp nhân dân diễn ra liên tục, sôi nổi, nhưng con đường cứu nước đều bế tắc chưa có lối ra.

Thời đại Nguyễn Ái Quốc sống và hoạt động là thời đại chủ nghĩa đế quốc bành trướng mạnh mẽ tranh cướp thuộc địa, thị trường. mâu thuẫn xã hội giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản; giữa các nước đế quốc với đế quốc; giữa nhân dân các nước thuộc địa với đế quốc. Sau cách mạng tháng Mười Nga 1917, mâu thuẫn giữa CNXH với CNĐQ. Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam: Con đường cách mạng là đi từ giải phóng dân tộc đến giải phóng xã hội (giai cấp) giải phóng con người, Hồ Chí Minh nêu ra:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”

+ Người đưa ra luận điểm “ Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa, có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc, và một cái vũi khỏc bám vào giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một cái vũi thụi thõ cỏi với còn lại kia vẫn cứ tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cỏi vũi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”

Từ đó Người đưa ra luận điểm sáng tạo là: “ Cách mạng ở các nước thuộc địa có thể nổ ra và thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc và cú tốc động trở lại thúc đẩy Cách mạng ở chính quốc”. Như vậy Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng.

b. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Trong thuật ngữ “ Tư tưởng Hồ Chí Minh” , khái niệm “ tư tưởng” có ý nghĩa ở tầm khái quát triết học. Khái niệm “tư tưởng” ở đây không phải dùng với nghĩa tinh thần - tư tưởng, ý thức tư tưởng của một cá nhân, một cộng đồng mà với nghĩa là một hệ thống

những quan điểm, quan niệm, luận điểm được xây dựng trên một nền tảng triết học thế giới quan và phương pháp luận, nhất quán đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc được hình thành trên cơ sở thực tiễn nhất định và trở lại chỉ đạo hoạt động thực tiễn, cải tạo hiện thực.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn bó với toàn bộ tiến trình cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951). Đảng ta chính thức bắt đầu kêu gọi: Đường lối chính trị, nề nếp làm việc và ¹đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối tác phong và đạo đức Hồ Chí Minh. Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch, sự học ²¹tập ấy là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng mau đi đến thắng lợi hoàn toàn. ¹¹

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6/1991), lần đầu tiên Đảng ta đã nêu lên khái

¹ Đảng CSVN, văn kiện Đảng toàn tập. NXB Chính trị Quốc Gia, Hà Nội – 2001, tập 12, tr 9.

² Đó là: Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta và trong thực tế, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của dân tộc. Đảng CSVN – Văn kiện ĐHĐBTQ lần thứ VII. NXB STHN – 1991, tr 127

¹

¹

niệm “Tư tưởng HỒ Chí Minh”⁽²⁾ và khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng HỒ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho hành động. Nhận thức của Đảng ta về Tư tưởng HỒ Chí Minh, Văn kiện của Đại hội định nghĩa: Tư tưởng HỒ Chí Minh là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta và trong thực tế tư tưởng HỒ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của dân tộc.

Kể từ sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6/1991) công tác nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh được tiến hành nghiêm túc và đạt được những kết quả quan trọng, những kết quả đó cung cấp luận cứ khoa học có sức thuyết phục để Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/ 2001) xác định khá toàn diện và có hệ thống những vấn đề cốt yếu thuộc nội hàm khái niệm Tư tưởng HỒ Chí Minh”: “*Tư tưởng HỒ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều*

kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại” Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc, về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, về phát triển kinh tế và văn hoá không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta¹.

Định nghĩa trên nêu rõ cấu trúc, nguồn gốc nội dung và ý nghĩa, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc ta.

Về cấu trúc, đó là một hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Về nguồn gốc, nêu rõ ba nguồn gốc: Là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác -Lênin vào những điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Giá trị, ý nghĩa, sức sống lâu bền của tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường thẳng lợi cho cách mạng Việt Nam, tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc.

Về nội dung, đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm một hệ thống các quan điểm cơ bản về chính trị (đường lối cách mạng đối nội, đối ngoại, xây dựng các lực lượng cách mạng, xây dựng nhà nước), các quan điểm về kinh tế văn hoá, xây dựng con người xã hội chủ nghĩa.

Dựa trên định hướng cơ bản của Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam (4/2001)³, các nhà khoa học đã đưa ra một định nghĩa “ Tư tưởng Hồ Chí Minh là ⁴một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển của chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Đối tượng nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

Bao gồm hệ thống quan điểm, quan niệm, lý luận về cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của thời đại mới mà cốt lõi là tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Các quan điểm cơ bản

³ Đảng CSVN – Văn kiện ĐHĐBTQ lần thứ IX>NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 2001 –tr83 -84

⁴

của hệ thống tư tưởng HỒ Chí Minh không chỉ được phản ánh qua các bài nói, bài viết mà còn được thể hiện qua quá trình chỉ đạo thực tiễn cách mạng phong phú của Người; được Đảng CSVN vận dụng phát triển sáng tạo qua các giai đoạn cách mạng.

b. Nhiệm vụ nghiên cứu

Môn học Tư tưởng HỒ Chí Minh có những nhiệm vụ nghiên cứu làm rõ những nội dung sau:

- Tìm hiểu và giải thích rõ cơ sở (khách quan và chủ quan) quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng HỒ Chí Minh.
- Nội dung bản chất cách mạng, khoa học, đặc điểm của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng HỒ Chí Minh.
- Vai trò nền tảng, kim chỉ nam hành động của tư tưởng HỒ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.
- Quá trình nhận thức, vận dụng, phát triển tư tưởng HỒ Chí Minh qua các giai đoạn cách mạng của Đảng và nhà nước ta.

- Các giá trị tư tưởng lý luận của HỒ Chí Minh đối với kho tàng tư tưởng, lý luận cách mạng thế giới của thời đại.

3. Mối quan hệ của môn học Tư tưởng HỒ Chí Minh với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Môn học Tư tưởng HỒ Chí Minh với môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin có mối quan hệ biện chứng, thống nhất. Muốn nghiên cứu tốt, giảng dạy và học tập tốt Tư tưởng HỒ Chí Minh cần phải nắm vững kiến thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin.

- Môn học Tư tưởng HỒ Chí Minh gắn bó chặt chẽ với môn học Đường lối cách mạng của Đảng CSVN. Nghiên cứu, giảng dạy, học tập Tư tưởng HỒ Chí Minh trang bị cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học để nắm vững kiến thức về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

II. Phương pháp nghiên cứu

1. Cơ sở phương pháp luận

Nghiên cứu, giảng dạy học tập môn học Tư tưởng HỒ Chí Minh phải trên cơ sở thế giới quan phương pháp luận khoa học chủ nghĩa Mác- Lênin và bản thân các quan điểm có giá trị phương pháp luận HỒ Chí Minh.

- Nắm vững một số nguyên tắc phương pháp luận trong nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh

+ Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính đảng và tính khoa học

+ Quan điểm thực tiễn và nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn

+ Quan điểm lịch sử cụ thể

+ Quan điểm toàn diện và hệ thống

+ Quan điểm kế thừa và phát triển

+ Kết hợp nghiên cứu các tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của HỒ Chí Minh

2. Các phương pháp cụ thể

Ngoài các phương pháp luận chung với một nội dung cụ thể cần phải vận dụng một phương pháp nghiên cứu cụ thể phù hợp. Cần chú ý phương pháp lịch sử nghiên cứu sự vật và hiện tượng theo qya trởnh

phát sinh tồn tại phát triển, phương pháp logic (nghiên cứu một cách tổng quát nhằm tìm ra được cái bản chất vốn có của sự vật, hiện tượng và khái quát nhằm tìm ra được cái bản chất vốn có của sự vật, hiện tượng và khái quát thành lý luận)...Các phương pháp cụ thể thường được áp dụng có hiệu quả là: phân tích, so sánh, đối chiếu, thống kê trắc lượng...

IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên

Vấn đề đặt ra là: “Vỡ sao phải học tập nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh”. Dựa vào Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên tự trả lời với các ý cơ bản sau.

- Đảng ta đã khẳng định: “Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác- Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho hành động”¹. Đối với một số sinh viên giỏi có thể tìm hiểu thêm vấn đề: “ Vì sao Đảng lấy cả Chủ nghĩa Mác- Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng”. Thế nào là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động - ở đây cần nắm vững mấy ý sau:

+ Chủ nghĩa Mác- Lênin là học thuyết cách mạng và khoa học, là vũ khí tinh thần của giai cấp công nhân và dân tộc, của loài người tiến bộ trong cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại các dân tộc thuộc địa đấu tranh để giành độc lập và đi lên chủ nghĩa xã hội. Nó soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta để giành thắng lợi.

+ Kẻ thù không ngừng tấn công vào chủ nghĩa Mác- Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh để xoá bỏ CNXH, vì vậy việc học tập chủ nghĩa Mác- Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ để kiên định mục tiêu, không xa rời con đường đã được khẳng định mà còn nâng cao nhận thức tư tưởng, bảo vệ học thuyết cách mạng này.

+ Xác định rõ cốt lõi của Tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH để kiên định trong tư tưởng và hành động.

- Nhận thức sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc cách

⁵¹. Đảng CSVN – Văn kiện ĐHĐBTQ lần thứ VII. NXB ST Hà Nội 1991 tr 127

mạng hiện nay là học tập và thể hiện mẫu mực của tinh thần độc lập, tự chủ đổi mới và sáng tạo của Người. Điều này giúp chúng ta: Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác. bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị. Kiên định về quan điểm lập trường, biết vận dụng kiến thức đã được học vào cuộc sống để tu dưỡng , rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng theo con đường mà HỒ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

V. Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày nội hàm của khái niệm “ Tư tưởng HỒ Chí Minh” là một hiện thực khách quan và khái niệm “Tư tưởng HỒ Chí Minh” với tư cách là một khoa học

2. Vì sao phải học tập, nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh?

VI. Tài liệu tham khảo chủ yếu

- Các giai đoạn trích trong Văn kiện các Đại hội Đảng lần thứ VII, VIII, IX về xác định nội dung tư

tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò, ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam.

CHƯƠNG I

CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích: Sinh viên nắm được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Yêu cầu: Sinh viên hiểu, phân tích được cơ sở khách quan, các giai đoạn hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh

II. CHUẨN BỊ HỌC TẬP

Tự đọc Chương I trong “ Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh” của Bộ Giáo dục và đào tạo (2009).

III. NỘI DUNG

Chương này bao gồm 3 nội dung lớn.

1. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh

3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

Theo trình tự của bài, sinh viên lần lượt tìm hiểu các vấn đề sau:

I. Cơ sở hình thành tư tưởng HỒ Chí Minh

1. Cơ sở khách quan

a. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng HỒ Chí Minh

- Tư tưởng HỒ Chí Minh được hình thành dưới tác động của những điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể của dân tộc và nhân loại trong thời đại người sống và hoạt động.

Về tình hình thế giới: Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn tư bản độc quyền (đế quốc chủ nghĩa) vừa tranh giành, xâm chiếm thuộc địa vừa nô dịch các dân tộc thuộc địa làm sâu sắc thêm mâu thuẫn vốn có trong lòng chủ nghĩa tư bản và làm nảy sinh mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc thực dân. Yêu cầu giải phóng các dân tộc thuộc địa không chỉ là yêu cầu riêng của các dân tộc thuộc địa mà còn là yêu cầu chung của các dân tộc trên thế giới.

- Các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc dẫn tới chiến tranh thế giới lần thứ nhất (8-1914 đến 11-1918) và nó là một nguyên nhân bùng nổ cuộc cách mạng Tháng Mười Nga. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga 1917 với sự ra đời của Nhà nước công nông đầu tiên đã mở ra thời đại mới từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi quốc tế, thúc đẩy sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

- Dưới sự ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười, của thời đại mới, phong trào giải phóng dân tộc sẽ vận động theo sự tiến hoá mới đó.

Tình hình trong nước

- Năm 1858 thực dân Pháp xâm lược nước ta.
- Từ năm 1884, thực dân Pháp hoàn toàn đặt ách độ lên đất nước ta. Tất cả các chính sách, thực dân Pháp thi hành ở Việt Nam để bóc lột nhân dân ta, đã làm cho xã hội nước ta có nhiều biến đổi.

Về tính chất xã hội: trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta là một nước phong kiến độc lập. Sau khi thực dân Pháp xâm lược, nước ta là một nước thuộc địa nửa phong kiến.

Về các giai cấp: Trước khi thực dân Pháp xâm lược xã hội nước ta có các giai cấp cơ bản: giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ phong kiến. Sau khi thực dân Pháp xâm lược xã hội nước ta vẫn tồn tại hai giai cấp cơ bản trên: giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ phong kiến, nhưng đồng thời xã hội nước ta xuất hiện thêm giai cấp công nhân, tầng lớp tư sản và tiểu tư sản.

Về mâu thuẫn xã hội: Trước khi thực dân Pháp xâm lược xã hội nước ta có mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân Việt Nam chủ yếu là nông dân với địa chủ phong kiến. Sau khi thực dân Pháp xâm lược xã hội nước ta vẫn tồn tại mâu thuẫn cơ bản nói trên, đồng thời xuất hiện các mâu thuẫn mới: mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân Việt Nam với tư bản Pháp, giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc Pháp.

- Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, mặc dù nhà nước phong kiến thống trị nước ta và từng bước đầu hàng, nhưng nhân dân ta vẫn liên tục đứng lên đấu tranh, như các phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư tưởng phong kiến: Phong trào Cần Vương (1885

-1896); cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo kéo dài đến 1913; Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản như phong trào Đông Du (1906-1908)v.v...

Nhưng tất cả các phong trào yêu nước này đều bị thất bại. (thất bại không phải vỡ cốc phong trào này thiếu các anh hùng hào kiệt mà nguyên nhân chính là thiếu một đường lối cách mạng phù hợp.

Dù thất bại, nhưng các phong trào yêu nước trên đây đã nối tiếp nhau duy trì ngọn lửa đấu tranh giải phóng trong lòng dân tộc.

Yêu cầu của lịch sử lúc này là phải tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

Trước những đòi hỏi của lịch sử Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước . Nguyễn Ái Quốc Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh đã xuất hiện. Sự ra đời của Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm tất yếu của cách mạng Việt Nam và thế giới trong điều kiện lịch sử mới, không phải là ý muốn chủ quan hay một sự áp đặt nào.

Đúng như Cốc Mỏc đó rất tâm đắc câu nói của Henvơxiyyt(1715-1771). Đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa duy vật và thần học Pháp hồi thế kỉ XVIII, và đã nhắc lại trong tác phẩm của mình:” Mỗi một thời đại xã hội đều cần có những anh hùng và vĩ nhân của nó và nếu không có những con người như thế thì Henvexiyyt đã nói, thời đại sẽ sáng tạo ra những con người như thế”.

b) Những tiền đề tư tưởng - lý luận

- Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Lịch sử dựng nước và giữ nước lâu đời đã hình thành nên những giá trị truyền thống hết sức đặc sắc và cao quý của dân tộc Việt Nam, Trở thành tiền đề tư tưởng, lý luận hình thành tư tưởng HỒ Chí Minh. Đó là:

- Chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất, tự lực tự cường để dựng nước và giữ nước được hun đúc qua hàng ngàn năm. Dân tộc và nhà nước ta hình thành từ rất sớm và không phải hình thành duy nhất từ sự phõn hoỏ giai cấp sâu sắc mà căn bản là do nhu cầu

của cuộc đấu tranh chống xâm lăng và từ yêu cầu sản xuất trước môi trường thiên nhiên nghiệt ngã.

- Trải qua hàng nghìn năm hun đúc, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trở thành giá trị tinh thần cao nhất của dân tộc ta, nhưng có đặc điểm sâu sắc là nó mang trong mình một giá trị kép: yêu nước thương dân, thương dân - yêu nước. Vấn đề dân tộc, vì thế gắn liền với vấn đề con người trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội Việt Nam.

- Từ đó tinh thần cộng đồng, đoàn kết, ý thức dân chủ xuất hiện và được nuôi dưỡng trong quá trình dựng nước và giữ nước, trở thành giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Những giá trị này được biểu hiện trong kinh tế như trong chế độ ruộng đất công; về xã hội là vấn đề dân chủ và tự chủ trong tổ chức làng xã xây dựng hương ước; trong văn hoá là sự tôn vinh các giá trị anh hùng thờ phụng những người có công dựng nước và giữ nước; xây dựng làng xã, nghề nghiệp và trọng người hiền tài. Những giá trị tốt đẹp đó làm cho mối quan hệ Cá nhân - Gia đình - Làng nước trở nên bền chặt và nương tựa vào nhau để tồn tại và phát

triển. Nước mất thì dựa vào làng để khôi phục Nước. Từ liên kết Gia đình để giữ làng, liên kết Làng để giữ Nước. Các mối quan hệ đó có cơ sở là kinh tế và theo đó là văn hoá, chính trị, đặc biệt là thể hiện trong chính sách của nhà nước, trong hương ước và tổ chức của làng xã. Con người cá nhân trong lịch sử Việt Nam quan hệ chặt chẽ với cộng đồng làng xã và dân tộc.

- Truyền thống dũng cảm, cần cù, thông minh sáng tạo trong lao động, sản xuất, chiến đấu, là cơ sở để đón nhận những giá trị văn minh của nhân loại nhằm bảo tồn và phát triển đất nước. Thâu nhận cái hay để tồn tại và phát triển đã tạo ra tư tưởng mới của con người Việt Nam.

- Một dân tộc sau hàng ngàn năm bị nô dịch, bị cưỡng bức đồng hoá về thể chất và tinh thần (giết đàn ông, đốt sách, đồng hoá về văn hoá, phong tục tập quán) nhưng vẫn không khuất phục, kiên nhẫn chịu đựng và nuôi dưỡng ý thức độc lập để rồi lại đứng lên giành lấy độc lập dân tộc, xây dựng một quốc gia là sự thật lịch sử của dân tộc Việt Nam. Sức mạnh ấy là những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp.

Sức mạnh của văn hoá truyền thống đó với những giá trị căn bản nói trên được duy trì, tồn tại trong cơ sở kinh tế và hiện thân vào văn hoá, vào tổ chức xã hội của làng xã đã vượt qua một ngàn năm nô lệ của thời kì Bắc thuộc để bảo tồn dân tộc với một nền văn hoá riêng đó thành công trong việc xây dựng một nhà nước độc lập vào thế kỉ X cũng như bảo vệ nền độc lập của mình trước các cuộc xâm lăng của các thế lực phong kiến phương Bắc ở những thế kỉ sau đó.

Trong những giá trị đó, chủ nghĩa yêu nước truyền thống là tư tưởng, tình cảm cao quý, thiêng liêng nhất, là cội nguồn của trí lực sáng tạo và lòng dũng cảm của con người Việt Nam, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc.

- Chủ nghĩa yêu nước sẽ biến thành lực lượng vật chất thực sự khi nó ăn sâu vào tiềm thức, vào ý chí và hành động của mỗi con người. Chính từ thực tiễn đó. Hồ Chí Minh đã đúc kết thành chân lý: “ *Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một*

làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”.

Chính chủ nghĩa yêu nước - nhân văn Việt Nam là cội nguồn, là giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp, là điểm xuất phát, là động lực đã thúc giục Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước và để Hồ Chí Minh lựa chọn và tiếp nhận tinh hoa văn hoá nhân loại mà đỉnh cao của nó là chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh nói: “ Lúc đầu chính chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi theo Lênin và Quốc tế thứ ba”.

- **Tinh hoa văn hoá nhân loại:**

Lịch sử phát triển văn hoá của nhân dân ta đã chứng tỏ một vấn đề có tính quy luật là sự kết hợp văn hoá dân tộc với tinh hoa văn hoá nhân loại.

Hồ Chí Minh, một con người tượng trưng cho sự kết hợp hài hoà văn hoá Đông - Tây. Đó chính là nét đặc sắc trong quá trình hình thành nhân cách và văn hoá Hồ Chí Minh.

Đối với văn hoá phương Đông, Hồ Chí Minh xuất thân trong gia đình khoa bảng, từ nhỏ Người đã tiếp thu một nền Quốc học và Hán học khá vững vàng. Hồ Chí Minh biết chắt lọc lấy những gì tinh tuý nhất trong các học thuyết triết học hoặc trong tư tưởng của Lão Tử, Mặc Tử, Quân Tử... Người tiếp thu những mặt tích cực của Phật giáo.

- Phật giáo vào Việt Nam từ đầu thiên niên kỉ thứ I và có ảnh hưởng rất lớn trong văn hoá Việt Nam, đặc biệt là ở thời kì đầu xây dựng nhà nước độc lập của nhà Lý Trần. Phật giáo được coi như quốc giáo và đó cú nhiều đóng góp vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hình thành những nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam ở thời kì này. Khi vào Việt Nam, Phật giáo cũng Việt hoá và hình thành nên cốc phối hệ như Thiên Phối Trục lổm Việt Nam với chủ trương gắn bó dân tộc và đất nước.

- Những tư tưởng căn bản của Phật giáo ảnh hưởng tích cực tới văn hoá Việt Nam là tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân, nếp sống có đạo đức, trong sạch,

giản dị, chăm lo làm điều thiện... Vì vậy, Phật giáo đã ảnh hưởng rất lớn tới sự hình thành và phát triển của văn hoá, tư tưởng và lối sống Việt Nam.

- Nho giáo Trung Hoa vào Việt Nam do nhu cầu của sự thống trị, nhưng trong quá trình đó được Việt hoá thành Nho giáo Việt Nam thể hiện những giá trị về lòng yêu nước, thương dân, nhân văn, dung hoà giữa cá nhân với công đồng, trọng lợi ích công đồng hơn lợi ích cá nhân, gắn lợi ích cá nhân với lợi ích dân tộc.

- Nho giáo Việt Nam lấy yêu nước - nhân văn Việt Nam làm đạo lí. Trong điều kiện lịch sử dân tộc, Nho giáo Việt Nam đã đáp ứng yêu cầu dựng nước, giữ nước, xây dựng đất nước cũng như trong xây dựng gia đình và con người.

Nho giáo Trung hoa đặt mối quan hệ vua - tôi ở vị trí cao nhất. Nho giáo Việt Nam cũng nhấn mạnh vấn đề này nhưng đòi hỏi nhà vua trước hết trung phải trung thành với Tổ quốc, nhân hậu với nhân dân, cũng phải lấy tu thân làm gốc. Người Việt Nam ca ngợi những ông vua hiền và ủng hộ việc gạt bỏ những ông

vua bất lực để lập nên những triều đại mới, tiến bộ, đó là nội dung tích cực của Nho giáo Việt Nam.

Bên cạnh đó, những yếu tố tích cực của Nho giáo như triết lí hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo giúp đời, tư tưởng về một xã hội bình trị, an ninh, hoà mục, thế giới đại đồng, triết lí nhân sinh, tu thân, dưỡng tính. v.v... cũng được Việt Hoá thành các giá trị văn hoá Việt Nam, phù hợp với các giá trị gốc của dân tộc.

- Những tác động tích cực của Phật giáo và Nho Giáo Việt Nam đã tác động tới Hồ Chí Minh ngay từ khi còn nhỏ ở trong môi trường văn hoá Việt của làng xã Việt Nam và dưới sự dạy bảo của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.

- Hồ Chí Minh từng nói: “ Tôi sinh ra trong một gia đình nhà nho An Nam. Những gia đình như thế ở nước chúng tôi không phải làm việc gì? Thanh niên trong những gia đình ấy thường học Khổng giáo, đồng chí chắc biết Khổng giáo không phải là một tôn giáo mà là thứ khoa học về kinh nghiệm đạo đức và phép ứng xử”⁶³

⁶³ HCM. T1 – NXB Chính trị quốc gia, 1995, tr466

Trong các tác phẩm của mình HỒ Chí Minh sử dụng khá nhiều mệnh đề của nho giáo và đưa vào đó những nội dung và ý nghĩa mới.

Trong Nho giáo, HỒ Chí Minh phê phán những yếu tố tiêu cực và tiếp nhận có chọn lọc những yếu tố tích cực.

Về Phật giáo, HỒ Chí Minh tiếp thu tư tưởng vị tha, bác ái, cứu khổ cứu nạn, v.v...

- Sau này khi trở thành người cộng sản, HỒ Chí Minh vẫn tiếp tục tìm hiểu văn hoá phương Đông, đặc biệt là những trào lưu mới của Ấn Độ, Trung Quốc mà điển hình là chủ nghĩa Găngđi và chủ nghĩa Tam dõn Tụng Trung Sơn. “Những điều thích hợp với điều kiện nước ta” đó là dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc (Độc lập - Tự do - Hạnh phúc).

+ Đối với văn hoá phương Tây

Cùng với những tư tưởng triết học phương Đông, HỒ Chí Minh còn nghiên cứu tiếp thu ảnh hưởng của nền văn hoá dân chủ và cách mạng phương Tây.

Ngay từ khi còn học ở Trường tiểu học Đông Ba rồi vào học trường Quốc học ở Huế, Nguyễn Tất

Thành đã làn quen với văn hoả Phỏp. Đặc biệt Người rất ham mê môn lịch sử, rất muốn tìm hiểu cuộc Đại cách mạng Pháp 1789.

Những tư tưởng tiến bộ của cách mạng tư sản phương Tây đã gây cho Người sự chú ý: “khi tôi độ 13 tuổi lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái...tụi muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy”.

- Thời khổ tởm đường cứu nước (1911 -1920) trước khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin - Hồ Chí Minh sống chủ yếu ở Châu Âu, Hồ Chí Minh đã dày công nghiên cứu cuộc cách mạng tu sản Mỹ, Anh, Pháp.

- Sống và hoạt động ở Pari, viết văn và làm báo để tuyên truyền cho dân tộc và cách mạng, phải dùng ngôn ngữ Pháp, phải đáp ứng yêu cầu và trình độ của công chỳng Phỏp, điều này đã thúc đẩy Hồ Chí Minh nhanh chóng làm chủ được ngôn ngữ và văn hoả Phỏp.

Người sớm làm quen với văn hoả Phỏp, tìm hiểu các cuộc cách mạng ở Pháp và Mỹ. Người trực tiếp

đọc và tiếp thu các tư tưởng về tự do bình đẳng qua các tác phẩm của các nhà khai sáng như Vonte (Voltaire), Rutxo (Rousso); Mụngtetxkiow (Montesquieu).

Người tiếp thu các giá trị của bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng Pháp, cốt giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của Tuyên ngôn độc lập ở Mỹ 1776.

Nói tóm lại, trên hành trình cứu nước, Hồ Chí Minh đó biết tự làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn trí tuệ của thời đại, Đông và Tây, vừa tiếp thu, vừa gạn lọc để từ tầm cao tri thức nhân loại mà suy nghĩ, lựa chọn, kế thừa và đổi mới vận dụng và phát triển.

- Vì vậy tất cả những hiểu biết của Người về văn hoá phương Đông và phương Tây góp phần quan trọng vào hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

*** Chủ nghĩa Mác- Lênin**

Chủ nghĩa mác - Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Vấn đề này chúng ta cần tìm hiểu và làm sanngs tỏ: Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin

như thế nào, vì sao Người lại có thể vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên một luận điểm cơ bản? - Có thể rút ra những đặc điểm gì về con đường Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin?

Thứ nhất: Khi ra đi tìm đường cứu nước, ở tuổi 20, Nguyễn Tất Thành đã được dân tộc, quê hương và gia đình trang bị cho một vốn học vấn chắc chắn, một năng lực trí tuệ sắc sảo, giúp Người phân tích, tổng hợp các phong trào yêu nước chống Pháp từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX. Dù mục đích, tôn chỉ, hình thức, biện pháp của các phong trào ấy có khác nhau, tựu chung cũng chỉ xoay quanh hai đường lối: quân chủ hay dân chủ; hai phương pháp cách mạng hay cải lương. Cả hai đường lối và phương pháp này đều không thoả mãn được yêu cầu giải phóng dân tộc trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc đã thành hệ thống thế giới.

Trong 10 năm đầu (1911 - 1920) của quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã hoàn thiện cho mình , một vốn văn hoá, vốn chính trị và vốn sống

thực tiễn phong phú, tạo thành một bản lĩnh trí tuệ mà không một nhà cách mạng trẻ tuổi Việt Nam nào vào thời ấy có thể so sánh được.

- Cái bản lĩnh đó nâng cao khả năng độc lập, tự chủ và sáng tạo ở Người khi tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin để không rơi vào sao chép, giáo điều dập khuôn mà biết tiếp thu vận dụng có chọn lọc những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của Việt Nam lúc bấy giờ.

Thứ hai: - Khác với nhiều trí thức tư sản phương Tây đến với chủ nghĩa Mác- Lênin chủ yếu như đến với học thuyết nhằm giải quyết những vấn đề tư duy hơn là hành động Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lê nin là để tìm kim chỉ nam cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, tức là từ nhu cầu thực tiễn của dân tộc Việt Nam.

Trong bài con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lênin Hồ Chí Minh đã cắt nghĩa một cách chân thành, giản dị quá trình hình thành tư tưởng của mình: “Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là

theo cảm tính tự nhiên... Tụi kính yêu Lờnin vớ Lờnin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mớnh... tụi tham gia Đảng Xã Hội Pháp chẳng qua là vì các ông bà ấy (hồi đó tụi gọi các đồng chí của tôi như thế) đã tỏ ra đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. còn như Đảng là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gỡ, thỡ tụi chưa hiểu”.

Thực tiễn trong 10 năm đi tìm đường cứu nước nhất là sau khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lờnin (7/1920), Nguyễn Ái Quốc đã “cảm động, phấn khởi, sáng tỏ...vui mừng đến phớt khúc...” vớ đó tìm thấy con đường giải phóng của dân tộc. Như vậy, chính luận cương của Lờnin đó nâng cao nhận thức của Hồ Chí Minh về con đường giải phóng. Nó phù hợp và đáp ứng những tình cảm, suy nghĩ, hoài bão được ấp ủ từ lâu, nay đang trở thành hiện thực. Người viết “ Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đưa tôi tin theo Lờnin, tin

theo Quốc tế thứ ba”. (HỒ Chí Minh, Toàn tập T20, tr128)

Thứ ba: Từ nhận thức ban đầu về chủ nghĩa Lênin HỒ Chí Minh đã tiến dần tới những nhận thức “lý tởnh”, trở lại nghiên cứu Mác sâu sắc hơn để rồi tiếp thu học thuyết của các ông một cách có chọn lọc, không áp dụng dập khuôn, máy móc, không sao chép giáo điều. Người tiếp thu lý luận Mỏc- Lênin theo phương pháp Macxit, nắm lấy cái tinh thần, cái bản chất. Người vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam, chứ không tìm những kết luận có sẵn trong sách vở.

- Thế giới quan và phương pháp luận Mác - Lênin đó giúp HỒ Chí Minh tổng kết kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước. HỒ Chí Minh nói: “ Trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mỏc- Lênin, vừa làm cụng tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp

bức và những người lao động trên thế giới” (HỒ Chí Minh toàn tập, T10, Tr128). “ Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽²⁾ (HỒ Chí Minh. Toàn tập, T2, tr128)

- “Chính là do cố gắng vận dụng những lời dạy của Lờnin, nhưng vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với thực tế Việt Nam ngày nay, mà chúng tôi đã chiến đấu và giành được thắng lợi to lớn”.⁽³⁾ (HỒ Chí Minh. Toàn tập T12, tr476)

2. Nhân tố chủ quan

Tại sao có nhiều người đã cố gắng tìm đường cứu nước nhưng chỉ có HỒ Chí Minh mới nhận thức được con đường mới và phù hợp với yêu cầu của dân tộc và xu thế phát triển của thời đại.

Trước hết phải nói tới những phẩm chất, khả năng tư duy và trí tuệ

HỒ Chí Minh

Chúng ta đã nghiên cứu Tư tưởng là sản phẩm của tư duy con người, do con người tổng kết từ những hoạt động thực tiễn. Mọi người bình thường đều có

hoạt động tư duy và hoạt động thực tiễn, nhưng không phải ai cũng trở thành nhà tư tưởng. Điều đó ngoài những yếu tố khách quan còn phụ thuộc vào yếu tố chủ quan có ý nghĩa quyết định là nhân cách và qua trình hoạt động thực tiễn phong phú của từng cá nhân.

Những năm tháng hoạt động trong nước và bên ngoài khắp thế giới để học tập, nghiên cứu, Hồ Chí Minh đã không ngừng quan sát, nhận xét thực tiễn, làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình, đồng thời hình thành những cơ sở quan trọng để tạo dựng nên những thành công trong lĩnh vực hoạt động lý luận của Người về sau.

Các nhà yêu nước tiền bối và cùng thời với Hồ Chí Minh tuy cũng có những quan sát, nhưng họ chưa nhận thấy, hoặc chưa nhận thức đúng về sự thay đổi của dân tộc và thời đại. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh khám phá các quy luật vận động ngoài xã hội, đời sống văn hóa và cuộc đấu tranh của các dân tộc trong hoàn cảnh cụ thể để khái quát thành lý luận, đem lý luận chỉ đạo hoạt động thực tiễn và được kiểm nghiệm trong thực tiễn.

Mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc, sự tác động mạnh mẽ của thời đại và sự nhận thức đúng đắn về thời đại đã tạo điều kiện để Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả cho dân tộc và nhân loại.

Có được điều đó là nhờ vào nhân cách, phẩm chất và tài năng trí tuệ siêu việt của Hồ Chí Minh.

Phẩm chất, tài năng đó được biểu hiện trước hết ở tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nhận xét, đánh giá các sự vật, sự việc xung quanh.

Phẩm chất, tài năng đó cũng được biểu hiện ở bản lĩnh kiên định, luôn tin vào nhân dân; khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi; nhạy bén với cái mới, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn. Chính vì thế, Hồ Chí Minh đã khám phá ra lý luận cách mạng thuộc địa trong thời đại mới, trên cơ sở đó xây dựng một hệ thống quan điểm lý luận toàn diện, sâu sắc và sáng tạo về cách mạng Việt Nam, kiên trì chân lý và định ra các quyết sách đúng đắn, sáng tạo để đưa cách mạng đến thắng lợi.

Phẩm chất cá nhân HỒ Chí Minh còn biểu hiện ở sự khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức nhân loại, là tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập tự do của tổ quốc, hạnh phúc của đồng bào.

Tóm lại: Tư tưởng HỒ Chí Minh là sản phẩm tổng hoà của những điều kiện khách quan và chủ quan của truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại. Cùng với thực tiễn dân tộc và thời đại được HỒ Chí Minh tổng kết chuyển hoá sắc sảo, tinh tế với một phương pháp khoa học, biện chứng. Tư tưởng HỒ Chí Minh đã trở thành tư tưởng Việt Nam hiện đại.

II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HỒ Chí Minh

Tư tưởng HỒ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam... không phải hình thành ngay một lúc mà trải qua một quá trình tìm tòi, xác lập, phát triển và hoàn thiện, gắn liền với tiến trình lịch sử của dân tộc, của Đảng, của

nhân loại và sự vận động của lịch sử trong thời đại mới.

Có thể nêu lên tiến trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh theo các thời kỳ lịch sử sau đây:

1. Thời kì trước năm 1911 -đây là thời kì hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng yêu nước.

Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là: Nguyễn Sinh Cung sau đổi là Nguyễn Tất Thành) sinh ngày 19- 5-1890 trong một gia đình nhà nho yêu nước, gần gũi với nhân dân.

- Cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Người là một nhà nho cấp tiến, có lòng yêu nước, thương dân sâu sắc. Tấm gương lao động cần cù, ý chí kiên cường vượt qua gian khổ để đạt được mục tiêu, đặc biệt là tư tưởng thương dân, lấy dân làm hậu thuẫn cho các cải cách chính trị - xã hội của cụ Phó bảng đã có ảnh hưởng sâu sắc đối với quá trình hình thành nhân cách của Nguyễn Tất Thành. Sau này những kiến thức học được từ người cha, bắt gặp tư tưởng mới của thời đại đã được Hồ Chí Minh nâng lên thành tư tưởng cốt lõi trong đường lối chính trị của

mình. Cuộc sống của người mẹ là bà Hoàng Thị Loan cũng ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Sinh Cung về đức tính nhân hậu, đảm đang, sống chan hoà với mọi người.

- Đồng thời phải nói tới mối quan hệ và tác động qua lại giữa 3 chi em Nguyễn Thị Thanh (Nguyễn Thị Bạch Liên), Nguyễn Sinh Khiêm (Nguyễn Tất Đạt) và Nguyễn Sinh Cung (Nguyễn Tất Thành) về lòng yêu nước thương nòi.

- Nghệ Tĩnh là vùng đất vừa giàu truyền thống văn hoá vừa giàu truyền thống lao động đấu tranh chống ngoại xâm. Nơi đây đã sản sinh ra biết bao anh hùng nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam như Mai Thúc Loan, Nguyễn Biểu, Đặng Dung, các lãnh tụ yêu nước thời cận đại như Phan Đĩnh Phùng, Phan Bội Châu... những liệt sĩ chống Pháp ngay trên mảnh đất Kim Liên như Vương Thúc Mậu, Nguyễn Sinh Quyển.

- Từ thuở thiếu thời Nguyễn Tất Thành đã tận mắt chứng kiến cuộc sống nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột đến cùng cực của đồng bào mình. Khi vào Huế, Nguyễn Tất Thành lại tận mắt nhìn thấy tội ác của

thực dân Pháp và thái độ ươn hèn của bọn phong kiến Nam Triều. Thêm vào đó là những bài học thất bại của các nhà yêu nước tiền bối và đương thời... Tất cả đã thôi thúc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm một con đường mới để cứu dân, cứu nước.

- Phát huy truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc truyền thống tốt đẹp của gia đình, quê hương với sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị. Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra những hạn chế của những người đi trước. Người thấy rằng không thể cứu nước theo con đường của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám... Người từ chối Đông Du không phải vì đó hiểu bản chất của đế quốc Nhật mà chỉ cảm thấy rằng: không thể dựa vào nước ngoài để giải phóng Tổ Quốc. “Điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thức được và nó dẫn Người đi đúng hướng là: Nguồn gốc những đau khổ và áp bức dân tộc là ở ngay tại “Chính quốc”, ở ngay đế quốc đang thống trị dân tộc mình”⁷¹

- Cùng với việc phê phán hành động cầu viện Nhật Bản chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo

⁷¹ Nguyễn Khánh Toàn. Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Cộng sản Khoa học, NXB CTHN- 1982 tr14

cửa sau” tư tưởng “ý Pháp cầu tiến bộ” chẳng qua chỉ là việc cầu xin Pháp rủ lòng thương”...Nguyễn Ái Quốc đã tự định ra cho mình một hướng đi mới, phải tìm hiểu cho rõ bản chất của những từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái của nước Cộng hoà Pháp, phải đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, sẽ trở về giúp đồng bào mình”(2)

2. Từ năm 1911 đến năm 1920; đây là thời kỳ tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

- Năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc sang phương Tây tìm đường cứu nước. Đó là việc làm mới mẻ, chưa có tiền lệ, khác với hướng đi truyền thống sang phương Đông của các bậc tiền bối.

- Việc Hồ Chí Minh ra nước ngoài xuất phát từ ý thức dân tộc. từ hoài bão cứu nước. Qua cuộc hành trình đến nhiều nước thuộc địa, phụ thuộc, tư bản đế quốc, Người đã xúc động trước cảnh khổ cực, bị áp bức của những người lao động. Người nhận thấy, ở đâu nhân dân cũng mong muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột. Nhờ những bài học từ thuở thiếu niên về lý tưởng “bốn bể đều là anh em”. Nguyễn Tất Thành

không chỉ đau với nỗi đau của dân tộc mình. Người còn xót xa trước nỗi đau của dân tộc khác. Từ lòng yêu thương đồng bào mình, HỒ Chí Minh càng đồng cảm với những người cùng cảnh ngộ trên toàn thế giới. Ở Người đã nảy sinh ý thức về sự cần thiết phải đoàn kết những người bị áp bức để đấu tranh cho nguyện vọng và quyền lợi chung. Có thể xem đây là biểu hiện đầu tiên của ý thức về sự đoàn kết quốc tế giữa các dân tộc thuộc địa nhằm thoát khỏi ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.

Với lòng yêu nước nồng nàn, HỒ Chí Minh kiên trì chịu đựng mọi gian khổ. Người chú ý xem xét tình hình các nước, suy nghĩ về những điều mắt thấy tai nghe, hăng hái học tập và tham gia các buổi diễn thuyết của nhiều nhà chính trị và triết học. Năm 1919 thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách gồm 8 điểm của nhân dân An Nam tới hội nghị Vec- xô dĩ chính phủ Pháp thừa nhận các quyền tự do dân chủ và bình đẳng của nhân dân Việt Nam. Bản yêu sách đã vạch trần tội ác của thực dân Pháp, làm cho nhân dân thế giới và

nhân dân thế giới và nhân dân Pháp phải chú ý tới tình hình Việt Nam và Đông Dương.

Cuộc hành trình qua năm châu bốn biển đã không chỉ hình thành ở Hồ Chí Minh tình cảm và ý thức đoàn kết giữa các dân tộc bị áp bức mà còn rốn luyện Người trở thành một công nhân có đầy đủ phẩm chất, tư tưởng, tâm lý của giai cấp vô sản. Thực tiễn trong gần 10 năm đi tìm đường cứu nước, nhất là khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin đăng trên báo L'Humanité số ra ngày 16 và 17 tháng 07 năm 1920 Người đã “Cảm động, phấn khởi, sáng tỏ tin tưởng... vui mừng đến phớt khúc”¹⁸

Luận cương của Lênin đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào đáp ứng những tình cảm, suy nghĩ, hoài bão được ấp ủ bấy lâu nay ở Người.

Với việc biểu quyết tán thành Đệ tam quốc tế (Quốc tế III) tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp (12- 1920), trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, đã đánh dấu bước chuyển biến về chất trong tư

¹⁸Hồ Chí Minh- Biên niên tiểu sử NXB Chính trị quốc gia – Hà Nội – 2006, tập 1 tr 98- 99

tưởng Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

Việc xác định con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc là công lao to lớn đầu tiên của Hồ Chí Minh trong thực tiễn. Người đã gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân ta đi theo con đường mà chính Người đã trải qua từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác- Lênin. Đó là con đường giải phóng duy nhất mà cách mạng Tháng Mười Nga (1917) đã mở ra cho nhân dân lao động và tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới¹⁹.

3. Từ năm 1921 đến năm 1930, đây là thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam.

- Thời kỳ này Nguyễn Ái Quốc có những hoạt động thực tiễn và hoạt động lý luận hết sức phong phú, sôi nổi trên địa bàn nước Pháp (1921-1923), Liền

¹⁹ Lê Duẩn: Dưới lá cờ vẻ vang vì độc lập tự do vì CNXH tiến lên giành những thắng lợi mới. NXB ST Thanh niên.

Xu (1923 -1924); Trung Quốc (1924-1927); Thái Lan (1928 -1929).

Trong thời kỳ này Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài báo tố cáo chủ nghĩa thực dân, đề cập đến mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng vô sản ở chính quốc và cách mạng thuộc địa. Khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

Các tác phẩm của người như Bản án chế độ thực dân Pháp 1925, Đường cách mệnh (1927), Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt (1930) và nhiều bài viết khác của Người trong giai đoạn này là sự phát triển và tiếp tục hoàn thiện tư tưởng cách mạng về giải phóng dân tộc. Những tác phẩm có tính chất lý luận nói trên chứa đựng những nội dung cơ bản sau đây:

- Bản chất của chủ nghĩa thực dân là “ăn cướp” và “giết người”. Vì vậy chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, của các giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản và là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

- Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ khăng khít với nhau, nhưng không phụ thuộc vào nhau. Cách mạng giải phóng dân tộc có thể bùng nổ và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dồn tộc cách mạng” đánh đuổi bọn ngoại xâm giành độc lập tự do.

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi cần phải thu phục, lôi cuốn được nông dân đi theo cần xây dựng khối liên minh công nông làm động lực cho cách mạng. Bởi vì ở một nước nông nghiệp lạc hậu nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội, bị đế quốc phong kiến bóc lột nặng nề.

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thành công trước hết cần phải có Đảng lãnh đạo, Đảng phải theo chủ nghĩa Mác- Lênin. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân chứ không phải việc của một vài

người. Vì vậy cần phải tập hợp giác ngộ và từng bước tổ chức quần chúng đấu tranh từ thấp tới cao.

- Những quan điểm tư tưởng cách mạng của Người nêu trong các tác phẩm của Người, cùng tài liệu mở- xít khốc, theo những đường dây bí mật được truyền về trong nước, đến với tầng lớp nhân dân Việt Nam tạo ra một động lực mới thúc đẩy phong trào dân tộc phát triển theo xu hướng mới của thời đại.

4. Từ năm 1930 đến năm 1945; đây là thời kỳ vượt qua thử thách kiên trì giữ vững lập trường cách mạng

a. Tư tưởng HỒ Chí Minh gặp khó khăn, thử thách (1930-1940)

Xây dựng Đảng Cộng Sản Việt Nam với đường lối cách mạng vô sản qua các văn kiện đầu tiên là Chính cương vắn tắt...là sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lê nin vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam của HỒ Chí Minh.

Tuy nhiên do chưa nắm bắt được tình hình thực tiễn và bị chi phối bởi các quan điểm tả khuynh của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ I

(tháng 10 -1930) đã chỉ trích, phê phán xung quanh vấn đề về mối quan hệ dân tộc, giai cấp về vấn đề mặt trận dân tộc thống nhất, tên Đảng và ra nghị quyết thủ tiêu các văn kiện đã được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng tháng 1/1930, đồng thời quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Nguyễn Ái Quốc vẫn kiên trì quan điểm của mình. Chỉ sau khi Đại hội VII Quốc tế cộng sản (7/1935) phê phán khuynh hướng tả khuynh, biệt phái trong phong trào cộng sản quốc tế và căn cứ vào thực tiễn cách mạng nước ta, Đảng ta mới thực sự điều chỉnh và đề ra những chủ trương theo quan điểm đúng đắn của Nguyễn Ái Quốc, Tháng 09 năm 1938 Quốc tế cộng sản đã đồng ý để Nguyễn Ái Quốc về công tác ở Đông Dương. Ngày 28 tháng 01 năm 1941 Người về đến Việt Nam và từ đây trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước.

b. Tư tưởng Hồ Chí Minh được thực hiện đúng đắn ở Việt Nam (1941- 1945)

Tháng 5/1941 Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8. Tại hội nghị

này, những quan điểm của HỒ Chí Minh về đường lối cách mạng Việt Nam, chủ yếu là về vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, đặt quyền lợi giải phóng dân tộc cao hơn hết thảy, đoàn kết toàn dân trong xây dựng lực lượng cách mạng, xây dựng mặt trận đoàn kết dân tộc và phương pháp cách mạng HỒ Chí Minh được khẳng định.

Với những quan điểm đúng đắn đó, Mặt trận Việt Minh được Đảng ta tổ chức đã phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc trên cả nước đồng thời tạo ra cơ sở chính trị vững chắc cho sự ra đời của lực lượng vũ trang nhân dân. Đó là những nhân tố căn bản đưa tới thành công của Cách mạng Tháng Tám 1945.

5. Từ năm 1945 đến 1969; đây là thời kỳ tư tưởng HỒ CHÍ Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện.

- Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Từ đây, Tư tưởng HỒ Chí Minh tiếp tục phát triển và đáp ứng tình hình nhiệm vụ cách mạng mới.

- Đó là những quan điểm của Người về xây dựng nhà nước dân chủ mới ở nước ta về những vấn đề đối nội - đối ngoại, về xây dựng nền kinh tế, văn hoá, con người mới...để bảo vệ thành quả cách mạng tháng Tám.

- Người chủ trương củng cố chính quyền non trẻ, đẩy lùi giặc đói, giặc dốt, khắc phục nạn tài chính thiếu hụt.

+ Về đối ngoại: Người vận dụng sách lược khôn khéo mềm dẻo, thêm bạn, bớt thù “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” tranh thủ thời gian để chuẩn bị thế và lực cho kháng chiến lâu dài.

Chính nhờ đó ngày 19/12/1946 với tư thế sẵn sàng và lòng tin sắt đá vào cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi. Hồ Chí Minh đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp và Người đó cùng Trung ương Đảng đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

- Năm 1951 theo sáng kiến của Hồ Chí Minh Đại hội ĐBTQ lần thứ I của Đảng đã thông qua Cương

lĩnh, Điều lệ mới, đổi tên Đảng thành Đảng lao động Việt Nam, đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn, giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, nhằm động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn..

- Sau hiệp định Giơne 1954 đất nước ta tạm thời bị chia làm hai miền, đứng trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, đáp ứng tình hình, nhiệm vụ đó với việc hình thành đường lối, thực hiện đồng thời hai cuộc cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hai cuộc cách mạng đú cú mối quan hệ khăng khít với nhau

- Xuất phát từ thực tiễn trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhiều vấn đề đã tiếp tục bổ sung, phát triển, hợp thành một hệ thống những quan điểm lý luận về cách mạng Việt Nam. Đó là tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng về Nhà

nước của dân, do dân, vì dân, tư tưởng về chiến lược con người, tư tưởng về Đảng Cộng sản...

- Năm 1969 trước khi qua đời, Chủ tịch HỒ Chí Minh đã kịp để lại cho toàn Đảng toàn dân ta bản Di chúc thiêng liêng chỉ rõ sự tất thắng của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; tổng kết những bài học của cách mạng Việt Nam và chỉ ra những phương hướng lớn để xây dựng đất nước sau chiến tranh nhằm thực hiện cho được mục tiêu “Xây dựng một nước Việt Nam, hoà bình thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng cho sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Thực hiện Di chúc của Người, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam hoàn thành sự nghiệp thống nhất Tổ quốc đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, tư tưởng HỒ Chí Minh hình thành và phát triển đáp ứng đòi hỏi của lịch sử dân tộc và nhân loại trong thời đại mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới đó khẳng định giá trị nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam

cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Đây là tài sản tinh thần vô cùng quý giá của dân tộc ta.

III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc.

b. Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản phẩm của dân tộc và thời đại, nó trường tồn, bất diệt, là tài sản vô giá của dân tộc ta.

Sở dĩ như vậy vì tư tưởng của Người không chỉ tiếp thu, kế thừa những giá trị, tinh hoa văn hoá, tư tưởng “vĩnh cửu” của loài người, trong đó chủ yếu là chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn đáp ứng nhiều vấn đề của thời đại, của sự nghiệp cách mạng Việt Nam và thế giới.

Tính sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở chỗ; trung thành với nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời khi nghiên cứu, vận dụng những nguyên lý đó, Hồ Chí Minh đã mạnh dạn loại bỏ những gì không thích hợp với điều kiện

cụ thể của nước ta, dám đề xuất những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra và giải quyết một cách linh hoạt, khoa học, hiệu quả. Vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: ‘Lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn sinh động’¹⁰¹

Tư tưởng Hồ Chí Minh được kiểm nghiệm trong thực tiễn, với những hoạt động cách mạng của Người. Ngày nay, tư tưởng đó, bao gồm một hệ thống những quan điểm lý luận, tư tưởng về chiến lược, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, về sự cải biến cách mạng đối với thế giới, về đạo đức, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh, về việc hiện thực hoá cốt tư tưởng ấy trong đời sống xã hội ...đang soi sáng cho chúng ta. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh và đã quyết định ghi vào Cương lĩnh và Điều lệ của mình: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”. Điều đó bảo

¹⁰¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, tr 496

đảm cho thắng lợi cách mạng Việt Nam, bảo đảm cho tương lai, tiền đồ vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Nét đặc sắc nhất trong tư tưởng HỒ Chí Minh là những vấn đề xung quanh việc *giải phóng dân tộc và định hướng cho sự phát triển dân tộc*. Tư tưởng của Người gắn liền với chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng nước ta.

Ngay từ những năm 30 của thế kỷ XX, Trong Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, HỒ Chí Minh đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là: Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Tư tưởng trên đây của HỒ Chí Minh vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp đấu tranh giải phóng trong thời đại cách mạng vô sản, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

b. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam

Vì tư tưởng HỒ Chí Minh soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong suốt chặng đường hơn một nửa thế kỷ, tư tưởng HỒ Chí Minh đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong bối cảnh của thế giới ngày nay, tư tưởng HỒ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức những vấn đề lớn có liên quan đến việc bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển xã hội và bảo vệ quyền con người bởi vì HỒ Chí Minh đã suốt đời phấn đấu cho việc giải phóng dân tộc, đã đề ra lý luận về sự phát triển của các dân tộc giành độc lập tiến lên chủ nghĩa xã hội và luôn luôn quan tâm đến lợi ích con người.

Tư tưởng HỒ Chí Minh là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đi tới thắng lợi.

Tư tưởng HỒ Chí Minh mãi mãi sống với chúng ta, vỡ đó thấm sâu vào quần chúng nhân dân, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đối với thời

đại. Qua thực tiễn cách mạng, Tư tưởng Hồ chí Minh ngày càng toả sáng, chiếm lĩnh trái tim, khối óc của hàng triệu, hàng triệu con người.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới.

a. Phản ánh khát vọng thời đại

Cốc Mác khái quát “Mỗi thời đại xã hội đều cần có những con người vĩ đại của nó và nếu nó không tìm ra những người như thế...nó sẽ nặn ra họ”¹¹¹

Đúng như vậy, Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử vĩ đại, không chỉ là sản phẩm của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, mà còn là sản phẩm của thời đại, của nhân loại tiến bộ.

Ngay trong những năm 20 của thế kỷ XX, cùng với quá trình hình thành về cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh, Người đó cú những cống hiến xuất sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác- Lênin: Giành độc lập dân tộc để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người cũng có những nhận thức sâu và độc đáo về mối quan hệ chặt chẽ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong cách

¹¹¹ Các Mác và Ăng ghen: Toàn tập , NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, t7, TR 88

mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Người chỉ rõ tầm quan trọng đặc biệt của độc lập dân tộc trong tiến trình đi lên của chủ nghĩa xã hội, về tính tự thân vận động của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, về mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc và về khả năng cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa nổ ra và thắng lợi trước cách mạng vô sản chính quốc.

Từ nghiên cứu lý luận, áp dụng vào những điều kiện cụ thể, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống luận điểm chính xác và đúng đắn về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Việc xác định đúng đắn những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có cả các vấn đề chủ nghĩa xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội, về hoà bình, hợp tác hữu nghị các

dân tộc... có giá trị to lớn về mặt lý luận và đang trở thành hiện thực của nhiều vấn đề quốc tế ngày nay.

b. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người

Có thể nói, đóng góp lớn nhất của HỒ Chí Minh đối với thời đại là từ việc xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc đến việc xác định được một con đường cách mạng, một hướng đi và tiếp theo đó là một phương pháp để thức tỉnh hàng trăm triệu người bị áp bức trong các nước thuộc địa lạc hậu.

HỒ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn vấn đề “Làm cách nào để giải phóng các dân tộc thuộc địa”; Người đã xác định chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù lớn nhất của các dân tộc bị áp bức, và để chiến thắng chủ nghĩa đế quốc, cần phải thực hiện “đại đoàn kết”, “đại hoà hợp”. Đây là một đóng góp to lớn của HỒ Chí Minh.

Giá trị Tư tưởng HỒ Chí Minh đối với thế giới còn là ở chỗ, ngay từ rất sớm, Người đã nhận thức đúng sự chuyển biến của thời đại. Trên cơ sở nắm vững đặc điểm thời đại, HỒ Chí Minh đã hoạt động

không mệt mỏi để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, người đặt cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản; Người cương quyết bảo vệ và phát triển quan điểm của V.I. Lê nin về khả năng to lớn và vai trò chiến lược của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa đối với cách mạng vô sản.

Với việc nắm bắt chính xác xu thế phát triển của thời đại, Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam. Rồi chính từ kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, Người đi đến khẳng định: *“...trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một số nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là nông dân và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong mặt trận thống nhất, với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi”*¹²¹

¹²¹ Hồ Chí Minh: toàn tập, t9 , tr 315- 316,

Những tư tưởng trên đây của Hồ chí Minh đã, đang và sẽ mãi mãi là chân lý sáng ngời, góp phần vào sự kiến tạo và phát triển của nhân loại.

c.CỐ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả

Hồ Chí Minh là vị anh hùng dân tộc vĩ đại, người thầy thiên tài của cách mạng Việt Nam, một nhà mácxít- lờninnót lỗi lạc, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, một chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc trong thế kỷ XX .

Hồ Chí Minh đã làm sống lại những giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam. Sự nghiệp cứu nước của Người đó xoả bỏ tất cả những tủi nhục nô lệ đè nặng trên đầu dân tộc ta trong gần một thế kỷ.

Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, dưới ngọn cờ bách chiến, bách thắng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta xoá bỏ được mọi hình thức áp bức, bóc lột và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Sự nghiệp cách mạng vĩ đại và phẩm chất

đạo đức cao quý đã thống nhất làm một ở HỒ Chí Minh.

Trong lòng nhân dân thế giới, Chủ tịch HỒ Chí Minh là bất diệt. Bạn bè năm châu khâm phục và coi HỒ Chí Minh là “lính tụ của thế giới thứ ba”, “...cuộc chiến đấu của Người sẽ làm kim chỉ nam cho tất cả các dân tộc đang đấu tranh, cho thanh niên và cho các nhà lãnh đạo trên toàn thế giới” (Bumờđiờn - Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà Angiờri); “Cuộc đời Chủ tịch HỒ Chí Minh là nguồn cổ vũ đối với tất cả các chiến sĩ đấu tranh cho tự do” (trích điện văn của Chủ tịch Ban lãnh đạo phong trào nhân dân giải phóng Ănggụla Angùtinhụờtụ). Tuy Người đã mất nhưng “Tư tưởng chỉ đạo của Người vẫn mãi cũn soi sáng cuộc đấu tranh cho tới khi tất cả bọn xâm lược và bọn áp bức bị đánh bại hoàn toàn” (trích điện văn của Tổng thống nước Cộng hoà thống nhất Tandania Giuliyết Nirờờ); “Tờn tuổi của đồng chí HỒ Chí Minh sẽ mãi mãi gắn bó với những hành động cao cả nhất và những ước mơ cao quý nhất của nhân loại” (Trích điện văn của Uỷ ban toàn quốc Đảng Cộng sản Mỹ); “

Chủ tịch HỒ Chí Minh ngày nay là ngôi sao trên bầu trời của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, đang chỉ đường cho chúng ta bằng ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong sự nghiệp của chúng ta, nhất định Người sẽ sống mãi” (R. Arixmendi Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Uruguay)¹¹³

IV. Câu hỏi ôn tập nghiên cứu

1. Phân tích các cơ sở hình thành tư tưởng HỒ Chí Minh.
2. Nêu các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng HỒ Chí Minh.
3. Vì sao có thể nói chủ nghĩa Mác- Lênin là cơ sở lý luận chủ yếu của Tư tưởng HỒ Chí Minh

V. Tài liệu tham khảo chủ yếu

1. Vừ Nguyễn Giỏp (chủ biên) - Tư tưởng HỒ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam. NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 1997. Phần thứ nhất - Quá trình hình thành phôi trỗi nguồn gốc tư tưởng HỒ Chí Minh (tr13-57)

¹³¹ Các giai đoạn trong ngoặc kép đều trích từ cuốn sách *HỒ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới*. NXB ST HN, 1979, tr 123, 126, 141, 151.

2. Giáo trình Tư tưởng HỒ Chí Minh - Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng HỒ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội 2003 (tr21 -55)

3. Phan Ngọc Liên (chủ biên) - hướng dẫn học tập tư tưởng HỒ Chí Minh, NXB ĐHSP Hà Nội (tr.42 -53)

VI. Tài liệu đọc thêm

1. “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lênin”

“Lýc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác -Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Ở nước ta và ở Trung Quốc cũng vậy, có câu chuyện đời xưa về cái “cắm nang” đầy phép lạ thần tình, khi người ta gặp những khó khăn lớn, người ta mở cắm nang ra thì thấy ngay cách giải quyết. Chủ

nghĩa Lờnin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cắm nang” thần kì, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

(HỒ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10. NXB CT Quốc gia Hà Nội, 1996 tr. 128)

CHƯƠNG II

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

I. Mục tiêu bài học

Sau khi học tập, nghiên cứu bài này, sinh viên cần đạt được những yêu cầu sau đây:

1. Về kiến thức

Hiểu rõ:

- Vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc là những vấn đề cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng và phát triển quan điểm về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã sáng tạo cho lý luận và phục vụ thiết thực cuộc đấu tranh giành độc lập. Nội dung cơ bản trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.

2. Về tư tưởng

- Tin tưởng vào con đường mà Hồ Chí Minh lựa chọn và Đảng đã khẳng định là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chống các luận điệu và âm mưu chống lại Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và giải phóng dân tộc.

3. Về kỹ năng

- Vận dụng những kiến thức của bài để học tập, nghiên cứu những vấn đề có liên quan ở các môn học khác.

- Vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống đã nhận thức và có thái độ đúng đắn về các vấn đề có liên quan.

II. Chuẩn bị học tập

Tự đọc chương II: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc” trong Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà xuất bản CTQG - Hà Nội - 2009

III. Nội dung

Chương này bao gồm 2 nội dung lớn:

I - Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

II - Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

Theo trình tự của bài sinh viên lần lượt tìm hiểu các vấn đề sau:

I - Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

a. Vài nét khái quát về vấn đề dân tộc

- Dân tộc là gì? Dân tộc là một vấn đề rộng lớn bao gồm những quan hệ về kinh tế, chính trị, lãnh thổ pháp lý, tư tưởng và văn hoá giữa các dân tộc, các nhóm dân tộc và bộ tộc.

- Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, dân tộc là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử.

- Trước dân tộc là những hình thức cộng đồng tiền dân tộc như thị tộc, bộ tộc, bộ lạc.

- Sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản dẫn đến sự ra đời của các nhà nước dân tộc tư bản chủ nghĩa. Khi chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn tư bản độc quyền (đế quốc chủ nghĩa), các nước đế quốc thi hành chính sách vũ trang xâm lược cướp bóc, nô dịch các dân tộc nhược tiểu... Vấn đề dân tộc trở nên gay gắt, từ đó xuất hiện vấn đề dân tộc thuộc địa.

b. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa

- Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc

HỒ Chí Minh không bàn về dân tộc nói chung. Xuất phát từ nhu cầu khách quan của dân tộc Việt Nam, đặc điểm của thời đại, HỒ Chí Minh nêu ra thực chất của vấn đề dân tộc ở thuộc địa là vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, xoá bỏ ách thống trị, áp bức, bóc lột của nước ngoài, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập Nhà nước dân tộc độc lập.

+ Nếu như C.Mác bàn nhiều về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản; V.I. Lênin bàn nhiều về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thì HỒ Chí Minh tập trung bàn nhiều về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

+ Nếu như C. Mác và V.I.Lênin bàn nhiều về đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản chủ nghĩa, thì HỒ Chí Minh bàn nhiều về đấu tranh giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

- Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc

Để giải phóng dân tộc, cần xác định một con đường phát triển của dân tộc, vì phương hướng phát triển dân tộc quy định những yêu cầu và nội dung trước mắt của cuộc đấu tranh giành độc lập. Mỗi phương hướng phát triển gắn liền với một hệ tư tưởng và một giai cấp nhất định.

Từ thực tiễn phong trào cứu nước của ông cha và lịch sử của nhân loại, Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc trong bối cảnh thời đại mới là chủ nghĩa xã hội.

Trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng CSVN, Hồ Chí Minh viết: Đảng chủ trương “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Con đường đó kết hợp trong đó cả nội dung dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội, xét về thực chất chính là con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Con đường đó phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở thuộc địa. Đó cũng là một nét độc đáo, khác biệt với con đường phát triển của các dân tộc đã phát triển lên chủ nghĩa tư bản ở phương Tây.

c. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa

- Cách tiếp cận từ quyền con người

Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước với một khát vọng lớn nhất là giành độc lập cho Tổ quốc, tự do cho nhân dân.

Người hết sức tôn trọng quyền con người. Hồ Chí Minh đã tìm hiểu và tiếp nhận những nhân tố về quyền con người được nêu lên trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Tiếp nhận bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791.

“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” Người khẳng định: “Đó là những lẽ phải không ai có thể chối cãi được và từ quyền con người Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc:

“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”¹.

- Nội dung của độc lập dân tộc:

Độc lập tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa HỒ Chí Minh nói: *“Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”²¹⁴*

Mục tiêu đấu tranh, Người đặt ra trước hết là phải giành lại độc lập, tự do:

Năm 1919, vận dụng nguyên tắc dân tộc tự quyết đã được các đồng minh thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất long trọng thừa nhận, thay mặt những người Việt Nam yêu nước, Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc Xôly bản yêu¹⁵ sách gồm tám điểm, đòi hỏi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Bản yêu sách chưa đề cập đến vấn đề độc lập hay tự trị mà mới chỉ tập trung vào hai nội dung cơ bản:

¹⁴² Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của HỒ Chí Minh., NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2005, tr 55.

¹⁵

Một là. Đòi quyền bình đẳng về pháp lý cho Người Đông dương như đối với người châu Âu. Đó là xoá bỏ các toà án đặc biệt dùng để đàn áp và khủng bố những bộ phận trung thành nhất trong nhân dân; xoá bỏ chế độ cai trị bằng sắc lệnh và thay thế bằng chế độ tạo ra các đạo luật,

Hai là, đòi quyền tự do, dân chủ tối thiểu cho nhân dân , gồm có tự do ngôn luận báo chí, tự do hội họp, tự do cư trú.

Bản yêu sách đã không được bọn đế quốc chấp nhận, từ đó Người rút ra bài học: *“muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”*.

Năm 1930, tại hội nghị thành lập Đảng, do Hồ Chí Minh chủ trì, trong văn kiện của Đảng do Người trực tiếp soạn thảo đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng: *“Đảng chủ trương làm Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi đến xã hội cộng sản”*. Trong cách mạng Tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng, Đảng xác định: *‘Đỉnh đờ chủ nghĩa đế*

quốc Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập”.

Năm 1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII tháng 5 năm 1941. Hội nghị chủ trương nêu cao vấn đề giải phóng dân tộc: *Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được*”. Người chỉ đạo thành lập Việt Nam độc lập đồng minh, ra báo Việt Nam độc lập, thảo Mười chính sách của Việt Minh, trong đó mục tiêu đầu tiên là: “Cờ treo độc lập, nền xây bõnh quyền”. Tháng 8 - 1945, Hồ Chí Minh đúc kết ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do của nhân dân ta trong câu nói bất hủ: *“dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”*¹

Cách mạng Tháng Tám thành công, Người thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, long trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và trước toàn

thế giới: “ *nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy*”¹⁶

Độc lập tự do trong tư tưởng HỒ Chí Minh còn cho thấy, khi đã giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, sẽ quyết tâm bằng mọi giá bảo vệ độc lập, tự do.

Sau khi tuyên bố nền độc lập của nước ta, Chủ tịch HỒ Chí Minh đã gửi thư và điện văn tới tổ chức Liên hợp quốc và Chính phủ các nước trịnh trọng tuyên bố: “*Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình, nhưng chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước*”.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc. HỒ Chí Minh ra lời kêu gọi vang dội núi sông: “*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”.

¹⁶ Sách đã dẫn tập 4, tr 4

Khi đế quốc Mỹ điên cuồng mở rộng chiến tranh leo thang ra miền Bắc. Ngày 17-07-1966, HỒ Chí Minh nêu cao chân lý lớn nhất của thời đại: *“Không có gì quý hơn độc lập tự do”*.

“Không có gì quý hơn độc lập tự do” không chỉ là tư tưởng, mà còn là lẽ sống, là học thuyết cách mạng của HỒ Chí Minh

Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đó là lý do chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc Việt nam. Được sự cổ vũ tinh thần đó nhân dân ta ở hai miền Nam - Bắc đã kiên cường chiến đấu, hy sinh buộc Mỹ phải ký hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam, phải chấp nhận điều 1 của chương I nói về các quyền cơ bản của nhân dân Việt Nam

“Hoa kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Giơne năm 1954 về Việt Nam đó cùng nhận”

Không có gì quý hơn độc lập tự do. Cũng là nguồn động viên đối với các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đang đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Vì thế, Người không chỉ được tôn vinh là “Anh hùng giải phóng dân tộc” của Việt Nam mà còn được thừa nhận là “Người khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa trong thế kỷ XX”.

(Qua những tài liệu dẫn trên, sinh viên nêu ra và phân tích nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề dân tộc nêu trên. Các tài liệu này đã được học ở môn lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam - Đường lối cách mạng của Đảng CSVN hay Lịch sử Việt Nam).

d. Chủ nghĩa dân tộc - một động lực lớn của đất nước.

Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thấy sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc đối với các dân tộc thuộc địa càng nặng nề thì phản ứng của các dân tộc bị áp bức càng quyết liệt.

Cùng với sự kết án chủ nghĩa thực dân và cổ vũ các dân tộc thuộc địa vùng dậy đấu tranh, Hồ Chí Minh khẳng định: Đối với các dân tộc thuộc địa ở

phương Đông “ chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”¹. Vì thế người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại và duy nhất của đời sống xã hội của họ”^{2,17}

HỒ Chí Minh thấy rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc với tư cách là chủ nghĩa yêu nước chân chính của các dân tộc thuộc địa. Đó là sức mạnh chiến đấu và thắng lợi trước bất cứ thế lực ngoại xâm nào.³

(Điều này được HỒ Chí Minh rút ra từ thực tiễn lịch sử của Việt Nam cũng như ở các thuộc địa này. Cuộc đấu tranh giai cấp ở các nước này “khụng diễn ra giống như ở phương Tây” - Sinh viên có thể tìm hiểu rừ: “Vỡ sao lại diễn ra khác- đọc HỒ Chí Minh toàn tập, Sdd. Tập 1, trang 465 - 466)

2. Mọi quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

a) Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

- HỒ Chí Minh rất coi trọng vấn đề dân tộc, đề cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, nhưng Người

¹⁷² HỒ Chí Minh toàn tập, tập 1, tr 466,467

³ HỒ Chí Minh toàn tập, tập 1, tr 466,467

luận đứng trên quan điểm giai cấp để nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc.

- Sự kết hợp nhuần nhuyễn các vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp của Hồ Chí Minh thể hiện:

Khẳng định vai trò của giai cấp công nhân và quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình cách mạng Việt Nam: chủ trương đại đoàn kết dân tộc rộng rãi trên nền tảng liên minh cộng- nụng và tầng lớp trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

b) Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH

- Khác với các con đường cứu nước của ông cha, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa phong kiến (cuối thế kỷ XIX) hoặc CNTB đầu thế kỷ XX. Con đường cứu nước của Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

- Ngay từ đầu những năm hai mươi của thế kỷ XX Hồ Chí Minh đã sớm thấy sự gắn bó thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc với sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản. “*Cả hai cuộc giải phóng này*

chỉ có thể là sự nghiệp của CNCS và của CM thế giới”

- Trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, Nguyễn Ái Quốc nêu rõ: “Chủ trương làm Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

- Năm 1960, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chỉ có CNXH, CNCS mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ỏch nọ lệ”.

- Hồ Chí Minh nói: *“nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”*^{1.18} Do đó, sau khi giành độc lập phải tiến lên xây dựng CNXH, làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người được sung sướng.

- Hồ Chí Minh khẳng định: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu CNXH, vớ cú tiến lên CNXH thì nhân dân mình mỗi ngày một ấm no thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm.

¹⁸¹ Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 4, tr 56
² Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 9, tr 173

c) Giải phóng dân tộc tạo tiền đề cho giải phóng giai cấp

- Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm giai cấp nhưng đồng thời đặt vấn đề giai cấp trong vấn đề dân tộc.

Tháng 5- 1941 Người cùng với Trung Ương Đảng khẳng định Nghị quyết HNTW lần thứ VIII.

“Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”²

d) Giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác.

- Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, thực hiện nguyên tắc về quyền dân tộc tự quyết, nhưng Hồ Chí Minh không quên nghĩa vụ quốc tế trong việc ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.

Người nhiệt liệt ủng hộ cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc, các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân Lào và Campuchia, đề ra khẩu hiệu “*Giúp bạn là tự giúp mình*”

II. Tư tưởng HỒ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

+ Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc là gì?

Trước tiên chúng ta tìm hiểu tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa là gì?

a) Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa.

Theo tư tưởng HỒ Chí Minh: Sự phân hoá giai cấp ở các nước thuộc địa phương Đông không giống như ở các nước tư bản phương Tây. Các giai cấp ở thuộc địa có sự khác nhau ít nhiều, nhưng đều chung một số phận mất nước giữa họ vẫn có sự tương đồng lớn dù là địa chủ hay nông dân, họ đều chịu chung số phận là người nô lệ, mất nước...

- Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân - Còn mâu thuẫn chủ yếu ở các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây là mâu thuẫn giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

- Do mâu thuẫn chủ yếu khác nhau nên tính chất cuộc đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa và các nước thuộc địa cũng khác nhau. Nếu như ở các nước tư bản chủ nghĩa tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp, thì ở các nước thuộc địa trước hết phải tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc,

Đối tượng của cách mạng thuộc địa không phải là giai cấp tư sản bản xứ, giai cấp địa chủ nói chung mà là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

Cách mạng xã hội là lật đổ nền thống trị hiện có và thiết lập một chế độ xã hội mới. Cách mạng ở thuộc địa trước hết “phải lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc”, chứ chưa phải là cuộc cách mạng xoá bỏ sự tư hữu, sự bóc lột nói chung.

- Yêu cầu bức thiết của các nước thuộc địa là độc lập dân tộc. Trong phong trào cộng sản quốc tế có

quan điểm: “Vấn đề cơ bản của cách mạng thuộc địa là vấn đề nung dốt” và chủ trương nhấn mạnh vấn đề ruộng đất, nhấn mạnh đấu tranh giai cấp. Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.

b. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

* Mục tiêu của cách mạng ở thuộc địa chưa phải là giành quyền lợi riêng biệt của mỗi giai cấp, mà là quyền lợi chung của cả dân tộc.

+ Hội nghị lần thứ nhất BCH TW Đảng (tháng 10 năm 1930) đã phê phán những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc và nhấn mạnh một chiều đấu tranh giai cấp.

+ Hội nghị lần thứ VIII BCH TW Đảng (tháng 5 năm 1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì, chủ trương “thay đổi chiến lược” từ nhấn mạnh đấu tranh giai cấp sang nhấn mạnh cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

+Thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 cũng như thắng lợi trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 chứng minh trước hết là

thắng lợi của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và tư tưởng độc lập tự do HỒ Chí Minh

3. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

Tại sao cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản?

a) Rút ra bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó

- Khi thực dân Pháp sang xâm lược, nhân dân ta phát huy truyền thống yêu nước của mình kiên quyết đứng lên chống thực dân Pháp. Nhưng tất cả các phong trào cứu nước theo khuynh hướng tư tưởng phong kiến thất bại, theo khuynh hướng tư tưởng tư sản thì bế tắc mặc dù phong trào yêu nước đó diễn ra vô cùng anh dũng với tinh thần “người trước ngã, người sau đứng dậy” đều thất bại. Đất nước lâm vào “tĩnh hờn đen tối tưởng như không có đường ra”.

Chính vì thế, mặc dù rất khâm phục tinh thần cứu nước của ông cha nhưng HỒ Chí Minh không tán thành các con đường cứu nước của họ, mà quyết tâm ra đi

tìm một con đường cứu nước mới, hữu hiệu hơn để giúp đồng bào.

b) Cách mạng tư sản là không triệt để.

Ngày 5 tháng 6 năm 1911 Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc. Người đến nhiều nước trên thế giới. Nguyễn Ái Quốc đã kết hợp tìm hiểu lý luận và khảo sát thực tiễn nhất là ở ba nước tư bản phát triển: Anh, Pháp, Mỹ. Người đọc Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ (1776), tìm hiểu thực tiễn cuộc cách mạng tư sản Mỹ, đọc Tuyên ngôn dân quyền và nhân quyền của cách mạng Pháp và tìm hiểu cách mạng tư sản Pháp. Người nhận thấy: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công - nông, ngoài thì nó áp bức thộc địa”. Bởi lẽ đó, Người không đi theo con đường cách mạng tư sản.

c) Con đường giải phóng dân tộc

Hồ Chí Minh nhận thấy được Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) không chỉ là cuộc cách mạng vô sản mà còn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

- HỒ Chí Minh “hoàn toàn tin theo LỜn-in và Quố-c tế thứ ba”, Chớ-nh vớ LỜn-in và Quố-c tế thứ ba “bờ-nh vự-c cho các dân tộc bị áp bức”.

- Vự-ot qua sự hạn chế về tư tưởng của các sĩ phu và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, HỒ Chí Minh đã đến với học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - LỜn-in và lựa chọn khuynh hướng chính trị vô sản. Người khẳng định: “*Muố-n cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đườ-ng nào khác con đườ-ng cách mạng vô sản*”.

3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đả-ng Cộ-ng sản lãnh đạo

a. Cách mạng trước hết phải có Đả-ng.

- Tại sao cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đả-ng lãnh đạo?

+ Trong phong trào cứu nước, giải phóng dân tộc trước 1930, các hội, đoàn thể, Đả-ng đã xuất hiện. Những đả-ng này do thiếu một đường lối chính trị đúng đắn, thiếu tổ chức chặt chẽ, thiếu cơ sở rộng rãi trong quần chúng nên đã không thể lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc.

+ Từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917). Cuộc cách mạng do Đảng Cộng sản (Bun sòvóch) lãnh đạo. Hồ Chí Minh đã nhận thức đúng đắn rằng: Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi trước hết phải có Đảng lãnh đạo. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” (1927) Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh khẳng định: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

b) Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất

+ Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, một chính đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin “làm cốt”, có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật, nghiêm minh và mật thiết liên lạc với quần chúng.

- Theo HỒ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng do HỒ Chí Minh sáng lập đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của toàn bộ giai cấp công nhân và cả dân tộc Việt Nam. Nhờ đó, ngay từ khi ra đời Đảng đã nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và trở thành nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng.

4.Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

a) Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức

- Năm 1924, HỒ Chí Minh đã nghĩ đến một cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn dân. Người cho rằng “Để có cơ thắng lợi, một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương...cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng”¹

- HỒ Chí Minh khẳng định: “Cỏch mạng là việc chung của dân chúng chứ không phải việc một hai người”²¹⁹

¹⁹¹ HỒ Chí Minh toàn tập. Tập 1, tr 468-469

- Người đánh giá rất cao vai trò của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang. Người khẳng định: “ Dồn khố mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi”. “ Phải dựa vào dân, dựa chắc vào đồn thờ kẻ địch không thể nào tiêu diệt được”

- Trong cách mạng Tháng Tám năm 1945 cũng như hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh lấy nhân dân làm nguồn sức mạnh. Quan điểm “lấy dân làm gốc” xuyên suốt quá trình chỉ đạo chiến tranh của Người “Cú đồn là có tất cả”

b) Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc

- Trong tác phẩm Đường cách mạng (1927) Nguyễn Ái Quốc đã phân tích “dồn tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ nông, công thương đều nhất trí chống lại cường quyền”³

- Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Người xác định lực lượng cách mạng bao gồm cả dân tộc: Đảng phải tập hợp đại bộ phận giai cấp công

2 Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 2, tr 261-261

3 Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 2, tr 266

4 Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 2, tr 3

nhân, tập hợp đại bộ phận nông dân và phải dựa vào hạng dân cày nghèo, lãnh đạo nông dân làm cách mạng ruộng đất, lôi kéo tiểu tư sản trí thức, trung nụng... đi vào phe vô sản giai cấp; đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (như Đảng Lập Hiến) thì phải đánh đổ”⁴

- Trong lực lượng toàn dân tộc, thì công nông “là gốc cách mệnh”. Trong khi hết sức nhấn mạnh vai trò của công nhân và nông dân. Hồ Chí Minh không coi nhẹ khả năng tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc của các giai cấp và tầng lớp khác.

5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

* Đây là luận điểm mới và sáng tạo của Hồ Chí Minh. Sinh viên cần nắm vững những nội dung sau:

a) Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo.

Khi chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn tư bản độc quyền, các nước thuộc địa trở thành một trong những nguồn sống của chủ nghĩa đế quốc.

Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Tất cả sinh lực của chủ nghĩa tư bản đế quốc đều lấy ở các xứ thuộc địa”^{1.20} Người thẳng thắn phê bình một số đảng cộng sản không thấy được vấn đề quan trọng đó.

- Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, cách mạng thuộc địa có tầm quan trọng đặc biệt. Nhân dân các dân tộc thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn. Theo Hồ Chí Minh phải “Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở một Liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”.

- Trong khi yêu cầu Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản quan tâm đến cách mạng thuộc địa Hồ Chí Minh vẫn khẳng định công cuộc giải phóng thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực tự giải

²⁰1 Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 1, tr 243,274

phóng. Người đi đến luận điểm: “Cung cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”²¹¹

- Người đánh giá rất cao sức mạnh của một dân tộc vùng dậy chống đế quốc thực dân. Người chủ trương phát huy nỗ lực chủ quan của dân tộc, tránh tư tưởng bị động trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài. Tháng 8-1945, khi có thời cơ cách mạng xuất hiện Người kêu gọi: “Toàn quốc đồng bào hãy vùng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”².

- Người nói: “Khổng chiến trường kỳ gian khổ đồng thời lại phải tự lực cánh sinh. Trông vào sức mạnh...Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng nhưng không được ỷ lại, không được ngồi mong chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”.

b. Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc.

²¹¹ Hồ Chí Minh toàn tập. Tập

² Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 3, tr 554

- Trong phong trào cộng sản quốc tế đótừng tồn tại quan điểm xem thắng lợi của cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. Quan điểm này, vô hình trung đã làm giảm đi tính chủ động, sáng tạo của các phong trào cách mạng thuộc địa.

- Theo Hồ Chí Minh giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải là quan hệ lệ thuộc, hoặc quan hệ chính - phụ.

Nhận thức đúng vai trò, vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa và sức mạnh dân tộc. Nguyễn Ái Quốc cho rằng cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, một cống hiến rất quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác -

Lê nin, đã được thắng lợi của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên toàn thế giới trong gần một thế kỷ qua chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

6.Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực.

a. Tính tất yếu của bạo lực cách mạng

Để cứu nước, giải phóng dân tộc, cách mạng Việt Nam phải tiến hành bằng cách nào? Đã có nhiều phương pháp cách mạng được đặt ra nghiên cứu xem xét để đi đến lựa chọn.

Trước đây đã có nhà yêu nước Phan Chu Trinh đưa ra phương pháp đấu tranh cải lương, chủ yếu đấu tranh hợp pháp, nhưng đã thất bại. Sau đó có một số người chủ trương dựa vào Pháp để tăng tiềm lực đất nước: theo phương châm “Phỏp Việt đề huề” đấu tranh bằng phương pháp hoà bình để giành độc lập dân tộc. Nhưng có thể nói, đó chỉ là những giải pháp mang tính ảo tưởng. Vì bản chất của thực dân đế quốc là xâm lược nô dịch và lợi nhuận, nên nó sẽ không dễ dàng từ bỏ thị trường, thuộc địa mà chúng đang bóc lột, thu lợi.

- Đánh giá đúng bản chất cực kỳ phản động của bọn đế quốc và tay sai. Hồ Chí Minh vạch rõ tính tất yếu của bạo lực cách mạng. Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền.²

- Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Hồ Chí Minh cho rằng bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng.

Hình thức của bạo lực cách mạng bao gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

Trong Cách mạng Tháng Tám - 1945, bạo lực thể hiện bằng khởi nghĩa vũ trang với lực lượng chính trị là chủ yếu

c. Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hoà bình

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng khác hẳn với tư tưởng hiếu chiến của các thế lực đế quốc xâm lược. Xuất phát từ tình yêu thương con

người quý trọng sinh mạng của con người. Người luôn tranh thủ khả năng giành và giữ chính quyền ít đổ máu, còn việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng, chỉ khi không còn khả năng hoà hoãn, khi kẻ thù ngoan cố bám giữ lập trường thực dân chỉ muốn giành thắng lợi bằng quân sự thì HỒ Chí Minh mới kiên quyết phát động chiến tranh.

d. Hình thái bạo lực cách mạng

Theo HỒ Chí Minh trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc “lực lượng chính là ở dân”. Người chủ trương tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân. HỒ Chí Minh nói: “Khụng dựng toàn lực của nhân dân về đở mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được”¹

Toàn dân khởi nghĩa, toàn dân nổi dậy là nét đặc sắc trong tư tưởng HỒ Chí Minh về hình thái bạo lực của cách mạng.

Trong chiến tranh “quõn sự là chủ chốt” nhưng đồng thời phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị “Thắng lợi quân sự đem lại thắng lợi chính trị,

thắng lợi chính trị sẽ làm cho thắng lợi quân sự to lớn”⁽²⁾

Đấu tranh ngoại giao cũng là một mặt trận có ý nghĩa chiến lược, có tác dụng thêm bạn bớt thù,...HỒ Chí Minh chủ trương “Vừa đánh vừa đàm. “Đỏnh là chủ yếu, đàm là hỗ trợ”⁽³⁾

- Đấu tranh kinh tế là ra sức tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm...phổ triển kinh tế của ta, phá hoại kinh tế địch. Người kêu gọi, “hậu phương thi đua với tiền phương” coi “ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ” “Tay cày tay súng, tay búa tay súng, ra sức phát triển sản xuất để phục vụ kháng chiến”

- Trước những kẻ thù lớn mạnh, HỒ chí Minh chủ trương sử dụng phương châm chiến lược đánh lâu dài.

- Tự lực cánh sinh cũng là một phương châm chiến lược rất quan trọng, nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh, chủ quan, tránh tư tưởng bị động trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài. Mặc dù rất coi trọng sự giúp đỡ quốc tế nhưng HỒ Chí Minh luôn đề

cao sức mạnh bên trong, phát huy đến mức cao nhất mọi nỗ lực của dân tộc, đề cao tinh thần độc lập tự chủ.

- Độc lập tự chủ, tự lực tự cường kết hợp với tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế là một quan điểm nhất quán trong tư tưởng HỒ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Tư tưởng HỒ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc có những luận điểm sáng tạo, đặc sắc, có giá trị lý luận và thực tiễn lớn:

1. **Làm phong phú học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa.**

2. **Soi đường thắng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam**

IV.Câu hỏi ôn tập

1. Hãy phân tích tại sao HỒ Chí Minh lựa chọn con đường cách mạng vô sản là con đường duy nhất đưa đến thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

2. Tại sao nói cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi triệt để phải có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản?

3. Đánh giá vai trò của liên minh công nông trong cách mạng giải phóng dân tộc và trong giai đoạn hiện nay (cú gở giống và khác nhau).

4. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

3. Tài liệu tham khảo chủ yếu

a. Một số đoạn trích trong Hồ Chí Minh Toàn tập có liên quan đến bài học (Chủ yếu các đoạn trong “Tài liệu đọc thêm”).

b. Phạm Văn Đồng. *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB CTQG, Hà Nội, 1998 (đoạn trích ở đây)

c. Vừ Nguyễn Giáp. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam*. NXB CTQG, Hà Nội, 1997 (đoạn đó trích ở đây).

d. Ban tư tưởng - Văn hoá Trung ương, *Tài liệu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh* (dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên). NXB CTQG. Hà Nội, 2003, chuyên đề II, III.

4. TÀI LIỆU ĐỌC THẨM

a. Trong “Toàn tập” của Hồ Chí Minh

- “... Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước, Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” (Toàn tập, tập 6, trang 171)

- “Tinh thần yêu nước chân chính” khác với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế” (Toàn tập, tập , tr.172)

- “ Muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một Đảng lãnh đạo. Đảng phải làm cho quần chúng hiểu các quy luật phát triển xã hội, để họ nhận rừ vỡ mục đích gì mà đấu tranh; chỉ rõ con đường giải phóng cho quần chúng, cổ động cho quần chúng kiên quyết cách

mạng; làm cho quần chúng tin chắc cách mạng nhất định thắng lợi”.

Cách mạng là cuộc đấu tranh rất phức tạp. Muốn khởi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng.

Cách mạng là cuộc đấu tranh gian khổ. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. muốn thắng lợi thì quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ, chí khí phải kiên quyết. Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chức quyền.

Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo vì:

- Dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng giai cấp đấu tranh trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn.

- Vì phải xây dựng kinh tế quốc phòng, văn hoá, xã hội cho nên Đảng vẫn phải tổ chức, lãnh đạo, giáo dục quần chúng để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn”.

(Toàn tập, tập 7, tr.228 -229)

- “ Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”
(Toàn tập, tập 9, tr. 314).

b. Sức mạnh của dân tộc Việt Nam

... Cộng đồng người Việt, tổ tiên ta đã sớm trở thành một dân tộc, một quốc gia, đó là một sức mạnh, một thế mạnh rất cần thiết và quý báu. Đó là một sự tự khẳng định giàu giá trị văn hoá để tự bảo vệ mình, để tồn tại và phát triển. Nhân tố có tác dụng quyết định của quá trình hình thành dân tộc là thời vua Hùng, đưa đến sự ra đời nước Văn Lang và nước Âu Lạc, một hệ thống thể chế xã hội và chính trị chi phối toàn bộ cuộc sống của cộng đồng người Việt lúc bấy giờ bằng cách tập hợp các bộ lạc trong một địa bàn ngày càng được mở rộng. Hệ thống đó là gia đình (nhà), làng và nước.

... Cốt lõi của sức sống đó là văn hoá với ý nghĩa bao quát và cao đẹp của nó, bao gồm một hệ thống giá trị: tư tưởng và tình cảm, đạo đức và phẩm chất, trí tuệ và tài năng, sức nhạy cảm tiếp thu cái mới từ bên

ngoài, ý thức bảo vệ bản lĩnh và bản sắc của cộng đồng dân tộc, sức đề kháng và sức chiến đấu đã tự bảo vệ mình và không ngừng lớn mạnh”.

(Phạm Văn Đồng, Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, Tr.149.500)

3.Độc lập thật sự

“Độc lập dân tộc của Việt Nam trước đây là độc lập dân tộc dưới chế độ phong kiến. Mọi quyền hành, lợi lộc đều do giai cấp phong kiến chi phối, còn toàn thể nhõn dõn lao động mà tuyệt đại đa số là nông dân thì hầu như không có tư liệu sản xuất trong tay, không có quyền tự do dân chủ, sống kiếp nô bộc, cày thuê, cuốc mướn.

...Độc lập dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một nền độc lập thực sự.

Kẻ thù của dân tộc thường dùng thủ đoạn reo rắc ảo tưởng về “độc lập tự do. Chỳng núi đưa lại độc lập cho dân tộc” cho nhân dân, nhưng thực sự đó chỉ là “cỏi bõnh vễ”, chỉ là “độc lập hình thức”, “độc lập giả hiệu”, mọi quyền hành chính trị, kinh tế, đối ngoại

v.v... đều nằm trong tay bọn thực dân, do chúng toàn quyền chi phối.

Vì vậy, Người thường nhấn mạnh: Phải đấu tranh giành cho được thực sự độc lập hoàn toàn; chứ không phải là thứ độc lập giả hiệu”, “độc lập nửa vời”, “độc lập hình thức”. Người đã kiên quyết chống chủ nghĩa thực dân cũ, đồng thời vạch mặt và chống cả chủ nghĩa thực dân mới để giành độc lập thực sự cho đất nước.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao giờ cũng gắn liền với thống nhất đất nước - Nam Bắc một nhà. Người coi thống nhất đất nước, bảo đảm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ Quốc là một nguyên tắc không thể nhân nhượng.

...Tư tưởng độc lập, thống nhất của Người bao giờ cũng gắn với tự do dân chủ và ấm no hạnh phúc cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.

... Như vậy, tư tưởng “độc lập dân tộc”, của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang nội dung sâu sắc, triệt để: *Độc lập- thống nhất- tự do dân chủ -ấm no hạnh phúc; gắn độc lập dân tộc với dân chủ nhân dân; gắn*

độc lập dân tộc, dân chủ với chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng đó trở thành mục tiêu, lý tưởng, thành khẩu hiệu động viên, cổ vũ nhân dân Việt Nam làm nên kỳ tích vĩ đại: đánh thắng mọi kẻ thù, đưa đến thắng lợi “độc lập, thống nhất toàn vẹn” của đất nước”.

(Võ Nguyên Giáp,*Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, tr.100,101,102,103)

2.MỘT SỐ THUẬT NGỮ

a. Dân tộc: Một cộng đồng chính trị -xã hội tương đối ổn định, được hình thành trong quá trình lịch sử, có những mối quan hệ chung về lãnh thổ cư trú, tâm lý dân tộc, ngôn ngữ, kinh tế và một số đặc trưng về văn hoá, hình thành trên cơ sở phát triển của bộ tộc.

b. Giải phóng dân tộc: Cuộc đấu tranh yêu nước của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc nhằm thủ tiêu các hình thức thống trị của bọn đế quốc thực dân, giành độc lập dân tộc.

c. Cách mạng dân tộc dân chủ: Cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản là chống đế quốc xâm lược và phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc và dân chủ cho nhân dân

d. Cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ mang tính chất nhân dân sâu sắc, nhằm đánh đổ thực dân phong kiến, xây dựng chế độ cộng hoà dân chủ rồi chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng của nhân dân Việt Nam tiến hành từ năm 1930 dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Cuộc cách mạng này kết thúc vào năm 1975, khi cả nước hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

e. Chủ nghĩa xã hội: Giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản trong sự phát triển của lịch sử nhân loại, trong đó chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất được xác lập; quan hệ xã hội giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân với tầng lớp trí thức là đoàn kết, liên minh, hợp tác trên tinh thần đồng chí thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng xã hội mới tốt đẹp, không còn chế độ người bóc lột người, nhân dân lao động được ấm no, tự do, hạnh phúc.

(Theo Phan Ngọc Liên (Chủ biên). *Từ điển Thuật ngữ, Lịch sử phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000).

CÁC TÁC PHẨM CỦA HỒ CHÍ MINH CẦN ĐỌC BÁO CÁO VỀ BẮC KỲ, TRUNG KỲ VÀ NAM KỲ

Mở cửa, 1924

Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây.

Về phía người lao động, đó là sự không giác ngộ, sự nhẫn nhục và vô tổ chức. Về phía bọn chủ, không có máy móc, ruộng đồng thuộc những sở hữu của những địa chủ hạng trung và hạng nhỏ và những kẻ mà ở đó được coi là đại địa chủ thì chỉ là những tên lùn tịt bên cạnh những người trùng tên với họ ở châu Âu và châu Mỹ; không có tỷ phú người An Nam. Những tên trọc phú ở đó thì ở đây chỉ là những kẻ thực lợi khá giả thôi.

Cho nên, nếu nông dân gần như chẳng có gì thì địa chủ cũng không có vốn liếng gì lớn; nếu nông dân

chỉ sống bằng cái tối thiểu cần thiết thì đời sống của địa chủ cũng chẳng có gì là xa hoa; nếu thợ thuyền không biết mình bị bóc lột bao nhiêu thì chủ lại không hề biết công cụ để bóc lột của họ là máy móc; người thì chẳng có công đoàn, kẻ thì chẳng có tư tưởng. Người thì nhẫn nhục chịu số phận của mình, kẻ thì vừa phải trong sự tham lam của mình. Sự xung đột về quyền lợi của họ được giảm thiểu. Điều đó, không thể chối cãi được.

Nhưng người ta sẽ bảo: thế là chúng ta ở thời Trung cổ à?Ồ! Sẽ là quá đáng nếu so sánh người “nhà quờ” với người nông nô. An Nam chưa bao giờ có tăng lữ và thuế mười phần trăm. Hoàng đế trị vì nhưng chẳng lo cai trị cái gì. Tất nhiên là đó có quan lại rồi. Nhưng có thể so sánh họ với chúa phong kiến khụng? Khụng. Trước hết quan lại được tuyển lựa theo con đường dân chủ, con đường thi cử, mở rộng cho mọi người và mọi người có thể chuẩn bị thi mà chẳng tốn kém gì. Hơn nữa quyền lực của quan lại được cân bằng tính tự trị của xã thôn.

Xã hội Ấn Độ - China ¹- và tôi có thể nói: Ấn Độ hay Trung Quốc về mặt cấu trúc kinh tế, không giống các xã hội phương Tây thời Trung cổ cũng như thời cận đại, và đấu tranh giai cấp ở đó không quyết liệt như ở đây.

Mai đây, khi chủ nghĩa tư bản phương Tây làm đổi thay phương Đông thì đấu tranh giai cấp có trở nên quyết liệt không? Đại thể là có, nếu xét gương của Nhật Bản.

Thật ra là cú, vỡ sự Tây phương hoá càng ngày càng tăng và tất yếu của phương Đông; - nói cách khác, chủ nghĩa Mác sẽ cùn đặng cả ở đó. Dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được.

Mỏc đã xây dựng học thuyết của mỗnh trồn một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gổ? Đú chưa phải là toàn thể nhân loại.

Mác cho ta biết rằng sự tiến triển các xã hội trải qua ba giai đoạn: chế độ nô lệ, chế độ nông nô, chế

độ tư bản; và trong mỗi giai đoạn ấy, đấu tranh giai cấp có khác nhau. Chúng ta phải coi chừng! Các dân tộc Viễn Đông có trải qua hai giai đoạn đầu không? Từ nhiều thế kỷ nay, họ chẳng hưởng được thái bình haysao để đến mức làm cho người châu Âu khinh rẻ họ (lười nhác, mê muội hàng nghìn năm, v.v...)

Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là cả nhiệm vụ mà các Xô Viết đảm nhiệm (ban thuộc địa của chúng tôi vừa nhận được thư mời chúng tôi tham gia công tác này). Và các Xô Viết sẽ thành công; vì rằng, đứng lên trên cộc thành kiến chủng tộc, họ sẽ làm cho thế giới được miễn nghe các lời tầm phào của những Guyxtavo Lơbốp và những Hăngri Coócđiờ.

(...)

Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn nhất của đất nước. Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quờ” phản đối ngấm trước thuế tạp dịch và thuế muối. Cũng chủ nghĩa dân

tộc đã luôn luôn thúc đẩy các nhà buôn An Nam cạnh tranh với người Pháp và người Trung Quốc; nó đó thúc giục thanh niên bói khoỏ, làm cho những nhà cách mạng trốn sang Nhật Bản và làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa năm 1917.

Chiến tranh đã làm thay đổi chủ nghĩa dân tộc

1. Chủ nghĩa dân tộc đã hiện đại hoá khi chuyển từ giới thượng lưu này sang giới thượng lưu khỏ. Chính thanh niên An Nam ngày nay đang chỉ đạo nó.

2. Chủ nghĩa dân tộc ăn sâu vào quần chúng nhờ sự phát triển của các phần tử thành thị và nhất là nhờ sự tuyển mộ và trở về của “lính tởnh nguyện”

3. Trong chủ nghĩa dân tộc có cả lòng căm ghét bọn xâm lược Trung Quốc và người Ấn Độ sinh cơ lập nghiệp trên đất nước này.

4. Nó có xu hướng hợp pháp hoá cốc hình thức biểu hiện và yêu sách của nó. Một mặt, chính quyền nhượng bộ. Mặt khác, lớp thanh niên từ bỏ phương pháp tiến hành những cuộc nổi dậy bột phát của lớp người đi trước, và ngày nay, người ta thiên về chiến thuật của những nhà cách mạng châu Âu: tuyên truyền,

tổ chức khởi nghĩa quần chúng. Trong khi lớp người già muốn độc lập ngay thì lớp trẻ yêu sách những thiết chế chuẩn bị cho độc lập.

(*Tờ La Tribune indigene: cơ quan của phái lập hiến*)

(...)

Cương lĩnh của chúng tôi

Phương hướng chung

Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản. Khẩu hiệu này, do Mátxơva tung ra, đánh vào các nhà tư sản như một nghịch lý táo bạo, nhưng thật ra điều đó có nghĩa gì? Một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời. Giờ đây, người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ. Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi, thì đã lâu lắm rồi, phần lớn thế giới sẽ Xứviết hóa và lúc đó, nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế. Trong khi chờ đợi, chủ nghĩa dân tộc sẽ quấy rối chủ nghĩa đế quốc Pháp và bằng việc làm này, Quốc tế Cộng sản sẽ được lợi trực tiếp.

a. Ở Đông Dương

Hành động hợp pháp phụ thuộc vào việc nước Pháp thừa nhận công Xứ Việt. Điều đầu tiên phải làm là sẽ thiết lập các lãnh sự quán Nga ở Sài Gòn, Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng. Những lãnh sự quán này tự nhiên sẽ là những trung tâm tuyên truyền chủ nghĩa Bunsôvich và lựa chọn các chiến sĩ bản xứ để gửi sang Nga. Hoạt động bất hợp pháp sẽ là trợ cấp cho một tờ báo, rải truyền đơn và nhất là các bài đả kích bằng tiếng bản xứ và chữ Hán, là tổ chức những hội kín. Nhân viên tuyên truyền gồm có: người bản xứ, người Pháp và người Nga, nếu có thể được thì, biết tiếng nước này, và làm một nghề khiến họ tiếp xúc được với dân bản xứ (nữ hộ sinh, nữ giáo viên, thầy thuốc ở nông thôn, dân đồn điền. Một luật sư cho người bản xứ sẽ được mọi người biết tiếng ngay). Thành lập ra ở Chợ Lớn một phân bộ cộng sản Trung Quốc.

b. Ở Nhật Bản, ở Trung Quốc và ở Xiêm.

Tiếp xúc với nhóm người di tản. Thành lập một lãnh sự quán ở Vân Nam phú, thành phố rất quan trọng

ở biên giới Bắc Kỳ, trung tâm tuyên truyền đặt ở vị trí đó rất tuyệt. Tranh thủ làm cho cốc Xứviết được công nhận ở Xiêm nơi mà Anh, Pháp và Mỹ luôn luôn có ưu đãi. Mỹ có 4 cố vấn trực thuộc Bộ Ngoại giao, Anh và Pháp có hai cố vấn trực thuộc Bộ Tư pháp. Tại sao nước Nga lại không có? Hơn nữa, một lãnh sự quán ở Băng Cốc sẽ tìm thấy các ngã đường đi Ấn Độ thuộc Anh, Giava thuộc Hà Lan và Đông Dương thuộc Pháp.

c. **Ở Pháp**

Nhóm cộng sản ở Nghị viện sẽ có hai nhiệm vụ quan trọng:

1. Thừa nhận cốc Xứviết; 2. Xoá chế độ bản xứ. Trong nhiệm kỳ, sẽ yêu cầu bỏ thuốc phiện ở Đông Dương; nó sẽ tố giác các vụ bê bối như vụ bê bối của độc quyền ở Sài Gòn. Từ Pháp đến Đông dương qya xa cách vì vậy sẽ không có vấn đề Nghị viện đi xem xét như có thể làm đối với Angiờri và Tuynidi.

Ban thuộc địa sẽ lo trước hết việc tổ chức công đoàn. Hội liên hiệp thuộc địa sẽ làm đúng với danh hiệu của mình. Tờ *Le Paria* sẽ ra mỗi tuần hai lần.

Hoạt động thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp hẳn là còn yếu kém nhưng chút ít nó làm được thì chẳng có đảng nào làm được, còn nếu nó chưa quan tâm đến người bản xứ, đó là vì người bản xứ chưa đến với nó được mấy. Nhiệm vụ số một của nó là đào tạo những chiến sĩ bản xứ. Đào tạo không chỉ những nhà tuyên truyền mà cả những nhà cách mạng theo kiểu châu Âu.

d. Ở Nga

Muốn thế, đưa đến Matxcơva hay đến các trung tâm khốc, cốc sinh viên An Nam (còn sớm để có thể coi thường người trí thức). Cũng đưa cả những người lao động chân tay vì phải đào tạo những quân nhân, thủy thủ cho hồng quân bản xứ, đủ sức thay thế các kỹ thuật viên của chủ nghĩa tư bản.

(...)

Kết luận: Khả năng khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương. Để có cơ thắng lợi, một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương.

1. Phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi

nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng, nổ ra trong thành phố, theo kiểu các cuộc cách mạng ở châu Âu, chứ không phải nổ ra đột ngột ở biên giới Trung Quốc, theo phương pháp những nhà cách mạng trước đây.

2. Cuộc khởi nghĩa phải được nước Nga ủng hộ. Cốc Xuyết sẽ cung cấp vũ khí, tiền bạc và các kỹ thuật viển, các binh sĩ, các thủy thủ bản xứ được đào tạo trước đó ở Matxcơva. Ngoài ra, nước Nga sẽ có một hạm đội khá mạnh ở Thái Bình Dương, để ngăn cản sự can thiệp của một vài cường quốc có thoả thuận với Phỏp trong việc chống người bản xứ.

3. Cuộc khởi nghĩa phải trùng hợp với cuộc cách mạng vô sản Pháp.

4. Sự nghiệp của người bản xứ gắn mật thiết với sự nghiệp của vô sản toàn thế giới; mỗi khi chủ nghĩa cộng sản giành được chút ít thắng lợi trong một nước nào đó, nhất là trong một quốc gia đế quốc chủ nghĩa (nước Đức chẳng hạn) thì đó càng là thắng lợi cả cho người An Nam.

In trong sách HỒ Chí Minh, *Những bài viết 1914-1969*

Do Alain Ruscio biên soạn, Pari, 1990, tr69-74

CHƯƠNG III

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LẤN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu

Khi học bài này, sinh viên cần đạt được những yêu cầu sau đây:

Hiểu rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thể hiện logic phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc, gắn liền với CNXH. Nó là một bộ

phận hết sức quan trọng trong toàn bộ tư tưởng lý luận của Người.

Nắm được quan điểm của HỒ Chí Minh về bản chất đặc trưng, mục tiêu và các động lực phát triển của CNXH; về tính tất yếu, những đặc điểm và nhiệm vụ trong thời kỳ quá độ, một số vấn đề về hình thức, bước đi và biện pháp thực hiện trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

- Về phương pháp: Kết hợp nghe thuyết trình của giảng viên với tự nghiên cứu một số tài liệu hỗ trợ và một số giáo trình có liên quan.

II. Chuẩn bị học tập: (Tự đọc chương III)

Tư tưởng HỒ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam trong giáo trình Tư tưởng HỒ Chí Minh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB chính trị Quốc Gia Hà Nội - 2009.

III. Nội dung

Chương này bao gồm 2 nội dung lớn:

I. Tư tưởng HỒ Chí Minh về CNXH

II. Con đường, biện pháp quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Theo trình tự của bài sinh viên lần lượt tìm hiểu các vấn đề sau đây:

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam

1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đó làm sáng tỏ bản chất của chủ nghĩa xã hội từ những kiến giải kinh tế - xã hội, chính trị, triết học. Mác bằng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã chứng minh rằng hình thái kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa tất yếu sẽ được thay thế bằng một hình thái kinh tế xã hội khác cao hơn; hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu của nó là chủ nghĩa xã hội.

- Vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin về sự phát triển tất yếu của xã hội loài người theo các hình thái kinh tế - xã hội. *Quan điểm của Hồ Chí Minh là: Tiến lên CNXH là bước phát triển tất yếu ở Việt Nam sau khi nước nhà đã giành được độc lập theo con đường cách mạng vô sản.* Ngay từ đầu những năm 20

của thế kỷ XX, khi trở thành người Cộng sản HỒ Chí Minh đã khẳng định: “*Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do*”

2. **Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

a. Cách tiếp cận của HỒ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

Vì sao Nguyễn Ái Quốc, HỒ Chí Minh và Đảng ta luôn nhất quán sự khẳng định về tính tất yếu phải đi tới CNXH và CNCS. Điều này thể hiện rõ khi chúng ta nghiên cứu tìm hiểu phương pháp tiếp cận của HỒ Chí Minh về CNXH.

- **HỒ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội theo quan điểm Mác -Lênin** từ lập trường của một người yêu nước đi tìm con đường giải phóng dân tộc để xây dựng một xã hội tốt đẹp. Như HỒ Chí Minh đã viết lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước đã khiến tôi tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba. Rõ ràng là Người tiếp cận CNXH từ lòng yêu nước ý chí quyết tâm cứu nước và khát vọng giải phóng dân tộc. Dần dần từng bước một, bằng nghiên cứu lý luận và thực tiễn, HỒ Chí

Minh đã nhận thức được lý luận Mác - Lênin đó luận giải rõ sự thống nhất biện chứng quá trình từ giải phóng dân tộc đến giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Đó cũng là mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản theo đúng bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin

- Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội ở một phương diện nữa là đạo đức

Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội được xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất nó bảo đảm cho sự phát triển hài hoà giữa cá nhân và xã hội. Giai cấp công nhân chẳng những đấu tranh để tự giải phóng mà còn để giải phóng cho cả loài người khỏi áp bức, bóc lột lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân là thống nhất. Chủ nghĩa xã hội do đó xa lạ và đối lập với chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa xã hội không phủ nhận lợi ích cá nhân, và còn đề cao tôn trọng các giá trị cá nhân, phát triển toàn diện năng lực cá nhân. Nhưng cá nhân cũng biết hy sinh vì lợi ích xã hội. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản C.Mốc và Ph. Ăng ghen đã nêu ra:

Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phớt triền tự do của tất cả mọi người.

- **HỒ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ văn hoá.** Văn hoá trong chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có quan hệ biện chứng với chính trị, kinh tế. Ở HỒ Chí Minh chủ nghĩa xã hội là một hình thái xã hội phát triển cao của văn hoá, đỉnh cao của nền văn minh nhân loại.

- **HỒ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam và xu hướng phớt triền của thời đại**

+ Cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX đặt ra yêu cầu khách quan là tìm ra một ý thức hệ mới đủ sức vạch ra đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn đem lại thắng lợi cho cách mạng Việt Nam. HỒ Chí Minh sớm nhận thấy phong trào yêu nước Việt Nam đang rơi vào khủng hoảng về đường lối, vì vậy cách mạng chưa thực hiện sứ mệnh lại giải phóng dân tộc. Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH của HỒ Chí Minh đã xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam.

+Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) giành thắng lợi đã mở ra con đường hiện thực cho phong trào giải phóng dân tộc ở phương Đông: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH và Nguyễn Ái Quốc đã nhận thức và truyền bá tư tưởng CNXH trong nhân dân Việt Nam

b. Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh không có những tác phẩm lý luận trừu tượng dài hơi về CNXH. Để phù hợp với trình độ nhận thức của người Việt Nam, Hồ Chí Minh thường diễn đạt những quan điểm lý luận rất ngắn gọn, dễ hiểu. Mặc dù vậy, bản chất chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vẫn được Người quán triệt theo đúng tư tưởng lý luận của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học.

Hồ Chí Minh đã đề cập một số quan điểm cơ bản về chủ nghĩa xã hội (hay CNXH là gì?)

+ Hồ Chí Minh có quan niệm tổng quát khi coi CNCS, CNXH như là một chế độ xã hội bao gồm các mặt rất phong phú hoàn chỉnh, trong đó con người được phát triển toàn diện, tự do, nhằm tới mục tiêu giải phóng con người. Hồ Chí Minh viết: “*Chỉ có chủ*

nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng bác ái, đoàn kết ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc”.

- HỒ Chí Minh diễn đạt quan điểm của mình về CNXH ở Việt Nam trên một số mặt nào đó của nó, như chính trị, kinh tế, văn hoá:

+ Về chính trị: Chủ tịch HỒ Chí Minh nêu ra: “*Nhà nước XHCN và dân chủ nhân dân chỉ lo làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động ngày càng được tiến bộ về vật chất và tinh thần, làm cho trong xã hội không có người bóc lột người”*

+ Về kinh tế: “*CNXH lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng ...làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn. Tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con. (Bài nói chuyện tại lớp hướng dẫn giáo viên cấp II - cấp III và Hội nghị Sư phạm tháng 7 -1956)*

+ HỒ Chí Minh quan niệm về CNXH bằng cách nhấn mạnh động lực xây dựng nó: “*chính là nhằm*

nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy, bằng cách nhấn mạnh mục tiêu vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, là “làm sao cho dân giàu, nước mạnh”, là “làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”, là làm cho “mọi người được ăn no mặc ấm, được sung sướng tự do”.

+ HỒ Chí Minh quan niệm CNXH ở nước ta bằng cách nhấn mạnh động lực xây dựng nó: “CNXH là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy”

+HỒ Chí Minh quan niệm về CNXH bằng cách nhấn mạnh động lực tinh thần và ý thức xã hội “CNXH không phải là cái gì cao xa, mà đó là những gì rất cụ thể như ý thức lao động tập thể, ý thức kỷ luật, tinh thần thi đua, yêu nước, tăng sản xuất cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã hội, tinh thần đoàn kết, tương trợ, tinh thần dám nghĩ, dám làm.

- Đặc trưng tổng quát của CNXH ở Việt Nam theo HỒ Chí Minh, cũng trên cơ sở lý luận Mác - Lênin nghĩa là trên mặt về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội.

Còn về cụ thể, HỒ Chí Minh nhấn mạnh chủ yếu trên những điểm cụ thể sau đây:

- + Đó là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ
- + Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật.
- + Chủ nghĩa xã hội là chế độ không còn người bóc lột người
- + Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hoá, đạo đức.

3. Quan điểm của HỒ Chí Minh về mục tiêu, động lực của CNXH ở Việt Nam.

a) Mục tiêu

- Bản chất và mục tiêu của CNXH có quan hệ chặt chẽ với nhau. Những đặc trưng bản chất của CNXH theo Tư tưởng HỒ Chí Minh sau khi nhận thức đều trở thành những mục tiêu cơ bản cần đạt tới trong quá trình xây dựng và hoàn thiện CNXH ở Việt Nam

Ở HỒ Chí Minh , mục tiêu chung của CNXH và mục tiêu phấn đấu của Người là một. Đó là: độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. HỒ Chí

Minh viết: *“Tụi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tốt bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*

- HỒ Chí Minh có nhiều cách đề cập mục tiêu của CNXH.

+ Có khi Người trả lời một cách trực tiếp: “Mục đích của CNXH là gỡ? Núi một cách đơn giản và dễ hiểu là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.”

+ Có khi Người diễn giải mục tiêu tổng quát này thành các tiêu chí cụ thể: “CNXH là làm sao cho nhân dân đủ ăn đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ...”.

- Có khi Người nói một cách gián tiếp, không nhắc đến CNXH, nhưng xét về bản chất đó cũng là mục tiêu của CNXH theo quan niệm của Người. Kết thúc bản Tài liệu tuyệt đối bí mật (sau này gọi là Di chúc), HỒ Chí Minh viết: “Điều mong muốn cuối cùng

của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Như vậy, ở Hồ Chí Minh, mục tiêu cơ bản nhất của CNXH là con người, là giải phóng con người khỏi mọi áp bức bóc lột, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần tiến tới giải phóng loài người. Đó là chế độ xã hội mà tính ưu việt của nó hơn hẳn các chế độ xã hội trước đó.

- Những mục tiêu cụ thể:

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, mục tiêu cơ bản của CNXH ở Việt Nam có thể khái quát ở các nội dung sau:

- *Mục tiêu chính trị*: Xây dựng và hoàn thiện chế độ chính trị do đảng cộng sản lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ. Hồ Chí Minh đã viết: “ Nhà nước ta là nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”

- *Mục tiêu kinh tế*: Theo Hồ Chí Minh nền kinh tế mà chúng ta xây dựng là: “nền kinh tế XHCN với nền

công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”.

- *Mục tiêu văn hoá - xã hội*: Theo HỒ Chí Minh văn hóa là một mục tiêu cơ bản của cách mạng XHCN. Văn hoá thể hiện trong mọi lĩnh vực sinh hoạt tinh thần của xã hội đó là xoá nạn mù chữ, xây dựng phát triển giáo dục, nâng cao dân trí.v.v...

HỒ Chí Minh đặt lên hàng đầu nhiệm vụ của cách mạng XHCN là đào tạo con người. Bởi lẽ mục tiêu cao nhất, động lực quyết định nhất công cuộc xây dựng CNXH là con người. Theo HỒ CHÍ Minh: “Muốn có CNXH, trước hết cần có những con người XHCN. Muốn có con người XHCN phải có tư tưởng XHCN”.

HỒ Chí Minh quan niệm CNXH là công trình của tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy. Nếu không có con người thiết tha với lý tưởng XHCN thì không có CNXH được. Vì vậy, HỒ Chí Minh đặt lên hàng đầu mục tiêu xây dựng con người. Vậy con người XHCN phải là con người có những đức tính gì? Theo Tư tưởng HỒ Chí Minh, con người XHCN phải là con người có tinh thần và năng lực làm chủ, có đức

cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, có kiến thức khoa học kỹ thuật.v.v...

c. Động lực

Để hoàn thành được những mục tiêu của CNXH điều quan trọng theo Tư tưởng HỒ Chí Minh là phải nhận thức vận dụng và phát huy được tất cả các nguồn động lực của CNXH.

Động lực là gì? Động lực được hiểu một cách tóm tắt là tất cả những nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội thông qua hoạt động con người, trong đó con người là động lực quan trọng nhất.

- Những động lực thực sự trở thành sức mạnh thúc đẩy công cuộc xây dựng CNXH, nhất là động lực bên trong, nguồn nội lực của CNXH.

Theo HỒ Chí Minh, những động lực đó biểu hiện ở các phương diện: vật chất và tinh thần, nội sinh và ngoại sinh, nhưng động lực quan trọng, quyết định nhất là con người, là nhân dân lao động, nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức. HỒ Chí Minh thường

xuyên quan tâm đến lợi ích chính đáng, thiết thân của họ. Đó là lợi ích của nhân dân và từng cá nhân.

- HỒ Chí Minh rất coi trọng động lực kinh tế phát triển kinh tế, sản xuất, làm cho mọi người, mọi nhà trở nên giàu có...

- HỒ Chí Minh cũng quan tâm tới văn hoá, khoa học giáo dục, coi đó là động lực tinh thần không thể thiếu của CNXH.

- Ngoài các động lực bên trong, theo HỒ CHÍ Minh phải kết hợp được với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế.

Nét độc đáo trong phong cách tư duy biện chứng HỒ Chí Minh là ở chỗ bên cạnh việc chỉ ra các nguồn động lực phát triển của CNXH. Người còn lưu ý, cảnh báo và ngăn ngừa các yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn lực vốn có của CNXH, làm cho CNXH trở nên trì trệ, xơ cứng, không có sức hấp dẫn, đó là tham ô, lãng phí, quan liêu...mà Người gọi đó là “giặc nội xâm”.

- Giữa nội lực và ngoại lực, HỒ Chí Minh xác định rõ nội lực là quyết định nhất, ngoại lực là rất quan trọng. Chính vì thế Người hay nêu cao tinh thần

độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh, nhưng luôn luôn chú trọng tranh thủ sự giúp đỡ, hợp tác quốc tế, tạo thành sức mạnh tổng hợp để xây dựng thành công CNXH trên cơ sở bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, chung sống hoà bình và phát triển.

II. Con đường, biện pháp quá độ lên CNXH ở Việt Nam

1. Con đường

a. Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ

Theo quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, có hai con đường quá độ lên CNXH.

1. Con đường qya độ trực tiếp lên CNXH từ những nước tư bản phát triển ở trình độ cao.

2. Con đường quá độ gián tiếp lên CNXH ở những nước tư bản chủ nghĩa phát triển còn thấp, hoặc như V.I. Lênin cho rằng, những nước có nền kinh tế lại hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản cũng có thể đi lên CNXH được trong điều kiện cụ

thể nào đó, nhất là trong điều kiện đảngkiểu mới của giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo và được một hay nhiều nước tiên tiến giúp đỡ.

Hồ Chí Minh vận dụng lý luận cách mạng không ngừng về thời kỳ qya độ lên CNXH của chủ nghĩa Mác - Lênin và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế Việt Nam.

- Hồ Chí Minh đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên CNXH.

⇒ Như vậy quan niệm Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là quan niệm về một hình thái quá độ gián tiếp, cụ thể là quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu sau khi giành được độc lập dân tộc đi lên CNXH.

- Theo Hồ Chí Minh, khi bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH, nước ta có đặc điểm lớn nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên CNXH, không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa - Mâu thuẫn có bản của thời kỳ quá độ, đó là mâu thuẫn giữa

nhu cầu phát triển cao của đất nước theo xu hướng tiến bộ và thực trạng kinh tế - xã hội quá thấp kém của nước ta.

b. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

1. Xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho CNXH, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hoá tư tưởng cho CNXH.

2. Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới kết hợp cải tạo và xây dựng trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, làm nội dung cốt yếu chủ chốt, lâu dài.

- Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến tính chất tuần tự dần dần của thời kỳ quá độ lên CNXH. Tính chất phức tạp và khó khăn của nó được Người lý giải tròn cộc điểm:

Thứ nhất, đây thực sự là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt đời sống xó hụi cả lực lượng sản xuất, cả cơ sở kiến trúc thượng tầng...

Thứ hai, Trong sự nghiệp xây dựng CNXH, Đảng và Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm nhất là trên lĩnh vực kinh tế...

Thứ ba, sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta luôn luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

c. Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng CNXH ở nước ta trong thời kỳ quá độ

- Trong lĩnh vực chính trị, nội dung quan trọng nhất là phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng...

- Về lĩnh vực kinh tế, Hồ Chí Minh đề cập tròn cổ mắt lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế. Người nhấn mạnh đến việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá XHCN. Đối với cơ cấu kinh tế, Hồ Chí Minh đề cập cơ cấu ngành và cơ cấu các thành phần kinh tế cơ cấu kinh tế vùng, lãnh thổ.

Người quan niệm hết sức độc đáo về cơ cấu kinh tế - công nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu.

Đối với kinh tế vùng, lãnh thổ. HỒ CHÍ MINH lưu ý phải phát triển đồng đều giữa kinh tế đô thị và kinh tế nông thôn,

Ở nước ta, Hồ Chí Minh là người đầu tiên chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH

Bên cạnh chế độ và quan hệ sở hữu, Hồ Chí Minh rất coi trọng quan hệ phân phối và quản lý kinh tế.

- Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội

Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng con người mới. Đặc biệt, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hoá giáo dục và khoa học kỹ thuật trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Người cho rằng muốn xây dựng CNXH nhất định phải có học thức. Hồ Chí Minh rất coi trọng việc nâng cao dân trí, đào tạo và sử dụng nhân tài khẳng định vai trò to lớn của văn hoá trong đời sống xã hội.

2. Biện pháp

a. Phương châm

Để xác định bước đi và tìm cách làm cho phù hợp với Việt Nam, Hồ Chí Minh đề ra hai nguyên tắc có tính chất phương pháp luận.

1. Xây dựng CNXH là một hiện tượng phổ biến mang tính chất quốc tế, cần quán triệt các nguyên lý

cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng chế độ mới, có thể tham khảo, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.

2. Xác định bước đi và biện pháp xây dựng CNXH chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân. (Câu hỏi: Những nguyên tắc có tính chất phương pháp luận trong việc xây dựng CNXH ở nước ta, theo Tư tưởng Hồ Chí Minh.)

b. Biện pháp

Quán triệt hai yếu tố phương pháp luận vừa nêu. Hồ Chí Minh xác định phương châm thực hiện bước đi trong xây dựng CNXH là dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng v.v...

- Cùng với bước đi, Hồ Chí Minh đã gợi ý nhiều phương thức, biện pháp tiến hành xây dựng CNXH. Trên thực tế Người đã chỉ đạo một số cách làm cụ thể:

+Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng lấy xây dựng làm chính.

+ Kết hợp xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam - Bắc khác nhau trong phạm vi mỗi quốc gia..

KẾT LUẬN

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường qya độ lên CNXH ở Việt Nam bao quát những vấn đề cốt lõi, cơ bản nhất, trên cơ sở vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là các luận điểm về bản chất, mục tiêu và động lực của CNXH, về tính chất khách quan của thời kỳ quá độ, về đặc điểm, nhiệm vụ lịch sử, nội dung, các hình thức, bước đi và biện pháp tiến hành công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta. Tư tưởng đó trở thành tài sản vô giá, cơ sở lý luận và kim chỉ nam cho việc kiên trì, giữ vững định hướng XHCN của Đảng ta, đồng thời gợi mở nhiều vấn đề về xác định hình thức, biện pháp và bước đi lên CNXH phù hợp với những đặc điểm dân tộc và xu thế vận động của thời kỳ ngày nay.

- Vận dụng tư tưởng HỒ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng tại Đại hội ĐBTQ lần thứ VI (tháng 12 - 1986) - chúng ta cần tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng nhất.

1. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH

2. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nội lực để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển nền kinh tế tri thức.

3. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

4. Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hiện cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư để xây dựng CNXH.

IV. Câu hỏi ôn tập

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình thành tư tưởng HỒ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam?

2. Quan điểm của HỒ Chí Minh về những đặc trưng bản chất, mục tiêu, động lực của CNXH?

3. Quan điểm của HỒ Chí Minh về tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam?

4. Nêu nội dung những vấn đề quan trọng nhất vận dụng tư tưởng HỒ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH vào sự nghiệp đổi mới hiện nay.

5. Trình bày và phân tích vai trò, mối quan hệ giữa các động lực trong xây dựng CNXH? - Theo tư tưởng HỒ Chí Minh, để phát huy vai trò động lực của nhân tố con người trong quá trình phát triển CNXH cần chú ý những vấn đề gì?)

6. Theo HỒ Chí Minh, thời kỳ quá độ ở nước ta bắt đầu từ khi nào?

7. Theo HỒ Chí Minh điều kiện nào quyết định thành công sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta?

8. Tại sao HỒ Chí Minh đặc biệt lưu ý vai trò của CNH trong quá trình xây dựng CNXH?

V. Tài liệu tham khảo chủ yếu

- Một số đoạn trích của HỒ Chí Minh - *Toàn tập* có liên quan đến nội dung bài (Chủ yếu các đoạn trong “Tài liệu đọc thêm”).

- Mục III: “*Tư tưởng HỒ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”, , trong quyển “*Tư tưởng HỒ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*” của đại tướng Võ Nguyên Giáp. NXB CTQG, Hà Nội. 1996, tái bản 2000.

- Ban tư tưởng Văn hoá Trung ương. *Tài liệu nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh* (dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên). NXB CTQG, Hà Nội , 2003. Chuyên đề III - “ *Tư tưởng HỒ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại*”.

- Chương III trong “*Giáo trình Tư tưởng HỒ Chí Minh* “ của Hội đồng Trung ương.

VI. Tài liệu đọc thêm

1. Một số đoạn trích trong HỒ Chí Minh - toàn tập

- Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử nước ta...”

“Chặng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong hoàn cảnh, điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là cơ sở một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân phong kiến hết sức lạc hậu, và trong hoàn cảnh nước ta bị chia cắt làm hai miền”.

(Toàn tập, tập 8, tr.493 -449)

“Cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhằm xóa bỏ chế độ người bóc lột người ở nước ta, nhằm đưa lại đời sống no ấm cho toàn dân. Đó là một cuộc cách mạng vĩ đại và vẻ vang nhất trong lịch sử loài người, nhưng đồng thời cũng là một cuộc cách mạng gay go, phức tạp và khó khăn nhất”.

(Toàn tập, tập 8, tr. 156)

“ Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì?

Nói một cách đơn giản và dễ hiểu: không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”.

(*Toàn tập, tập 10, tr. 217*)

- “Tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có, mà phải làm thế nào cho nó tiến lên, tức là phải lao động, lao động thiết thực. Tất cả mọi người phải lao động. Có lao động thì mới có ăn, không lao động thì không có ăn. Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít”

(*Toàn tập, tập 8, tr.338*)

- “Tiến nhanh, tiến mạnh nhưng không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải tiến vững chắc. Phải nắm vững quy luật phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể”.

(*Toàn tập, tập 10, tr.315*)

2. “Tư tưởng, quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã bao gồm những vấn đề rất cơ bản về chiến lược và sách lược, về phương hướng, bước đi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trên cơ sở vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tế, những thành bại trong công

cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc trước đây và trên cả nước về sau này, đều đã chứng minh những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam là đúng đắn, sáng tạo. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về CNXH và quá độ lên CNXH ở Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới hiện nay là vấn đề rất thiết thực, vừa có bản, vừa cấp bách”.

(Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam*, NXB CTQG, Hà Nội, 200, tr.112)

3. “ Một trong những cống hiến rất quan trọng của Cụ Hồ Chí Minh là đã đề ra lý luận về xây dựng chủ nghĩa trong khi vẫn tiến hành cuộc chiến tranh nhôn dãn...Núi chung, người ta thường cho rằng chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện hoà bình. Í kiến chung về sự xây dựng chủ nghĩa xã hội cho đến nay vẫn thịnh hành trong chủ nghĩa Mác là chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi chiến tranh đã chấm dứt. Nhưng một phần tư thế kỷ đã trôi qua từ

khi nhân dân Việt Nam bắt buộc khi phải phát động một cuộc chiến tranh. Trong khi tiến hành chiến tranh, có phải họ không thực hiện việc xây dựng chủ nghĩa xã hội không? Chắc chắn là không. Họ phải thực hiện xây dựng CNXH trong khi vẫn có chiến tranh. Theo tôi được biết, Đảng Lao động Việt Nam là Đảng đầu tiên trong các Đảng Macxit trên thế giới áp dụng lý luận này”

(Singụ Sibata. *HỒ Chí Minh - Nhà tư tưởng*), trích theo quyển: “*Giá trị tư tưởng HỒ Chí Minh trong thời đại ngày nay*” (Qua sách báo nước ngoài). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Viện TTKHXH, Hà Nội, 1993. tr. 97)

VII. Số thuật ngữ

Chủ nghĩa xã hội

- Giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản trong sự phát triển của lịch sử loài người, trong chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất được xác lập, quan hệ giữa công nhân, nông dân, trí thức chặt chẽ trong khối công nông liên minh, cơ sở mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhiệm vụ xây dựng

xã hội không có bóc lột, mọi người đều bình đẳng, hạnh phúc.

- Học thuyết khoa học do Mác và Ăngghen sáng lập, Lờnin phát triển, phát hiện những quy luật chung, con đường và hình thức đấu tranh của giai cấp vô sản về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới, tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Được hiểu theo nghĩa rộng là “chủ nghĩa Mác - Lờnin”; chỉ được dùng đồng nghĩa với chủ nghĩa cộng sản khoa học.

(Theo Phan Ngọc Liên (chủ biên). *Từ điển thuật ngữ Lịch sử phổ thông*, sdd

CHƯƠNG IV

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu

- Những kiến thức cơ bản cần nắm: Cơ sở lý luận và thực tiễn hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Hiểu rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền
- Vận dụng kiến thức của bài học để xây dựng niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn.

II. Chuẩn bị học tập

Đọc trước chương IV: “Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam” trong giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. NXB Chính trị quốc gia Hà Nội - 2009

III. Nội dung

Chương này bao gồm hai nội dung lớn:

I. Quan niệm của HỒ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

II. Tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh

Theo trình tự của bài, sinh viên lần lượt tìm hiểu các vấn đề sau:

I. **Quan niệm của HỒ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.**

1. **VỀ SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

a. **Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là tất yếu**

Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930, ở Việt Nam đã xuất hiện nhiều phong trào yêu nước nhiều tổ chức chính trị đấu tranh chống thực dân Pháp: - Văn Thân, Cần Vương, nghĩa quân Yên Thế, Đông Kinh Nghĩa Thục, Việt Nam Quang phục hội, Tồn tồn xó, Việt Nam quốc dân đảng. Các nhà yêu nước Việt Nam đã ý thức được tầm quan trọng và vai trò của tổ chức cách mạng. Phan Châu Trinh cho rằng: Ngày nay muốn độc lập tự do phải có đoàn thể. Rất tiếc là ông chưa kịp thực hiện ý tưởng của mình. Phan Bội Châu đó tổ chức ra Duy Tân hội 1904 và Việt Nam

Quan phục hội 1912, dự định sau sẽ cải tổ thành Việt Nam quốc dân đảng theo kiểu Tôn Trung Sơn chưa kịp thực hiện thì ụng bị bắt và giam lỏng tại Huế...Cốc phong trào, các tổ chức ấy đã viết nên những trang sử vẻ vang, có nhiều tấm gương qanh liệt, thôi thúc tinh thần đấu tranh của nhân dân cả nước. Bị hạn chế trong khuôn khổ của ý thức hệ phong kiến hay tư sản mà thời đại đã vượt qua, các phong trào yêu nước này lần lượt thất bại. Những người lãnh đạo đã không đưa ra được một sự phân tích đúng đắn về kinh tế, xã hội, giai cấp, đặc biệt về việc xác định vai trò của giai cấp công nhân, về mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Do đó, không đề ra được đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, làm cho cách mạng vẫn “dường như trong đêm tối không có đường ra”.

Trong hoàn cảnh lịch sử đó, Hồ Chí Minh xuất hiện, nhận lãnh nhiệm vụ lịch sử, ngày 5/6/1911. Người ra đi tìm đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Con đường cứu nước này đòi hỏi phải có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Trong tác phẩm

Đường cách mệnh, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: Cách mệnh trước hết phải có cái gì? “Trước hết phải có đảng cách mệnh, Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì con thuyền mới chạy”. Người đã chuẩn bị mọi điều kiện cho Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và trực tiếp thành lập Đảng. Đó là công lao to lớn tiếp theo của Người sau công lao tìm con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

b. Các yếu tố ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Theo quan điểm của Lênin đã nêu lên Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân. Đó là nguyên tắc có tính quy luật. Song xuất phát từ điều kiện lịch sử của Việt Nam - một nước thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Hồ Chí Minh thấy rằng việc ra đời của Đảng Cộng sản ở đây nếu chỉ kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân thì chưa đủ, vì giai cấp công nhân còn nhỏ bé, phong trào công nhân còn non yếu. Do đó phải kết hợp cả với phong

trào yêu nước rộng lớn của các tầng lớp nhân dân đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, phong trào này, đã diễn ra liên tiếp, từ rất lâu, trước khi có giai cấp công nhân và phong trào công nhân.

- Trong bài Thưởng thức chính trị viết năm 1953 Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng kết hợp phong trào cách mạng Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng Hồ Chí Minh viết bài “Ba mươi năm hoạt động của Đảng, trong đó chỉ rõ: “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930...”

Đấy chính là một quan điểm quan trọng của Hồ Chí Minh về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trên cơ sở tổng kết thực tiễn Việt Nam.

Vậy, sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc xác định các nhân tố kết hợp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện ở điểm nào?

Điều này thể hiện hai mặt gắn bó với nhau rất chặt chẽ ở Hồ Chí Minh:

Một là, nắm vững quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh thấy rõ vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với cách mạng Việt Nam - Đảng Cộng sản là Đảng của giai cấp công nhân và chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết chân chính của giai cấp công nhân và theo chủ nghĩa Mác - Lênin “ Không có lý luận cách mệnh thì không có phong trào cách mệnh...”Chỉ có lý luận cách mệnh tiên phong, Đảng cách mệnh mới làm nổi cách mệnh tiên phong”.

Hai là, xuất phát từ đặc điểm Việt Nam, hiểu rõ phong trào cách mạng Việt Nam để vận dụng sáng tạo.

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vị trí, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam trong sắp xếp lực lượng cách mạng. Số lượng giai cấp công nhân Việt Nam tuy ít, nhưng theo Hồ Chí Minh vai trò lãnh đạo của lực lượng cách mạng không phải do số lượng của lực lượng đó quyết định. Hồ Chí Minh chỉ rõ đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam là: Kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật. Lại vì là giai

cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất gánh trách nhiệm đánh đổ chủ nghĩa tư bản và đế quốc, để xây dựng một xã hội mới, giai cấp công nhân có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất, tức là chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời tinh thần đấu tranh của họ ảnh hưởng và giáo dục các tầng lớp khác... HỒ Chí Minh chỉ ra rằng, sở dĩ giai cấp công nhân Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam còn là vì: giai cấp công nhân có chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên nền tảng đấu tranh, họ xây dựng nền Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin... Đảng đề ra chủ trương đường lối khẩu hiệu cách mạng, lôi cuốn giai cấp nông dân và tiểu tư sản vào đấu tranh, bồi dưỡng họ những phần tử tiên tiến.

Nhưng tại sao HỒ Chí Minh lại nêu thêm yếu tố phong trào yêu nước, coi nó là một trong ba yếu tố kết hợp dẫn đến việc hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam? Điều này có những lý do sau đây:

Một là: phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

- Chủ nghĩa yêu nước là giá trị tinh thần trường tồn trong lịch sử dân tộc Việt Nam, và là nhân tố chủ đạo quyết định sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta.

- Phong trào yêu nước có trước phong trào công nhân chỉ tởnh riêng trong hơn 80 năm bị thực dân Pháp đô hộ, phong trào yêu nước của nhân dân ta dâng lên một cách mạnh mẽ như những lớp sóng cồn nối tiếp nhau.

- Phong trào yêu nước liên tục và bền bỉ trong hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã kết thành chủ nghĩa yêu nước và nó đó trở thành giá trị văn hoá tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam

Hai là: phong trào công nhân kết hợp được với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó đều có mục tiêu chung.

Phong trào công nhân và phong trào yêu nước đều có một mục tiêu chung, yêu cầu chung: giải phóng dân tộc, làm cho Việt Nam được hoàn toàn độc lập xây dựng đất nước hùng cường.

Hơn nữa, chính bản thân phong công nhân, xét về nghĩa nào đó, lại là mang tính chất của phong trào yêu nước, vì phong trào đấu tranh của công nhân không những chống lại ách áp bức của giai cấp mà còn chống lại ách áp bức dân tộc.

Ba là: phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân.

- Nói đến phong trào yêu nước Việt Nam , phải kể đến phong trào nông dân - Đầu thế kỷ XX, nông dân Việt Nam chiếm tới khoảng hơn 90% dân số - Giai cấp nông dân là bạn đồng minh tự nhiên của giai cấp công nhân.

- Đầu thế kỷ XX, ở Việt Nam do điều kiện lịch sử chi phối, không có công nhân nhiều đời mà họ xuất thân trực tiếp từ người nông dân nghèo.

Do đó, giữa phong trào công nhân và phong trào yêu nước có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân hợp thành quân chủ lực của cách mạng.

Bốn là: phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Phong trào yêu nước Việt Nam, những thập niên đầu thế kỷ XX ghi dấu ấn đậm nét bởi vai trò của trí thức, tuy số lượng không nhiều nhưng lại là những “ngũ hổ” cho các phong trào yêu nước bưng lờn chống thực dân Pháp xâm lược và bon tay sai cũng như thúc đẩy sự canh tân và chấn hưng đất nước.

Trong lịch sử Việt Nam, đầu thế kỷ XX một trong những nét nổi bật nhất là sự bưng phốt của các tổ chức yêu nước mà thành viên và những người lãnh đạo tuyệt đại đa số là trí thức, Với một bầu tâm huyết, yêu nước, thương nòi, căm giận bọn cướp nước và bọn bán nước, họ rất nhạy cảm với thời cuộc, do vậy họ chủ động và có cơ hội đón nhận những “luồng gió mới” về tư tưởng của tất cả các trào lưu trên thế giới dội vào Việt Nam.

2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Trong tác phẩm Đường cách mệnh xuất bản năm 1927 Hồ Chí Minh viết: “ Cách mệnh trước hết

phải cú cỏi gỡ”. Trước hết phải có đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi.

- HỒ Chí Minh cho rằng: “ Muốn khởi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đặng”.

- Cách mạng là cuộc đấu tranh rất gian khổ. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. Muốn thắng lợi thì quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ, chí khí phải kiên quyết. Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh: để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền. Cách mạng thắng lợi rồi quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo. Vì: Sự ra đời, tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của xã hội.

Đảng không có mục đích tự thân, ngoài lợi ích giai cấp công nhân và nhân dân lao động và lợi ích của toàn dân tộc Việt Nam.

Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thực tế lịch sử chứng minh, không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được. Mọi mưu toan nhằm hạ thấp hoặc nhằm xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đều xuyên tạc lịch sử cách mạng dân tộc ta.

3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

Năm 1930, trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, Nguyễn Ái Quốc viết: “Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản giai cấp”, Những quan điểm trên đây của HỒ Chí Minh hoàn toàn tuân thủ những quan điểm của V.I. Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Song Người bổ sung vào học thuyết về Đảng Cộng sản một luận điểm mới. Đó là: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam”.

Để hiểu những luận điểm này của Người, sinh viên cần tìm hiểu nội dung các câu nói của Người về vấn đề này.

Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội ĐBTV lần thứ II của đảng (2- 1951). Chủ tịch HỒ Chí Minh nêu rõ:

“Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”.

- 1953 Hồ Chí Minh viết: Đảng Lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp cần lao và đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc . Đảng là đảng của giai cấp lao động mà cũng là đảng của toàn dân.

- 1957 Hồ Chí Minh khẳng định lại: Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là đội tiên phong của dân tộc.

- Khi miền Bắc đã chuyển sang giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội được một số năm, năm 1961, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”.

Khi nói Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam thì điều này hoàn toàn không có nghĩa là không thấy, rõ bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Cần nhận thức rõ: “ Thế

nào là bản chất của giai cấp công nhân”. Giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất, đại diện cho phương thức sản xuất mới, tiến bộ nhất, giai cấp duy nhất có khả năng lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, giai cấp không những chỉ đại diện cho hiện tại mà còn cho cả tương lai của đất nước, đại diện đầy đủ nhất cho những lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Vậy bản chất giai cấp công nhân của Đảng được thể hiện trên cơ sở phương diện nào? Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2 -1951), do Hồ Chí Minh soạn thảo đó nêu:

Chúng ta phải có một Đảng công khai, tổ chức hợp với tình hình thế giới và tình hình trong nước, để lãnh đạo toàn dân tộc đấu tranh cho đến thắng lợi. Đảng đó lấy tên là Đảng LĐVN.

Về thành phần: Đảng LĐVN sẽ kết nạp những công nhân, nông dân, lao động trí óc, thật hăng hái, thật giác ngộ cách mạng.

Về lý luận: Đảng LĐVN theo chủ nghĩa Mác-Lênin

Về tổ chức: Đảng LĐVN theo chế độ dân chủ tập trung

Về kỷ luật: Đảng LĐVN phải có kỷ luật sắt, đồng thời là kỷ luật tự giác.

Về luật phát triển: Đảng LĐVN dùng lối phê bình và tự phê bình để giáo dục đảng viên, giáo dục quần chúng.

Về mục đích trước mắt: Đảng LĐVN đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn tranh lại thống nhất và độc lập hoàn toàn, lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh còn giải thích thêm: “Đảng LĐVN là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là đảng của dân tộc Việt Nam.

- Đảng của giai cấp công nhân đồng thời là đảng của dân tộc Việt Nam có ý nghĩa lớn đối với cách mạng Việt Nam - Đảng đại diện cho lợi ích của toàn

dân tộc cho nên nhân dân Việt Nam coi Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của chính mình.

Trong Đảng ngoài thành phần của giai cấp công nhân còn có nhiều người ưu tú trong giai cấp nông dân trí thức và các thành phần khác.

- Đảng ta cũng khẳng định rằng, để đảm bảo và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, Đảng luôn luôn gắn bó mật thiết với giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc trong tất cả các thời kỳ của cách mạng.

- Hồ Chí Minh rèn luyện Đảng luôn luôn chú trọng tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc.

- Sức mạnh của Đảng không chỉ bắt nguồn từ giai cấp công nhân mà còn bắt nguồn từ các tầng lớp nhân dân lao động khác.

4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền

a. Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trở thành đảng cầm quyền

Ngày 3/2/1930 Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập. Đảng có đường lối chính trị đúng đắn, tổ chức chặt chẽ. Đảng đã lãnh đạo toàn thể dân tộc giành chính quyền tháng Tám năm 1945, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Đó cũng là thời điểm Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền.

b. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đảng cầm quyền

- Khái niệm Đảng cầm quyền

“Đảng cầm quyền” là khái niệm dùng trong khoa học chính trị, chỉ một đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành, quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp mình.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh thuật ngữ Đảng cầm quyền phản ánh rõ nhất chính xác nhất vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình cải tạo xã hội cũ thuộc địa nửa phong kiến xây dựng chế độ mới, xã hội chủ nghĩa.

- Cụm từ “Đảng cầm quyền” được ghi trong bản Di chúc của Người năm 1969. Theo tư tưởng Hồ Chí

Minh Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thiện sự nghiệp độc lập dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

+ Khi chưa có chính quyền, nhiệm vụ chính trong các cuộc đấu tranh của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng là lật đổ chính quyền be lũ thực dân và phong kiến, thiết lập chính quyền nhân dân. Phương thức lãnh đạo công tác chủ yếu của Đảng là giáo dục thuyết phục, vận động tổ chức quần chúng, đưa quần chúng vào đấu tranh giành chính quyền.

+ Khi có chính quyền trong tay, mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “ Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”¹.

- Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đẩy tớ của nhân dân.

Xác định người lãnh đạo, là xác định quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng đối với toàn bộ xã hội và khi có chính quyền, Đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước. Đối tượng lãnh đạo của Đảng là toàn thể quần chúng nhân dân trong toàn dân tộc, nhằm đem lại độc lập dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân mà trước hết là nhân dân lao động. Nhưng muốn lãnh đạo được nhân dân lao động, trước hết Đảng phải có tư cách phẩm chất và năng lực cần thiết. Vì “quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức”.

“Là người lãnh đạo” theo Hồ Chí Minh lãnh đạo phải bằng giáo dục, thuyết phục, nghĩa là Đảng phải làm cho nhân dân tin, dân phục để dân theo.

“Là người lãnh đạo”, theo Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng phải sâu sát, gần bó mật thiết với nhân dân lắng nghe ý kiến của dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân và phải chịu sự kiểm soát của nhân dân, bởi “ Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng. Đảng phải thực hành triệt để dân chủ, để phát huy được mọi khả năng trở tựờ sáng tạo của quần chúng nhân dân,

lãnh đạo nhưng phải chống bao biện, làm thay, phải thông qua chính quyền nhà nước “của dân, do dân, vì dân” để Đảng thực hiện quyền lãnh đạo của mình đối với toàn xã hội. Do đó, Đảng phải lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện, Đảng phải thường xuyên coi trọng công tác giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, viên chức trong bộ máy Nhà nước. Đảng phải thực hiện chế độ kiểm tra và phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên, cán bộ của Đảng.

- Là người đầy tớ của nhân dân. Song “đầy tớ” không có nghĩa là tôi tớ, tôi đòi hay theo đuôi quần chúng mà là tận tâm, tận lực phụng sự nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân. Người nhấn mạnh: “Đó phụng sự nhân dân thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được. Việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh”.

+ Người sử dụng cụm từ: “Đầy tớ trung thành” là để nhắc nhở cán bộ đảng viên, trong mọi hoạt động của mình đều phải quan tâm thực sự đến lợi ích của nhân dân “khổ trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”

Là người “đầy tớ trung thành của nhân dân” theo tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cán bộ đảng viên phải có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”. Không chỉ thực hiện tốt đường lối quan điểm của Đảng mà còn phải biết tuyên truyền, vận động lôi cuốn quần chúng đi theo Đảng đưa sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi cuối cùng.

- Đảng cầm quyền, dân là chủ

Vấn đề cơ bản nhất của một cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền nhưng theo Hồ Chí Minh “Cách mạng rồi thì chuyển giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người”. Như vậy, theo Hồ Chí Minh quyền lực phải thuộc về nhân dân. Người đã đề cập xây dựng một Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

- Theo Hồ Chí Minh Đảng lãnh đạo cách mạng là để thiết lập và củng cố quyền làm chủ của nhân dân. Dân làm chủ, Đảng lãnh đạo Đảng phải lấy “dân làm gốc”. Mặt khác dân muốn làm chủ thực sự thì phải

theo Đảng. Mỗi người dân phải biết lợi ích và bổn phận của mình tham gia vào xây dựng chính quyền.

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh

1. Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

Vấn đề này cần tìm hiểu tính tất yếu khách quan của công tác xây dựng Đảng.

- Xây dựng Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp dân tộc và nhân dân.

- Xây dựng Đảng là một nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài - khi cách mạng gặp khó khăn, xây dựng Đảng để cán bộ, đảng viên củng cố lập trường quan điểm, bình tĩnh, sáng suốt không tỏ ra bị động, lúng túng bị quan. Khi cách mạng trên đà thắng lợi cũng cần đến xây dựng Đảng để xây dựng những quan điểm, tư tưởng cách mạng khoa học ngăn ngừa chủ quan, tự mãn, lạc quan tếu...

2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Xây dựng đảng về tư tưởng lý luận

- Theo tư tưởng HỒ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Trong việc tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin HỒ Chí Minh lưu ý:

Một là, việc học tập nghiên cứu tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn luôn phù hợp với từng đối tượng.

Hai là, việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn luôn phù hợp với từng hoàn cảnh.

Ba là, Trong quá trình hoạt động Đảng ta phải chú ý học tập kế thừa những kinh nghiệm tốt của các Đảng cộng sản khác, đồng thời Đảng ta phải tổng kết kinh nghiệm của mình bổ sung cho chủ nghĩa Mác - Lênin

Bốn là, Đảng ta phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin

b. Xây dựng Đảng về chính trị

Xây dựng đường lối chính trị, bảo vệ chính trị, xây dựng và thực hiện nghị quyết.v.v....Đảng muốn

xây dựng đường lối chính trị đúng đắn cần phải coi trọng những vấn đề: đường lối chính trị phải dựa trên những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng nó vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta trong từng thời kỳ...

c. Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

- Hồ Chí Minh khẳng định sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức, một tổ chức tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân.

- Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò chi bộ. Bởi lẽ, chi bộ là tổ chức hạt nhân, quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng

- Chi bộ là môi trường tu dưỡng rèn luyện và cũng là nơi giám sát đảng viên.

- Chi bộ có vai trò rất quan trọng trong việc gắn kết giữa Đảng với quần chúng nhân dân.

- **Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng:**

+ Tập trung dân chủ

Đây là nguyên tắc cơ bản nhất để xây dựng Đảng Công sản thành một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, vừa

phát huy sức mạnh của mỗi người, vừa phát huy sức mạnh của tất cả những ai đã tự nguyện gắn bó với nhau trong một tổ chức. Nó khụng biến Đảng thành một câu lạc bộ để mọi người có thể ra vào tùy tiện, hoặc vào Đảng nhưng chỉ nói mà không làm, hoặc mỗi người làm một phách, rớt cuộc triệt tiêu sức mạnh của các tổ chức và của mỗi con người. Vì vậy, Hồ Chí Minh gọi tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức của Đảng... Giữa “tập trung” và “dõn chủ” có mối quan hệ khăng khít với nhau, đó là hai vế của một nguyên tắc. Hồ Chí Minh viết về mối quan hệ đó như sau: Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Hoặc Người viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người.

Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra quyền tự do phục tùng chân lý”¹²²

²²¹ Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 3. tr 504-505

² Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 3. tr 504-505

- Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách.

Theo HỒ Chí Minh đây là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng .Tập thể lãnh đạo: “Vỡ sao cần phải có tập thể lãnh đạo”? Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hay nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả các mặt của một vấn đề.

Vì vậy, cần phải có nhiều người. nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Gúp kinh nghiệm với sự xem xét của nhiều người thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm.

Về cá nhân phụ trách, HỒ Chí Minh cho rằng “Việc gì đã được đông người bàn bạc kỹ rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi thì phải giao cho một người hoặc một nhóm ớt người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành”. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy: Nếu không có cá nhân phụ trách thì sẽ sinh ra cái tệ người này uỷ cho người kia, người kia uỷ cho người

nợ; Kết quả là không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong⁽²⁾.

Đối với việc thực hiện nguyên tắc này trong công tác xây dựng Đảng, phải chú ý khắc phục tệ độc đoán chuyên quyền; đồng thời chống lại cả tình trạng dựa dẫm vào tập thể, không dám quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm.

-Tự phê bình và phê bình

Đây là một nguyên tắc quan trọng để xây dựng một Đảng kiểu mới mà Lênin đã đề ra.

Mục đích của tự phê bình và phê bình là để làm cho phần tốt của mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân, làm cho mỗi tổ chức tốt lên, phần xấu bị mất dần đi. (Tại sao phải thực hiện tự phê bình và phê bình. Bởi vì Đảng là một thực thể của xã hội, đội ngũ của Đảng bao gồm những người ưu tú, nhưng trong Đảng cũng không tránh khỏi những khuyết điểm, không phải mọi người đều tốt, mọi việc đều hay, mỗi con người đều có cái thiện và cái ỏ ở trong lũng. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng thang thuốc tốt nhất là tự phê bình và phê bình.

Về thái độ, phương pháp tự phê bình và phê bình theo HỒ Chí Minh phải tiến hành thường xuyên như người ta rửa mặt hàng ngày, phải thẳng thắn, chân thành, phải có tính thương yêu lẫn nhau..

- Cán bộ, công tác cán bộ của Đảng

Cán bộ giữ vị trí, vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng. Cán bộ là các dây chuyền của bộ máy là mắt khâu trung gian nối liền giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Muôn việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém.

- HỒ Chí Minh đề ra một hệ thống các luận điểm về cán bộ và công tác cán bộ. Theo tư tưởng HỒ Chí Minh người cán bộ phải có đủ đức và tài, phẩm chất và năng lực, trong đó đức, phẩm chất là gốc.

+ Kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Sức mạnh của một tổ chức cộng sản và của mỗi đảng viên bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác.

Tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng đòi hỏi tất cả mọi tổ chức đảng, tất cả mọi đảng viên đều phải bình đẳng trước Điều lệ Đảng, trước pháp luật của

Nhà nước. Đồng thời, Đảng ta là một tổ chức gồm những người tự nguyện phấn đấu cho lý tưởng cộng sản chú nghĩa cho nên tự giác là một yêu cầu bắt buộc đối với mọi tổ chức và đảng viên.

Tính nghiêm minh tự giác đòi hỏi ở đảng viên phải gương mẫu trong cuộc sống, công tác uy tín của Đảng bắt nguồn từ sự gương mẫu của mỗi đảng viên trong việc tự giác tuân thủ kỷ luật của Đảng, của Nhà nước, của đoàn thể nhân dân

+Đoàn kết thống nhất trong Đảng

Sự đoàn kết thống nhất của Đảng phải dựa trên cơ sở lý luận của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin cương lĩnh, điều lệ, quan điểm đường lối của Đảng. Đồng thời muốn đoàn kết thống nhất trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi ở trong Đảng, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng công chủ nghĩa cá nhân, phải sống với nhau có tình có nghĩa. Có đoàn kết tốt thì mới tạo ra có sở vững chắc để thống nhất ý chí và hành động làm cho Đảng ta tuy đưng người nhưng khi tiến đánh chỉ như là một người.

Vì vậy, theo tư tưởng HỒ Chí Minh mọi đảng viên phải bảo vệ sự đoàn kết thống nhất của Đảng như bảo vệ con người của con mắt mình

d. Xây dựng Đảng về đạo đức

Theo Tư tưởng HỒ Chí Minh: Một Đảng chân chính cách mạng phải có đạo đức. Đạo đức tạo nên uy tín, sức mạnh của Đảng, giúp Đảng đủ tư cách lãnh đạo, hướng dẫn quần chúng nhân dân.

Đạo đức mà Đảng ta xây dựng là đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Đạo đức đó mang bản chất của giai cấp công nhân, cũng là đạo đức Mác - Lênin. Đạo đức cộng sản chủ nghĩa mà nội dung cốt lõi là chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu. HỒ Chí Minh chỉ rõ: đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Có đạo đức cách mạng trong sáng. Đó là mục tiêu, lý tưởng của Đảng và cũng là tư cách số một của Đảng cầm quyền.

Giáo dục đạo đức cách mạng là một nội dung quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Nó gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ

nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức nhằm làm cho Đảng luôn luôn thật sự trong sạch.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức, đạo đức với tư cách của một Đảng chân chính cách mạng. Hồ Chí Minh đã góp phần bổ sung, mở rộng, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nội dung công tác xây dựng Đảng, phù hợp với truyền thống văn hoá, lịch sử của các nước phương Đông trong đó có Việt Nam.

KẾT LUẬN

Hồ Chí Minh là người sáng lập, đồng thời là người giáo dục và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam trong gần 40 năm. Từ nhu cầu giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh đã kết hợp chặt chẽ giữa nhận thức lý luận và hoạt động, tổng kết thực tiễn, xác lập nên một hệ thống các quan điểm, tư tưởng về Đảng Cộng sản và xây dựng Đảng Cộng sản trong điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu với các đặc

điểm văn hoá truyền thống phương Đông. Những quan điểm, tư tưởng đó bao gồm các vấn đề có tính quy luật có liên quan đến sự hình thành, vị trí, vai trò bản chất của Đảng Cộng sản và những vấn đề có tính nguyên tắc liên quan tới công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh, nhất là trong điều kiện Đảng trở thành Đảng cầm quyền. Trong hệ thống các quan điểm đó, Hồ Chí Minh có những phát kiến đặc biệt sáng tạo, phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa tính phổ biến và tính đặc thù của quy luật hình thành Đảng vô sản kiểu mới trong điều kiện từng nước, quan điểm về sự thống nhất biện chứng giữa bản chất giai cấp công nhân với tính dân tộc và tính nhân dân của Đảng, quan niệm về Đảng Cộng sản cầm quyền và các yếu tố đảm bảo vai trò cầm quyền của Đảng. Những quan điểm này thật sự là sáng tạo riêng của Hồ Chí Minh, góp phần cụ thể hoá và phát triển lý luận Mác - Lênin về Đảng Cộng sản.

Trong giai đoạn cách mạng mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu dõn giàu, nước mạnh, xã

hội công bằng, dân chủ, văn minh, dân tộc ta đang đứng trước nhiều thời cơ, vận hội, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Vai trò lãnh đạo của Đảng càng phải được khẳng định, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng cần được nâng cao hơn bao giờ hết để ngang tầm với các yêu cầu, nhiệm vụ mà lịch sử dân tộc giao phó. Trong bối cảnh mới, Đảng xác định rõ nhiệm vụ xây dựng kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt gắn chặt với xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo nền tảng tinh thần cho sự phát triển xã hội.

Quán triệt tư tưởng HỒ Chí Minh, Đảng ta đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt tư tưởng - lý luận, chính trị, tổ chức và cán bộ, đạo đức, làm cho Đảng thật sự trong sạch, đạt đến tầm cao về đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị, vững vàng trước mọi thử thách của lịch sử.

- Về chính trị, đó là đường lối chính trị đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong mọi tình huống phức tạp, mọi bước ngoặt hiểm nghèo, mọi giai đoạn

cách mạng khác nhau. Trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng biết tập trung giành thắng lợi cho từng bước đi lên của cách mạng. Đó là đường lối cứng rắn về chiến lược, mềm dẻo về sách lược, linh hoạt về biện pháp đấu tranh, tập hợp lực lượng của toàn dân, tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của quốc tế tạo thành sức mạnh vô địch của cách mạng.

- Về tư tưởng, đó là tư tưởng cách mạng triệt để, tư tưởng cách mạng tiến công, chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ. Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng phải biết làm giàu trí tuệ của mình bằng việc kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thu thỏi những tinh hoa văn hoá của nhân loại, để giành thắng lợi cho cách mạng.

- Về tổ chức, đó là một tổ chức chính trị trong sạch, vững mạnh, một tổ chức chiến đấu kiên cường với các nguyên tắc nền móng được tuân thủ nghiêm ngặt để khi hành động thõ muợn người như một. Đó là một tổ chức trọng chất lượng hơn số lượng, lấy

việc nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên và của toàn Đảng.

- Về đạo đức, lối sống, cán bộ, đảng viên của đảng coi trọng việc tu dưỡng đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nâng cao năng lực, gắn bó máu thịt với nhân dân, dám hy sinh xả thân vì sự nghiệp cách mạng và của dân tộc. Trong mối quan hệ, cán bộ, đảng viên không ngừng học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để không ngừng hoàn thiện nhân cách, giành được niềm tin yêu trọn vẹn của nhân dân.

Chúng ta đã đạt được rất nhiều thành tựu trong công tác xây dựng đảng cầm quyền, nhưng bất cập, yếu kém, hạn chế cũng không phải là ít, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn đẩy lùi. Những hạn chế này đang làm giảm sút niềm tin của nhân dân với Đảng, hạn chế năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Được chiếu rọi bởi ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh Đảng ta quyết tâm xây dựng,

chỉnh đốn về mọi mặt một cách thiết thực; xác định đổi mới và chỉnh đốn Đảng đáp ứng nhu cầu phát triển của giai cấp và dân tộc là quy luật tồn tại sống còn của Đảng. Chính trờn ý nghĩa đó, việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh phải được quán triệt đến từng tổ chức cơ sở đảng, từng cán bộ, đảng viên.

III. Câu hỏi ôn tập

1. Nêu những luận điểm chủ yếu của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản?
2. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tập trung và dân chủ trong xây dựng Đảng?

V. Tư liệu tham khảo chủ yếu

- Một số đoạn trích trong Hồ Chí Minh - “Toàn tập” liên quan đến nội dung bài (Chủ yếu ở phần “Tài liệu đọc thêm”)
- Hội đồng trung ương...Giỏo trởnh tư tưởng Hồ Chí Minh, chương IV và Chương VII.

- GS. Đặng Xuân Kỳ. Những luận điểm chủ yếu của HỒ Chí Minh về Đảng Cộng sản, trong quyển “ Tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng Đảng” NXB HN, 1993.

- PGS. TS Thành Duy, Tư tưởng HỒ Chí Minh với việc rèn luyện đạo đức cách mạng của đảng viên, trong quyển “Tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng Đảng”, Sdd

VI. Tài liệu đọc thêm

Một số đoạn trích trong HỒ Chí Minh - Toàn tập

- “Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người lái có vững, thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam.

Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lờnin”.

(“Đường cách mệnh”, TT, tập 2, tr. 267-268)

- “Muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một Đảng lãnh đạo, Đảng phải làm cho quần chúng giác ngộ võ đồng mà họ bị áp bức, bóc lột, phải dạy cho quần chúng hiểu các quy luật của xã hội, để họ nhận rừ võ mục đích gì mà đấu tranh; chỉ rõ con đường giải phóng cho quần chúng kiên quyết cách mạng; làm cho quần chúng tin chắc cách mạng thắng lợi.

Cách mạng là cuộc đấu tranh rất phức tạp. Muốn khởi đi lạc đường hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và phương châm cho đúng.

Cách mạng là cuộc đấu tranh rất gian khổ. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. Muốn thắng lợi quần chúng phải tổ chức rất chặt chẽ, chí khí phải kiên quyết. Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh để đánh đổ kẻ địch tranh lấy chính quyền.

Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo, vì:

- Dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng giai cấp đấu tranh trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn.

- Vì phải xây dựng kinh tế, quốc phòng, văn hoá, xã hội cho nên Đảng vẫn phải tổ chức, lãnh đạo, giáo dục quần chúng để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn”.

(“Thường thức chính trị” TT, tập 7, tr. 228 - 229)

- “Đảng ta là con nòi, xuất thân giai cấp lao động... Từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Mà cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đêm tối, soi đường chỉ lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong”.

(Bài nói tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, TT, tập 10, tr. 3)

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản:

“Tư tưởng HỒ Chí Minh về Đảng cách mạng ở Việt Nam được hình thành từng bước trên cơ sở vận dụng và phát triển tư tưởng Lờnin về Đảng kiểu mới vào điều kiện thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

Cống hiến vô cùng quan trọng của HỒ Chí Minh là đã xây dựng thành công Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân nhỏ bé, nông dân chiếm đại bộ phận dân cư. Đảng do Người sáng lập và rèn luyện đã giữ vững và phát huy bản chất giai cấp công nhân, giữ vững lập trường quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lờnin, là đội tiên phong dũng cảm và là bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam, xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân cả trong cách mạng dân tộc dân chủ và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa...”

(Đại tướng Vừ Nguyễn Giỏp, Tư tưởng HỒ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Sđd, chương V - “Tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng Đảng, Mặt trận và Nhà nước”)

VII. Một số thuật ngữ

- Đảng: Bộ phận tích cực nhất, có tổ chức nhất của một giai cấp, làm công cụ đấu tranh cho giai cấp mình.

- Đảng kiểu mới: Đảng cách mạng mớcxót của giai cấp công nhân, khác với Đảng cải lương của Quốc tế thứ hai. Đảng đặt cho mình nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, chuyên chính vô sản... Đảng kiểu mới ở Nga do V.I. Lờnin tổ chức và lãnh đạo đưa tới thắng lợi của cách mạng tháng Mười, xây dựng CNXH ở Liờn Xụ, đánh thắng chủ nghĩa phát xít.

(Theo Phan Ngọc Liên (Chủ biên) Từ điển lịch sử phổ thông)

CÁC TÁC PHẨM CHÍNH CỦA HỒ CHÍ MINH CẦN ĐỌC

Điều lệ vắn tắt của Đảng cộng sản Việt Nam

I. Tên: Đảng Cộng sản Việt Nam

II. Tôn chỉ: Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản.

III. Lệ vào Đảng: Ai tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình Đảng và Quốc tế Cộng sản, hăng hái tranh đấu và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phần đấu trong một bộ phận Đảng thời được vào Đảng. Thợ vào Đảng thời phải có một đảng viên giới thiệu và phải dự bị 3 tháng, thủ công nghiệp nghèo, dân cày và lính phải có hai đảng viên giới thiệu và dự bị 6 tháng, học sinh, các giai cấp khác và người đảng phái khác phải có hai đảng viên giới thiệu và phải dự bị 9 tháng.

Người dưới 21 tuổi phải vào thanh niên cộng sản đoàn.

IV. Hệ thống tổ chức

Chi bộ gồm tất cả đảng viên trong một nhà máy, một công xưởng, một hầm mỏ, một sở xe lửa, một chiếc tàu, một đồn điền, một đường phố, v.v...

Huyện bộ, thị bộ hay khu bộ

Huyện bộ gồm tất cả các chi bộ trong một huyện.

Thị bộ gồm tất cả các chi bộ trong một châu thành nhỏ.

Khu bộ gồm tất cả các chi bộ trong khu của một thành phố lớn như Sài Gòn, Chợ Lớn, Hải Phòng, Hà Nội hay một sản nghiệp lớn như mỏ Hòn Gai.

Tỉnh bộ, thành bộ hay đặc biệt bộ

Tỉnh bộ gồm các huyện bộ, thị bộ trong một tỉnh.

Thành bộ gồm tất cả các khu bộ trong thành phố.

Đặc biệt bộ gồm tất cả khu bộ trong một sản nghiệp lớn.

Trung Ương

V. Trách nhiệm của đảng viên

a) Tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và cổ động quần chúng theo Đảng.

b) Tham gia mọi sự tranh đấu về chính trị và kinh tế của công nông.

c) Phải thực hành cho được chính sách và nghị quyết của Đảng và Quốc tế Cộng sản.

d) Điều tra các việc.

e) Kiểm và huấn luyện đảng viên mới.

VI. Quyền lợi đảng viên

Trong các cuộc hội nghị của chi bộ, đảng viên dự bị có quyền tham gia và phát biểu ý kiến, song không có quyền phát biểu, ứng cử và tuyển cử.

VII. Các cấp đảng chấp hành uỷ viên

a) Một cấp đảng bộ có hội chấp hành uỷ viên để giám đốc và chỉ huy cho mọi đảng viên làm việc.

b) Mỗi chấp hành uỷ viên phải thường báo cáo cho đảng viên biết.

VIII. Kinh phí

a) Kinh phí của Đảng do nguyệt phí và đặc biệt quyền mà ra.

b) Nguyệt phí do các cấp đảng bộ tùy kinh phí mỗi đảng viên mà định.

c) Người không việc hoặc ốm thì khỏi phải góp nguyệt phí.

IX. Kỷ luật

a) Đảng viên ở nơi này đi nơi khác phải xin phép Đảng và theo cơ quan nơi đó để làm việc.

b) Bất cứ vấn đề nào đảng viên đều phải hết sức thảo luận và phát biểu ý kiến, khi đa số đã nghị quyết thì tất cả đảng viên phải phục tùng mà thi hành.

c) Cách xử phạt người có lỗi trong đảng viên:
CÁCH XỬ PHẠT NGƯỜI CÓ LỖI TRONG ĐẢNG DO HỘI CHẤP
HÀNH ỦY VIÊN TRONG CẤP ĐẢNG HAY ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI
ĐỊNH.

Tài liệu của Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

CHƯƠNG V

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

I. Mục đích yêu cầu

Sinh viên nắm được những nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc và đoàn kết quốc tế.

Vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế vào thực hiện đường lối đại đoàn kết dân tộc của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

II. Chuẩn bị học tập

Tự đọc chương V trong “Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh” của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009).

III. Nội dung

Chương này bao gồm 2 nội dung lớn:

I - Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc

II - Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đoàn kết quốc tế

Theo trình tự của bài, sinh viên lần lượt tìm hiểu các vấn đề sau:

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng.

a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng.

Theo Tư tưởng Hồ Chí Minh: Trong thời đại mới để đánh bại các thế lực đế quốc thực dân, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thì chưa đủ; cách mạng muốn thành công, phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng, có thể tập hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Chính vì vậy trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, nhất quán và lâu dài, xuyên suốt tiến trình cách mạng.

- Có ý nghĩa chiến lược, đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được, nhằm hình thành

sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh với kẻ thù dân tộc, giai cấp.

- Để quy tụ được mọi lực lượng vào khối đại đoàn kết dân tộc. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính sách và phương pháp cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, nhưng đại đoàn kết dân tộc phải luôn luôn được nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng.

- Chính sách mặt trận của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra là để thực hiện đoàn kết dân tộc.

- Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi to lớn.

- Hồ Chí Minh viết: “Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hoà bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc.

Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”.

- Từ thực tiễn như vậy, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết, không chỉ với cách mạng Việt Nam mà còn của thế giới.

“Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”

“Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”

- Như vậy đại đoàn kết dân tộc không phải là sách lược cách mạng, thủ đoạn chính trị mà là chiến lược cách mạng.

b. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc...

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết là sức mạnh. Do đó, đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là mục tiêu của cách mạng,

phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng. Trong lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng LĐVN ngày 3 - 3 - 1951 Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Mục tiêu của Đảng LĐVN có thể gồm 8 chữ: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”.

- Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu của cách mạng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, đồng thời cũng là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng. Năm 1963, khi nói chuyện với cán bộ tuyên truyền và huấn luyện miền núi về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trước cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc: Một là đoàn kết, Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi. Bây giờ mục đích của tuyên truyền huấn luyện là: Một là đoàn kết, Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội, Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà.”

Đại đoàn kết dân tộc không phải chỉ là mục tiêu của Đảng mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc.

Đó là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng. Bởi vì cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đảng Cộng sản có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những đòi hỏi khách quan tự phát của quần chúng thành đòi hỏi tự giác, thành sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

a. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

Để hiểu rõ vấn đề này, sinh viên cần nắm vững các khái niệm “dân”, “nhân dân”, mà HỒ Chí Minh thường dùng.

Trong Tư tưởng HỒ Chí Minh các khái niệm dân và nhân dân này có biên độ rất rộng lớn. HỒ Chí Minh thường dùng khái niệm này để chỉ “mọi con dân nước Việt”, “mỗi một người con Rồng, cháu Tiên, không phân biệt dân tộc đa số hay thiểu số, có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, không phân biệt “già, trẻ, gái trai giàu nghèo”.

Nói đến đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa phải tập hợp được mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói: “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài có đức, có sức có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.

b. Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc, đồng thời, phải có tấm lòng khoan dung độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người.

- Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc.

+ Truyền thống này được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của cả dân tộc...

+ Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai địch họa, làm cho đất nước được trường tồn bản sắc dân tộc được giữ vững.

- Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người. HỒ Chí Minh viết: “Sung to biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu, cõi chén nhỏ, cái đĩa cạn thì một chút nước đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp, nhỏ. Người mà tự kiêu tự mãn cũng như cõi chén, cõi đĩa cạn”.

+ HỒ Chí Minh cho rằng “Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng, đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu HỒNG thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang.”⁽²³⁾

Người tuyên bố: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ thờ dự những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”.

- Để thực hiện được đoàn kết, Người còn căn dặn cần xóa bỏ hết mọi thành kiến, cần phải thật thà

²³ HỒ Chí Minh – Toàn tập, T4, tr. 246 – 247

hợp tác và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Người cho rằng, trong mỗi con người Việt Nam “ai cũng cú ốt hay nhiều tấm lòng yêu nước” tiềm ẩn bên trong.

- Để thực hành được đoàn kết rộng rãi, cần có niềm tin vào nhân dân. Với HỒ Chí Minh tin vào dân, dựa vào dân, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao. Nguyên tắc này vừa là tiếp nối truyền thống của dân tộc “nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền và làm lật thuyền cũng là dân” đồng thời là sự quán triệt sâu sắc nguyên lý mỗcxốt “cỏch mạng là sự nghiệp của quần chỳng”.

3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

a. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Trong Tư tưởng HỒ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không thể chỉ dừng lại ở quan niệm, ở những lời kêu gọi mà phải trở thành một chiến lược cách mạng, phải trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân tộc. Nó phải biến thành sức mạnh vật chất,

trở thành lực lượng vật chất có tổ chức. Tổ chức đúng đắn nhất là Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Cả dân tộc chỉ thành lực lượng to lớn, trở thành sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, được tổ chức lại thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Nếu không được như vậy, thì quần chúng nhân dân dự cú đặng tới hàng triệu con người cũng chỉ là một số đông không có sức mạnh. Thất bại của các phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc ở Việt Nam trước khi Đảng ta ra đời đã chứng minh rất rõ điều này.

- Ngay từ khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã rất chú ý đến việc đưa quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu nước phù hợp với từng giai cấp, từng giới, từng ngành, từng lứa tuổi, phù hợp với từng bước phát triển của phong trào cách mạng.

Đó là các hội ái hữu, công hội, nông hội... Và bao trùm nhất là mặt trận dân tộc thống nhất, nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi con dân nước Việt.

- Tuỳ theo từng thời kỳ, mặt trận dân tộc thống nhất có những tên gọi khác nhau: Hội phản đế đồng minh (1930), Mặt trận dân chủ (1936), Mặt trận phản đế (1939), Mặt trận Việt Minh (1941), Mặt trận Liên Việt (1946), Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955 - 1976).

b. Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững.

- Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

II. Tư tưởng HỒ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế

a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng.

- Thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng kẻ thù là một trong những nội dung chủ yếu của tư tưởng HỒ Chí Minh và cũng là một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng nhất, mang tính thời sự sâu sắc nhất của cách mạng Việt Nam.

- Sức mạnh của dân tộc Việt Nam là sự tổng hợp của các yếu tố vật chất và tinh thần, song trước hết là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và ý thức tự lực, tự cường dân tộc, sức mạnh của tinh thần đoàn kết, của ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất độc lập tự do...

Sức mạnh đó đó giúp cho dân tộc ta vượt qua mọi thử thách khó khăn trong dựng nước và giữ nước.

- Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã từng bước phát hiện ra sức mạnh vĩ đại tiềm ẩn trong các trào lưu cách mạng thế giới mà Việt Nam cần tranh thủ.

Khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công và thành công đến nơi khi thực hiện đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới.

- Đối tượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng lớn. Đó là đoàn kết với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc và ở các nước tư bản chủ nghĩa nói chung; đoàn kết với nước Nga Xô Viết với Liền Xụ và sau này với tất cả các nước Xã hội chủ nghĩa...

- Năm 1961, trong buổi nói chuyện với Đại sứ nước ta tại Liền Xụ, Hồ Chí Minh nói: “Cú sức mạnh cả nước một lòng... lại có sự ủng hộ của nhân dân

thế giới, chúng ta sẽ có một sức mạnh tổng hợp cộng với phương pháp cách mạng thích hợp, nhất định cách mạng nước ta sẽ đi đến đích cuối cùng.”

b. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng.

- Thực hiện đoàn kết quốc tế không phải chỉ vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước mà cần với sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vỡ cốc mục tiêu cách mạng của thời đại.

- Thời đại mà HỒ Chí Minh sống và hoạt động chính trị là thời đại chấm dứt thời kỳ tồn tại biệt lập giữa các quốc gia, mở ra các quan hệ quốc tế ngày càng sâu rộng cho các dân tộc, làm cho vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của cả loài người.

- Chủ tịch HỒ Chí Minh cho rằng: “Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình. Tinh thần quốc tế là đoàn

kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hoà bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc... giữ gìn hoà bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta. Đó là lập trường quốc tế cách mạng.”²⁴

- Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong mấy thập kỷ qua là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ quốc tế, làm cho sức mạnh dân tộc nhân lên gấp bội, chiến thắng được những kẻ thù có sức mạnh to lớn hơn mình về nhiều mặt.

2. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế

a. Lực lượng cần đoàn kết

Nội dung khái niệm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú, song tập trung chủ yếu vào ba lực lượng:

+ Phong trào *Cộng sản* và công nhân quốc tế

Đây là lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế. Hồ Chí Minh cho rằng sự đoàn kết giữa giai cấp vô sản quốc tế là một đảm bảo vững chắc cho thắng lợi

²⁴ Hồ Chí Minh, Toàn tập, T7, tr. 227 – 228

của chủ nghĩa cộng sản. Đánh giá rất cao vai trò của khối đoàn kết của giai cấp vô sản thế giới, tháng 12 - 1920 tại Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp, Hồ Chí Minh đã lên tiếng: “Nhõn danh toàn thể loài người, nhân danh tất cả các đảng viên xã hội, cả phái hữu lẫn phái tả, chúng tôi kêu gọi: các đồng chí, hãy cứu chýng tụi”...

+ Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc

- Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra âm mưu chia rẽ dân tộc của các nước đế quốc tạo sự biệt lập, đối kháng thù ghét dân tộc... nhằm làm suy yếu phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Chính vì vậy, Người đã kiến nghị Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản về những biện pháp nhằm “Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cõi cỏi của cách mạng vô sản”.

- Hồ Chí Minh còn đề nghị Quốc tế Cộng sản, bằng mọi cách phải “Làm cho đội tiên phong của lao

động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này, chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành thắng lợi cuối cùng”.

+ **Các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hoà bình, dân chủ, tự do và công lý**

Trước hết là phong trào chống chiến tranh của nhân dân các nước xâm lược Việt Nam

- Sau khi Việt Nam giành được độc lập, thay mặt chính phủ, Hồ Chí Minh đã nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để gìn giữ hoà bình” “ Thái độ nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè.”

- Bên cạnh ngoại giao nhà nước, Hồ Chí Minh đẩy mạnh ngoại giao nhân dân cho đại diện các tổ chức của nhân dân Việt Nam tiếp xúc, hợp tác với các tổ chức chính trị, xã hội văn hoá của nhân dân thế giới... Xây dựng các quan hệ hữu nghị, đoàn kết với các lực lượng tiến bộ thế giới.

b. Hình thức đoàn kết

Đoàn kết quốc tế trong Tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề sách lược mà là vấn đề có tính nguyên tắc, một đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Tư tưởng đoàn kết vì thắng lợi cách mạng của Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc hình thành bốn tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc, Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào, Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam, Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược. Đây thực sự là sự phát triển rực rỡ nhất và thắng lợi to lớn nhất của tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích có lý, có tình

- Muốn thực hiện được đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế, phải tìm ra được những điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân

tộc, các lực lượng tiến bộ và phong trào cách mạng thế giới. Đây là vấn đề cốt tử, có tính nguyên tắc trong công tác tập hợp lực lượng. Từ rất sớm Hồ Chí Minh đã phát hiện ra sự tương đồng này nhờ đặt cách mạng Việt Nam trong bối cảnh chung của thời đại, kết hợp lợi ích của cách mạng Việt Nam với trào lưu cách mạng thế giới và nhận thức về nghĩa vụ của Việt Nam đối với sự nghiệp chung của loài người tiến bộ.

- Đối với phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế: Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

- Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

- Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hoà bình trong công lý.

b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường

- Đoàn kết quốc tế là để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ giúp đỡ của các lực lượng quốc tế, nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đặt ra.

- Để đoàn kết tốt, phải có nội lực tốt. Nội lực là nhân tố quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Chính vì vậy, trong đấu tranh cách mạng HỒ Chí Minh luôn nêu cao khẩu hiệu: “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đó.

Trong đấu tranh giành chính quyền, người chủ trương “đem sức ta mà giải phóng cho ta”

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”.

- Trong quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh phải có thực lực, thực lực là cội chông, ngoại giao là cái tiếng, chông cú to tiếng mới lớn.

- HỒ Chí Minh chỉ rõ, muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập tự chủ và đúng đắn. Trả lời một phóng viên nước ngoài Người nói: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”.²⁵

KẾT LUẬN

- Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược được Hồ Chí Minh đề ra từ rất sớm, trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, là cội nguồn sức mạnh làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, một đóng góp quan trọng vào lý luận cách mạng thế giới.

- Trước Hồ Chí Minh, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin chưa đề cập vấn đề đại đoàn kết dân tộc.

- Do đặc điểm của thời đại C.Mỏc - Ph.Angghen mới chỉ kêu gọi “Vụ sản toàn thế giới liên hiệp lại trong đấu tranh lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa”

Lênin sống, hoạt động trong điều kiện chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang chủ nghĩa đế quốc, áp bức giai

²⁵ Hồ Chí Minh – Toàn tập, T5, tr. 36

cấp và dân tộc đã diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Lờnin đó đưa ra khẩu hiệu nổi tiếng: “Vụ sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại”. Song, do chưa đánh giá đầy đủ vấn đề dân tộc, tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc trong mặt trận dân tộc thống nhất vẫn chưa được V.I.Lờnin và Quốc tế Cộng sản đặt ra.

Hồ Chí Minh sinh ra trong một dân tộc có truyền thống đấu tranh kiên cường vì độc lập tự chủ nên đó nhìn thấy sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc là động lực to lớn của nhân dân Việt Nam trong dựng nước và giữ nước. Sau khi tìm thấy con đường cứu nước và trước những đòi hỏi khách quan của cách mạng. Hồ Chí Minh đã sớm đưa ra quan điểm về Mặt trận dân tộc thống nhất, biểu hiện cụ thể của khối đại đoàn kết dân tộc với một hệ thống những quan điểm khá hoàn chỉnh về công tác Mặt trận, được Đảng CSVN tiếp thu và đưa vào thực tiễn ở Việt Nam, kết hợp đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, tạo thành sức mạnh tổng hợp làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của

HỒ Chí Minh là một đóng góp quan trọng vào lý luận cách mạng thế giới.

- Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã và đang chứng minh sức sống kỳ diệu của tư tưởng đại đoàn kết HỒ Chí Minh.

Học tập nghiên cứu để kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đại đoàn kết của Người là một trong những nhân tố quan trọng giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành nhiệm vụ, góp phần xây dựng thành công một nước Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Theo Tư tưởng HỒ Chí Minh, trong công cuộc đổi mới hiện nay, đại đoàn kết phải được củng cố phát triển nhằm rửa được cái nhục đúi nghốo, lạc hậu..., đòi hỏi phải xây dựng được một Đảng cầm quyền thật sự trong sạch, vững mạnh, cán bộ đảng viên thật sự là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, một chế độ thật sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, một hệ thống chính trị có hiệu quả và hiệu lực thực tế.

Đảng và Nhà nước ta phải chủ động xác định rừ
cốc bước hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hoá
hiện nay...

Thực hiện đại đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn
kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh
thời đại sẽ là ngọn nguồn tạo nên sức mạnh vô địch
của cách mạng Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

IV. CÂU HỎI

1. Trình bày vị trí vai trò của đại đoàn kết dân tộc
trong sự nghiệp cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí
Minh.

2. Nêu và phân tích nội dung đại đoàn kết dân tộc
theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế theo tư
tưởng Hồ Chí Minh.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Các đoạn trích trong Văn kiện Đảng, Hồ Chí
Minh - Toàn tập, có liên quan (chủ yếu trong “Tài liệu
đọc thêm”).

- Chương V và Chương VIII trong “Giỏo trởnh Tư tưởng HỒ Chí Minh” của Hội đồng Trung Ương chỉ đạo...

- Chuyên đề III và chuyên đề IV trong quyển “Tài liệu nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh” (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên), NXB CTQG, HN, 2003.

- Chương V: Tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng Đảng, Mặt trận và Nhà nước, trong quyển “Tư tưởng HỒ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam” của Đại tướng Vừ Nguyễn Giỏp, NXB CTQG, HN, 2000.

VI. TÀI LIỆU ĐỌC THẨM

1. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã xác định rõ: “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo... phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”

- “Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả, hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập, tự chủ và định hướng XHCN, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh

quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường”

- “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập, và phát triển”²⁶

- Giữ vững nguyên tắc Hồ Chí Minh về mở rộng, hợp tác quốc tế: “Tự trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tranh chấp tồn tại bằng hoà bình thương lượng”.

2. Đoạn trích trong Hồ Chí Minh - Toàn tập

- ... “tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; kiên quyết đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ; thực hiện chung sống hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau; kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập

²⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam – Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, HN, 2001, tr. 86, 129, 119

dân tộc, dân chủ và CNXH. Tình hình thực tế những năm qua chứng tỏ chính sách đó là hoàn toàn đúng đắn và đã thu được những thắng lợi to lớn. Địa vị quốc tế của nước ta không ngừng được nâng cao”.

(Hồ Chí Minh - Toàn tập, T11, tr.231, Báo cáo tại “Hội nghị chính trị đặc biệt”)

- “Quan sơn muôn dặm một nhà,
Bốn phương vô sản đều là anh em.”

(Tập 10, tr.195)

- “Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

(Di chúc, Tập 12, tr.510)

- “Chính sách mặt trận Dân tộc Thống nhất của Đảng ta đã đưa lại những thắng lợi to lớn:

Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hoà bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc.

Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.”

(Toàn tập, tập 10, tr. 604)

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”

(Toàn tập, tập 10, tr. 349)

3... “Trước đây, với tư tưởng đoàn kết toàn dân, thực hiện chiến tranh nhân dân, nước ta đã giành được độc lập. Ngày nay, với tư tưởng đại đoàn kết toàn dân, thực hiện một nền kinh tế nhân dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy được tiềm năng của các thành phần kinh tế, của toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lí của nhà nước, chắc chắn chúng ta sẽ thành công trong sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội” (Vừ Nguyễn Giỏp, Tư tưởng

Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Sđd, tr. 345)

CÁC TÁC PHẨM CỦA HỒ CHÍ MINH CẦN ĐỌC BÀI NÓI TẠI BUỔI KHAI MẠC ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT VIỆT MINH - LIÊN VIỆT

Tôi rất sung sướng được lónh cõi trách nhiệm kết thúc lễ khai mạc của Đại hội Liên Việt - Việt Minh thống nhất.

Lòng sung sướng ấy là chung của toàn dân, của cả Đại hội, nhưng riêng cho tôi là một sự sung sướng không thể tả. Một người đó cụng các vị tranh đấu trong bấy nhiêu năm cho khối đại đoàn kết toàn dân. Hôm nay, trong thấy rừng cây đại đoàn kết ấy đã nở hoa kết quả và gốc rễ nó đang ăn sâu lan rộng khắp toàn dân, và nó có một cái tương lai “trường xuân bất lóo”. Vì vậy cho nên lũng tụi sung sướng vô cùng.

Tôi sung sướng hơn nữa vì từ nay chẳng những là toàn dân Việt Nam đại đoàn kết, mà toàn dân hai nước anh em là Cao Miên và Ai Lao cùng đi đến đại đoàn kết. Tin mừng đại đoàn kết của hai dân tộc anh em ấy

do các vị đại biểu Miên, Lào thân hành mang đến cho chúng ta.

Thế là dân tộc Việt đại đoàn kết, dân tộc Miên đại đoàn kết, dân tộc Lào đại đoàn kết. Rồi đây, chúng ta nhất định đi đến Việt - Miên - Lào đại đoàn kết.

Với sự đồng tâm nhất trí của ba dân tộc anh em, với sức đại đoàn kết của ba dân tộc anh em, chúng ta nhất định đánh tan lũ thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, chúng ta nhất định làm cho ba nước độc lập và thống nhất thật sự.

Về chính cương, Điều lệ của Mặt trận Liên Việt sẽ do các vị thảo luận kỹ càng và quyết định sáng suốt trong cuộc Đại hội này. Đấy tụi xin nêu ra vài điểm để giúp Đại hội nghiên cứu:

1. Mặt trận cần có một kỷ luật tự giác mà mỗi hội viên, đoàn thể và cá nhân đều tuân theo.

2. Mặt trận phải tiến dần dần đến thật sự dân chủ, nghĩa là những cơ quan chỉ đạo sẽ do quần chúng trong Mặt trận cử ra.

3. Sự hoạt động của Mặt trận nên nhằm vào điểm chính để tránh khỏi việc gì cũng làm, nhưng ít việc làm chu đáo. Điểm chính ấy là đẩy mạnh thi đua ái quốc.

4. Các đảng phái, đoàn thể và nhân sĩ trong Mặt trận cần phải đoàn kết chặt chẽ, thân ái giúp đỡ lẫn nhau, thật thà học tập những ưu điểm và phê bình những khuyết điểm của nhau để cùng nhau tiến bộ.

Trong đại hội này, chúng ta có đại biểu đủ các tầng lớp, các tôn giáo, các dân tộc, già có, trẻ có, nam có, nữ có, thật là một gia đình tương thân, tương ái. Chắc rằng sau cuộc Đại hội, mỗi đoàn kết thân ái sẽ phát triển và củng cố khắp toàn dân. Với lực lượng đoàn kết ấy, chúng ta sẽ vượt qua hết thảy mọi khó khăn, gian khổ, chúng ta sẽ đánh tan tất cả mọi kẻ thù đế quốc thực dân.

Khối đại đoàn kết ấy phát triển đến thành đại đoàn kết giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân nước Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình dân chủ toàn thế giới.

Lực lượng vô cùng vĩ đại ấy chẳng những giúp chúng ta kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, mà chúng ta lại góp sức vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình và dân chủ thế giới.

Toàn dân đại đoàn kết muôn năm!

Mặt trận Liên - Việt muôn năm!

Việt - Miên - Lào đại đoàn kết muôn năm!

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Phe dân chủ hoà bình nhất định thắng lợi!

Nói ngày 3 - 3 - 1951. Báo Nhân dân, số 2, ngày 25
- 3 - 1945

19 - MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT (LIÊN - VIỆT)

Trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ, bốn giai cấp cùng, nung, tiểu tư sản và tư sản dân tộc đều là động lực của cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, bốn giai cấp đoàn kết và tổ chức thành mặt trận thống nhất to lớn mạnh mẽ. Vì trong công cuộc cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến, trong sự nghiệp kiến quốc, phát triển kinh tế, bốn giai cấp

ấy đều có lợi, cho nên bốn giai cấp ấy cần phải đoàn kết, cần phải hợp tác, cùng nhau xây dựng nhân dân chủ chuyên chính, để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

Vì sao cần phải lấy công nông liên minh làm nền tảng?

Vì giai cấp công nông là đông nhất, hơn 9 phần 10 trong nhân dân. Vì trong cuộc đấu tranh cách mạng, hai giai cấp ấy là kiên quyết nhất. Liên minh của hai giai cấp là nền tảng rộng rãi và chắc chắn nhất của dân chủ chuyên chính. Trong cuộc kháng chiến cứu nước, hai giai cấp ấy cũng đóng góp nhiều nhất, hy sinh to nhất, thành tích lớn nhất. Giai cấp công nông là lực lượng chủ chốt để giữ gìn Tổ quốc, xây dựng nước nhà. Vì vậy công nông liên minh là nền tảng tự nhiên của mặt trận dân tộc thống nhất.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI LỚP BỒI DƯỠNG CÁN BỘ VỀ CÔNG TÁC MẶT TRẬN

Các đồng chí,

Bác rất vui lòng các cụ cố gắng học tập và nhận rõ trách nhiệm của mình.

Chắc mọi người đã thấy rõ, chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất của Đảng ta đã đưa lại những thắng lợi to lớn:

Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hoà bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc.

Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Mục đích phấn đấu của Mặt trận dân tộc thống nhất là xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Cương lĩnh của Mặt trận là nhằm xây dựng miền Bắc vững mạnh, dần dần nâng cao đời sống của nhân dân, bằng cách phát triển công nghiệp, nông nghiệp, văn hoá, khoa học. Nó nhằm đoàn kết toàn dân, một lòng một dạ, kề vai sát cánh, cùng nhau phấn đấu thực

hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Bất kỳ ai, dù quá khứ của họ thế nào, miễn là ngày nay họ thật lòng ủng hộ công cuộc xây dựng miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, thì chúng ta đoàn kết với họ.

Chủ nghĩa Mác - Lênin dạy chúng ta rằng: muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn hay ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù. Mọi người yêu nước và tiến bộ là bạn của ta. Đế quốc Mỹ, bọn tay sai của Mỹ, bọn phản cách mạng là kẻ thù của ta.

Để làm trọn trách nhiệm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta phải dựa vào giai cấp công nhân, lấy liên minh công nông làm nền tảng vững chắc để đoàn kết các tầng lớp khác trong nhân dân. Có như thế mới phát triển và củng cố được lực lượng cách mạng và đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng.

Đảng ta có chính sách Mặt trận dân tộc đúng đắn, cho nên đã phát huy được truyền thống đoàn kết yêu nước rất vẻ vang của dân tộc ta.

Chính sách Mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là một công tác rất quan

trọng trong toàn bộ công tác cách mạng. Các cán bộ và đảng viên ta cần nắm vững và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội Đảng và *Nghị quyết* Bộ Chính trị về vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam.

Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ *các tầng lớp nhân dân*, động viên lực lượng của nhân dân, để phấn đấu hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Phải đoàn kết tốt *các đảng phái, các đoàn thể, các nhôn sĩ* trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng tiến bộ.

Phải đoàn kết *các dân tộc anh em*, cùng nhau xây dựng Tổ quốc.

Phải ra sức làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp. Giữa nông trường và đồng bào địa phương, giữa đồng bào ở vùng đồng

bằng đến vỡ hoang và đồng bào miền núi, cần phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hoà thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc. Phải chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng đối với tất cả các tôn giáo.

Ở những vùng tôn giáo có nhiều hợp tác xã nông nghiệp phát triển khá tốt. Nhưng ở một vài nơi, vỡ cú kẻ xấu phản tuyên truyền cho nên một số xã viên giáo dân không an tâm sản xuất, do đó mà năng suất không tăng, xã viên thu nhập kém. Có một số người làm việc đạo lại cố ý tổ chức lễ “làm phực” kéo dài hàng tuần giữa lúc đang gặt hái gấp. Như thế là công tác của Mặt trận vừa đoàn kết vừa đấu tranh làm chưa được tốt; quản lý hợp tác xã cũn kém; công việc đạo sắp đặt chưa hợp lý.

Nguyện vọng của đồng bào giáo dân là “phần xác no ấm, phần hồn thông dong” muốn được như thế thì phải ra sức củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên. Đồng thời phải đảm bảo tín

ngưỡng tự do. Nhưng hoạt động tôn giáo không được cản trở sản xuất của nhân dân, không được trái với chính sách và pháp luật của nhà nước.

Muốn làm tốt những việc nói trên, cán bộ và đảng viên:

- Phải thông suốt và thực hiện đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, đồng thời phải giải thích cho mọi người hiểu thật thấu và làm cho đúng.

- Phải đi đường lối quần chúng, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép nhân dân. Nhiệm vụ của chính quyền dân chủ là phục vụ nhân dân; tổ chức, giáo dục động viên nhân dân xây dựng cuộc sống mới. Chúng ta phải thực sự dân chủ với nhân dân và chuyên chính với bọn phản cách mạng, bọn phá hoại lợi ích của nhân dân.

- Phải thành thực lắng nghe ý kiến của người ngoài Đảng. Cán bộ và đảng viên không được tự cao tự đại, cho mình là tài giỏi hơn mọi người; trái lại phải học hỏi điều hay điều tốt của mọi người.

- Cán bộ làm công tác Mặt trận phải tích cực và chủ động giúp cấp uỷ Đảng lãnh đạo công tác Mặt

trận; phổ biến và thực hiện chính sách của Đảng về Mặt trận; làm việc phải kiên nhẫn, phải tha thiết với công tác Mặt trận.

Cán bộ và đảng viên có quyết tâm làm như thế thì công tác Mặt trận nhất định sẽ tiến bộ nhiều.

Cuối cùng, Bác thân ái chực cốc cụ, cốc chỳ nhiều thắng lợi trong công tác và thực hiện đúng khẩu hiệu:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công!

Núi tháng 8 - 1962. *Báo Nhân dân*, số 3.081,
ngày 31 - 8 - 1962

CHƯƠNG VI

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÀ DÂN

I. Mục đích yêu cầu

Nắm được nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Hiểu và vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

II. Chuẩn bị học tập

Tự đọc Chương VI trong “Giỏ trởnh Tư tưởng Hồ Chí Minh” của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009).

III. Nội dung

Chương này bao gồm 2 nội dung lớn:

I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ

II. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Theo trình tự của bài, sinh viên lần lượt tìm hiểu các vấn đề sau:

I. Quan điểm của HỒ Chí Minh về dân chủ

1. Quan niệm của HỒ Chí Minh về dân chủ

Dân chủ là của quốc hữu nhất của nhân dân. Dân chủ là khát vọng muôn đời của con người. Dân chủ là cơ sở đảm bảo quyền làm chủ, các quyền cơ bản của nhân dân lao động.

HỒ Chí Minh quan niệm dân chủ có nghĩa là “*dân là chủ*”.

HỒ Chí Minh còn cho rằng “*nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do dân làm chủ*”, “*Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ*”, “*Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vỡ dân là chủ*”

2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

Dân chủ thể hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Dân chủ trong xã hội Việt Nam được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội,... Trong đó dân chủ thể hiện trên lĩnh vực chính trị là quan trọng nhất.

- Dân chủ thể hiện trên lĩnh vực chính trị được biểu hiện tập trung trong hoạt động của Nhà nước, bởi vì quyền lực của nhân dân được thể hiện trong hoạt động của Nhà nước với tư cách nhân dân có quyền lực tối cao. Trong tác phẩm Thường thức chính trị viết năm 1953, Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ”*²⁷.

- Quan niệm dân chủ, theo Hồ Chí Minh, còn biểu hiện ở phương thức tổ chức, hoạt động của xã hội nước ta muốn khẳng định là một nước dân chủ thì phải có cấu tạo quyền lực xã hội mà ở đó người dân, cả trực tiếp, cả gián tiếp, qua dân chủ đại diện, một hệ thống chính trị do *“dân cử ra và do dân tổ chức nên”*.

Khi xác định quyền hành và lực lượng của xã hội Hồ Chí Minh còn vạch rõ nguồn gốc, lực lượng tạo ra quyền hành đó là nhân dân.

²⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 7, tr. 218 – 219

- HỒ Chí Minh không chỉ coi dân chủ có ý nghĩa là một giá trị chung, là sản phẩm của văn minh nhân loại, xem nó như lý tưởng phấn đấu của các dân tộc mà nó còn có cả ý nghĩa biểu thị mối quan hệ quốc tế, hoà bình giữa các dân tộc. Đó là dân chủ, bình đẳng trong mọi tổ chức quốc tế, là nguyên tắc ứng xử trong các quan hệ quốc tế.

3. Thực hành dân chủ

a. Xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ rộng rãi

- Ngay từ năm 1941, trong Chương trình của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), HỒ Chí Minh đã “*thiết kế*” một chế độ dân chủ cộng hoà cho nước ta sau khi cuộc cách mạng do nhân dân thực hiện thắng lợi. Đó là chương trình thực hiện mục tiêu dân chủ, xác định rõ quyền và trách nhiệm của nhân dân trước vận mệnh của nước nhà, gần độc lập, tự do của Tổ quốc với quyền lợi của từng người dân. Chương trình Việt Minh đã khơi dậy sức mạnh vô biên của nhân dân giành chính quyền về tay mình.

- Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Hồ Chí Minh tuyên bố về chế độ dân chủ ở Việt Nam đã được nêu trong bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngày 2 - 9 - 1945.

- Dân chủ ở nước Việt Nam mới được thể hiện và được bảo đảm trong đạo luật cơ bản nhất là các bản Hiến pháp năm 1946. Hiến pháp năm 1959 do Hồ Chí Minh chủ trì xây dựng và được Quốc hội thông qua.

- Điều 6, Hiến pháp năm 1959, đã ghi: *“Tất cả các cơ quan Nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Tất cả các nhân viên cơ quan nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”*²⁸.

- Hồ Chí Minh chú trọng bảo đảm quyền lực của các giai cấp, tầng lớp, các cộng đồng dân tộc trong thể chế chính trị nước ta.

+ Đối với giai cấp công nhân: Hồ Chí Minh khẳng định là công nhân có quyền thực sự trong xí

²⁸ Hiến pháp Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2003, tr. 29

nghiệp và tự làm chủ về tư liệu sản xuất, họ phải được làm chủ trong việc quản lý, làm chủ trong việc phân phối sản phẩm lao động.

+ Đối với nông dân, Hồ Chí Minh cho rằng bao giờ ở nông thôn nông dân thật sự nắm chính quyền, nông dân phải được giải phóng thì mới có dân chủ thực sự.

+ Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của tầng lớp trí thức trong tiến trình dân chủ hoá ở Việt Nam và cho rằng lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc.

b. Xây dựng các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh để bảo đảm dân chủ trong xã hội

- Trong việc xây dựng nền dân chủ ở Việt Nam, Hồ Chí Minh chú trọng tới việc xây dựng Đảng, với tư cách là Đảng cầm quyền; Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo toàn xã hội; Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, xây dựng Mặt trận với vai trò là liên minh chính trị tự nguyện của tất cả các tổ chức chính trị - xã hội vì mục tiêu chung của sự phát triển

của đất nước, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi khác của nhân dân.

II. Quan điểm của HỒ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân.

- HỒ Chí Minh có quan điểm nhất quán về xây dựng một Nhà nước mới ở Việt Nam là một Nhà nước do nhân dân lao động làm chủ.

- Quan điểm xây dựng Nhà nước của HỒ Chí Minh không những kế thừa mà còn phát triển học thuyết Mác - Lênin về Nhà nước cách mạng.

- Trong gần 1/4 thế kỷ trên cương vị là Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam mới, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á. Chủ tịch HỒ Chí Minh đã có công đầu trong việc đặt nền móng xây dựng một Nhà nước kiểu mới trong lịch sử dân tộc về Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

a. Thế nào là Nhà nước của dân: Nhà nước của dân là tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Quan điểm này của HỒ

Chí Minh được thể hiện trong các bản Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 do Người lãnh đạo soạn thảo. Điều I - Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà năm 1946 đã khẳng định: “*Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo*”. Điều 32: Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1946 ghi rõ: “*Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra toàn dân phúc quyết*”.

- HỒ Chí Minh đã nêu lên quan điểm dân là chủ và dân làm chủ. Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân, dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền, nghĩa vụ của dân.

- Trong Nhà nước của dân thì dân là chủ, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, nghĩa là có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.

- Nhà nước của dân, Nhà nước phải bằng mọi nỗ lực hình thành được các thiết chế dân chủ. Nhà nước

phải có trách nhiệm bảo đảm quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực thi quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực xã hội. Quyền lực của nhân dân được đặt ở vị trí tối thượng. Điều này có ý nghĩa thực tế nhắc nhở những người lãnh đạo, những đại biểu của nhân dân làm đúng chức trách vị thế của mình, không phải là đứng trên nhân dân coi khinh nhân dân.

- Chủ tịch HỒ Chí Minh từng phê phán “*Cậy thế mình ở trong ban này, ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quờn rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải để cậy thế với dân*”.

Một nhà nước như thế là một nhà nước tiến bộ trong bước đường phát triển của nhân loại. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do HỒ Chí Minh khai sinh ngày 2 - 9 - 1945 chính là Nhà nước tiến bộ chưa từng có trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, bởi vì Nhà nước đó là Nhà nước của dân, nhân dân có vai trò quyết định mọi công việc của đất nước.

b. Thế nào là Nhà nước do dân

Đó là Nhà nước do dân lập nên, do dân ủng hộ, dân làm chủ. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh nhiệm vụ của những người cách mạng là phải làm cho dân hiểu, làm cho dân giác ngộ để nâng cao được trách nhiệm làm chủ, nâng cao được ý thức trách nhiệm chăm lo xây dựng Nhà nước của mình. Hồ Chí Minh khẳng định “Việc nước là việc chung, mỗi người đều phải có trách nhiệm ghé vai gánh vác một phần”. Quyền lợi, quyền hạn bao giờ cũng đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam mới, nhân dân có đủ điều kiện, cả về pháp luật và thực tế, để tham gia quản lý Nhà nước. Hồ Chí Minh nêu rõ quyền của dân. Nhà nước do dân tạo ra và nhân dân tham gia quản lý là ở chỗ:

- Toàn bộ công dân bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp.

- Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Chính phủ (nay gọi là Chính phủ).

- Hội đồng Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của Nhà nước, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và chấp hành pháp luật.

- Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý xã hội đều thực hiện ý chí của dân (thông qua Quốc hội do dân bầu ra).

c. Thế nào là Nhà nước vớ dõn

- Nhà nước vớ dõn là một nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của nhân dân, ngoài ra không có bất cứ một lợi ích nào khác.

- Trên tinh thần đó, HỒ Chí Minh nhấn mạnh: Mọi đường lối chính sách đều chỉ nhằm đưa lại quyền lợi cho dân, việc gì có lợi cho dõn dự nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dõn dự nhỏ cũng cố gắng tránh.

- HỒ Chí Minh luôn luôn tâm niệm: Phải làm cho dân có ăn, phải làm cho dân có mặc, phải làm cho dõn cú chỗ ở, phải làm cho dân được học hành.

- Một nhà nước vớ dõn, theo quan điểm của HỒ Chí Minh là từ Chủ tịch nước đến công chức bình

thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải “*làm quan cách mạng*” để “*đè đầu cưỡi cổ nhân dân*”.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

Vấn đề này sinh viên cần hiểu:

a. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước

- Nhà nước là một phạm trù lịch sử, nó chỉ ra đời và tồn tại khi giai cấp và đấu tranh giai cấp xuất hiện, do đó Nhà nước là sản phẩm của một xã hội có giai cấp, nó bao giờ cũng mang bản chất của một giai cấp nhất định, không có một nhà nước nào là phi giai cấp, không có nhà nước đứng trên giai cấp.

- Như vậy không phải lịch sử nhân loại xuất hiện là có nhà nước ngay và nhà nước không tồn tại mãi mãi.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được coi là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, nhưng bản chất giai cấp của Nhà nước ta là bản chất giai cấp công nhân. Vì:

Một là, Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Hai là, bản chất giai cấp của Nhà nước ta thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước.

Ba là, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.

b. Vậy bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước thể hiện ở chỗ nào?

+ Nhà nước ta ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài gian khổ của rất nhiều thế hệ người Việt Nam.

+ Tính thống nhất còn biểu hiện ở chỗ Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm cơ bản.

3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

- Để thực sự Nhà nước là của dân, do dân, vì dân Hồ Chí Minh đã chỉ rõ là phải xây dựng Nhà nước

pháp quyền Việt Nam nhằm làm cho hoạt động của Nhà nước ta đem lại hiệu quả xã hội thực sự.

- Nhà nước pháp quyền là nhà nước mà mọi người được tôn trọng, dân chủ được mở rộng, người dân sống và làm việc theo luật định.

- Nhà nước pháp quyền là nhà nước phải thể hiện được việc điều hành và quản lý xã hội bằng luật. Từ rất sớm Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ vị trí, vai trò của Pháp luật, trong điều hành và quản lý xã hội. Trong “*Bản yêu sách của nhân dân An Nam*” do Người gửi đến Hội nghị Vộc-xôy (Phốp) năm 1919. Bản yêu sách đó nêu ra yêu cầu “*Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như người châu Âu...*”

- Sau này khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc hơn việc xây dựng và điều hành Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.

Vậy một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ được Hồ Chí Minh chú ý xây dựng thể hiện ở mặt nào?

Thứ nhất, Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến. Chỉ một ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã đề nghị tổ chức Tổng tuyển cử càng sớm càng tốt để lập Quốc hội rồi từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy chính thức khác của Nhà nước mới.

Cuộc Tổng tuyển cử ngày 6 - 1 - 1946, bầu Quốc hội. Ngày 2- 3- 1946, Quốc hội khoá I nước VNDCCH đã họp phiên đầu tiên lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ Liên hiệp đầu tiên. Đây là Chính phủ có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đối nội và đối ngoại ở nước ta.

Thứ hai, Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống.

- Quản lý Nhà nước là quản lý bằng bộ máy và bằng nhiều biện pháp khác nhưng quan trọng nhất là quản lý bằng hệ thống luật, trong đó quan trọng nhất là Hiến pháp - đạo luật cơ bản của nước nhà.

- Có Hiến pháp và pháp luật, nhưng không đưa được vào trong cuộc sống thì xã hội cũng sẽ bị rối loạn.

+ Dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương phép nước, tức là đi liền với thực thi Hiến pháp và pháp luật.

+ Suốt cả thời kỳ giữ trọng trách Chủ tịch nước Hồ Chí Minh luôn luôn xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền làm chủ cho nhân dân.

+ Chính bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

- “*Thần linh pháp quyền*” là sức mạnh do con người và vì con người. Do vậy, Hồ Chí Minh bao giờ cũng đòi hỏi mọi người phải hiểu và tuyệt đối chấp hành pháp luật bất kể người đó giữ cương vị nào.

- Người cho rằng công tác giáo dục pháp luật cho mọi người, đặc biệt cho thế hệ trẻ, trở nên cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng một nhà nước pháp quyền.

Thứ ba, Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài.

- Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao vị trí, vai trò của đội ngũ, cán bộ công chức. Người coi cán bộ nói chung *“là cái gốc của mọi công việc”*, *“muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”*.

- Để xây dựng một Nhà nước pháp quyền vững mạnh, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm.

- Hồ Chí Minh nêu lên những yêu cầu sau đây về xây dựng đội ngũ cán bộ công chức.

Một là, tuyệt đối trung thành với cách mạng.

Hai là, hăng hái thành thạo công việc, giỏi chuyên môn nghiệp vụ.

Ba là, phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Bốn là, cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm,

nhất là trong những tình huống khó khăn; thắng khựng kiêu, bại không nản.

Năm là, phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của nhà nước.

4. Xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

- Vấn đề này cần nắm ở đây là tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ rõ cần phải làm như thế nào để xây dựng một Nhà nước trong sạch, vững mạnh, có hiệu quả đấu tranh chống lại các căn bệnh cố hữu của các Nhà nước kiểu cũ. Đây là mối quan tâm thường xuyên của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ những ngày đầu có chính quyền.

Cuộc đấu tranh để thực hiện tư tưởng của Người rất gian khổ, muốn thắng lợi phải huy động sức mạnh của nhân dân và của cả hệ thống chính trị sử dụng kết hợp các biện pháp tư tưởng chính trị sử dụng kết hợp các biện pháp tư tưởng và tổ chức, giáo dục và hành chính, kinh tế và pháp luật... trong đó người nhấn mạnh hai nội dung cơ bản: Tăng cường pháp luật đi

đôi với đầy mạnh giáo dục đạo đức; kiên quyết chống ba thứ “*giặc nội xâm*” là tham ô, lãng phí, quan liêu.

Vấn đề này được lý giải ở các điểm chủ yếu sau:

a/. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước.

Cần hiểu rõ rằng:

+ Xây dựng một Nhà nước của dân, do dân, vì dân không bao giờ tách rời với việc làm cho Nhà nước luôn trong sạch, vững mạnh. Hồ Chí Minh càng chú ý hơn bao giờ hết đến việc bảo đảm cho sự trong sạch vững mạnh của các chính quyền.

- Sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chí Minh đã gửi thư cho Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện, và làng nêu rõ sáu căn bệnh cần đề phòng: Trái phép, cậy thế, hủ hoá, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo.

Hồ Chí Minh nhắc nhở: “*Chúng ta không sợ sai lầm nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lỗi lầm trên này, thì nên chú ý tránh đi và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lỗi lầm trên này, thì phải hết sức*

*sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung. Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ “**cụng bình, chính trực**” vào lòng”.*

- Trong quá trình lãnh đạo xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, HỒ Chí Minh thường nhắc nhở mọi người đề phòng khắc phục những tiêu cực sau đây:

+ Đặc quyền đặc lợi:

Xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh đòi hỏi phải tẩy trừ những thói cậy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hách dịch với dân... làm như thế tức là sa vào chủ nghĩa cá nhân.

+ Tham ô, lãng phí, quan liêu:

HỒ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “*giặc nội xâm*”, “*giặc ở trong lòng*” , thứ giặc nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm.

- Quan điểm của HỒ Chí Minh là “*Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám*”.

- Ngày 27 - 11 - 1946, HỒ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ với mức từ 5 năm đến 20 năm tù khổ sai và phải nộp phạt gấp đôi số tiền nhận hối lộ.

Ngày 26 - 1 - 1946, HỒ Chí Minh ký sắc lệnh nói rõ tội tham ô, trộm cắp của công dân là tội tử hình.

- Lãng phí là một căn bệnh mà HỒ Chí Minh lên án gay gắt. Chống lãng phí là biện pháp để tiết kiệm, một vấn đề quốc sách của mọi quốc gia.

- Bệnh quan liêu là một căn bệnh không những có ở cấp trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện mà còn ngay ở cả cấp cơ sở. HỒ Chí Minh phê bình những người và các cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng.

+ **Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo:**

Những hành động trồn gậy mất đoàn kết, gây rối cho công tác, HỒ Chí Minh kịch liệt lên án tề kéo bè, kéo cánh, tề nạn bà con bạn hữu mớnh, khụng tài năng gì cũng kéo vào chức này, chức nọ. Ngoài bệnh cậy thế, có người còn kiêu ngạo tưởng mình ở trong cơ

quan Chính phủ là thần thánh rồi... Cử chỉ lúc nào cũng vác mặt quan cách mạng làm mất uy tín của Chính phủ.

b/. Tăng cường tình nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

Về vấn đề này sinh viên cần ghi nhớ là:

+ Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa quản lý xã hội bằng pháp luật với phát huy những truyền thống tốt đẹp trong đời sống cộng đồng người Việt Nam được hình thành qua hàng nghìn năm lịch sử. Kết hợp nhuần nhuyễn cả “*đức trị*” và “*pháp trị*” thống nhất giữa lý trí và tình cảm, nghiêm khắc sống bao dung nhân ái, không thiên tư thiên vị, công bằng, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, về Nhà nước của dân, do dân, vì dân có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn sâu sắc định hướng cho việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ, Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Học tập và quán triệt tư tưởng này để xây dựng Nhà

nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới.

a/. Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân

Quyền làm chủ thật sự của nhân dân chính là một nội dung cơ bản trong yêu cầu xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng HỒ Chí Minh.

- Vận dụng tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng Nhà nước đòi hỏi phải chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ thật sự của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động ngoài vấn đề thực thi nghiêm chỉnh pháp luật còn cần chú ý thực hiện những quy tắc dân chủ trong các cộng đồng dân cư, tùy theo điều kiện của từng vùng, miền và các quy tắc đó không trái với qui định của pháp luật.

b/. Kiến toàn bộ máy hành chính nhà nước

Vận dụng tư tưởng HỒ Chí Minh về lĩnh vực này đòi hỏi chú trọng cải cách và xây dựng, kiến toàn bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm một nền hành

chính dân chủ trong sạch, vững mạnh. Muốn vậy, phải đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng dân chủ, trong sạch vững mạnh. Kiên quyết khắc phục thói quen quan liêu hách dịch... đề cao trách nhiệm cá nhân trong việc giải quyết các khiếu kiện của công dân theo đúng những qui định của pháp luật. Tiêu chuẩn hoá cũng như sắp xếp lại đội ngũ công chức. Xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức vừa có tài tinh thông chuyên môn nghiệp vụ.

c/. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

- Trong giai đoạn hiện nay, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc tăng cường sự lãnh đạo Đảng đối với Nhà nước thể hiện ở những nội dung như: Lãnh đạo Nhà nước thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò quản lý của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước: Lãnh đạo bằng đường lối, bằng tổ chức, bộ máy của Đảng trong các cơ quan nhà nước, bằng vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ đảng viên hoạt

động trong bộ máy nhà nước, bằng công tác kiểm tra. Đảng không làm thay công việc quản lý nhà nước.

IV. Câu hỏi ôn tập

1. Những quan điểm cơ bản của HỒ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

2. Những quan điểm cơ bản của HỒ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh.

V. Tài liệu tham khảo

- Chuyên đề V. Tư tưởng HỒ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân, về xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, Tài liệu nghiên cứu Tư tưởng HỒ Chí Minh, Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương, trang 102 - 128.

VI. Tài liệu đọc thêm

Các tác phẩm của HỒ Chí Minh cần đọc:

1. Tuyên ngôn độc lập.

2. Những nhiệm vụ cấp bách của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

3. Thư gửi Uỷ ban Nhân dân các Kỳ, Tỉnh, huyện và làng.

VII. Một số thuật ngữ

- Nhà nước

+ Bộ máy tổ chức chính trị do giai cấp nắm chính quyền thành lập, nhằm duy trì quyền lợi, địa vị của mình. Nhà nước xuất hiện do xã hội phân chia thành giai cấp. Nhà nước không tồn tại vĩnh viễn, sẽ tự tiêu vong khi xã hội không còn giai cấp.

- Nhà nước kiểu mới: Bộ máy tổ chức chính trị do cách mạng vô sản thắng lợi thành lập, nhằm bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng của nhân dân lao động. Nó không phải là công cụ áp bức, bóc lột của giai cấp thống trị mà là của nhân dân, do dân và vì dân.

- Nhà nước pháp quyền: Nhà nước mà mọi quan hệ chính trị - xã hội đều phải tuân thủ luật pháp đã qui định. Trong nhà nước pháp quyền, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật và phải tôn trọng Hiến pháp. (Theo Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Từ điển Lịch sử phổ thông).

CÁC TÁC PHẨM CỦA HỒ CHÍ MINH CẦN ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Hỡi đồng bào cả nước,

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: *“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.*

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chàyng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chàyng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng Minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Thế là chẳng những chàyng khụng “bảo hộ” được ta, trái lại, trong 5 năm, chàyng đó bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khụng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chàyng cũn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bối và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đó giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thủy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng Minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với

Phỏp, xoỏ bỏ hết những hiệp ước mà Phỏp đó ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Phỏp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tờhờrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chúng phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Bản sao băng ghi âm, lưu tại Viện Hồ Chí Minh

NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Thưa các cụ và các cô, các chị,

Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính.

Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có can đảm chữa khuyết điểm.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công.

Hiện nay những vấn đề gì là vấn đề cấp bách hơn cả. Theo ý tôi, có sáu vấn đề:

Một là, nhân dân đang đói - Ngoài những kho chứa thóc mà Pháp, Nhật vơ vét của nhân dân, bọn Nhật, Pháp cũn bắt đồng bào chúng ta giảm bớt diện tích cấy lúa để trồng thầu dầu, đay và những thứ cõy khỏc cần thiết cho cuộc chiến tranh của chúng. Hơn nữa, chúng ta còn tìm thấy hai kế hoạch của bọn cầm

quyền Pháp với mục đích gây nạn đói, để ngăn trở phong trào yêu nước và bắt buộc đồng bào chúng ta phải làm việc như nô lệ.

Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết vì chính sách độc ác này. Vừa rồi nạn lụt đã phá hoại tám tỉnh sản xuất lúa gạo. Điều đó càng làm cho tình hình trầm trọng hơn.

Những người thoát chết nay cũng bị đói. Chúng ta phải làm như thế nào cho họ sống.

Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất.

Trong khi chờ đợi ngô, khoai và những thứ lương thực phụ khác, phải ba bốn tháng mới có, tụi đề nghị mở một cuộc lạc quyên. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo.

Vấn đề thứ hai, nạn dốt - Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ.

Nhưng chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo vần quốc ngữ. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ.

Vấn đề thứ ba - Trước chúng ta đã bị chế độ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng Tuyển Cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống.v.v...

Vấn đề thứ tư - Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đó dựng mọi thủ đoạn hòng hủ hoá dân tộc ta bằng những thói xấu, lừa bịp, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu

lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện CẦN, KIÊM, LIỄM, CHÍNH.

Vấn đề thứ năm - Thuế thân, thuế chợ, thuế đò, là một lối bóc lột vô nhân đạo. Tôi đề nghị bỏ ngay ba thứ thuế ấy. Cuối cùng tôi đề nghị tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Vấn đề thứ sáu - Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ra tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết.

Nói ngày 3 - 9 - 1945, Sách Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 121 - 123.

**THƯ GỬI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC KỲ, TỈNH,
HUYỆN VÀ LÀNG**

Hỡi các bạn

A. Nước ta bị Tây áp bức hơn 80 năm và bốn năm bị Nhật áp bức.

Dân ta đói rét, khổ sở, không thể nói xiết. Ngày nay nhớ lại còn rất đau lòng. Nhờ dân ta đoàn kết một lòng và Chính phủ lãnh đạo khôn khéo, mà chúng ta bề gãy xiềng xích nô lệ tranh được độc lập tự do.

Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì.

B. Chính phủ ta đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm.

Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc

của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thờ dân mới yêu ta, kính ta.

C. Tôi vẫn biết trong các bạn có nhiều người làm theo đúng chương trình của Chính phủ và rất được lòng nhân dân. Song cũng có nhiều người phạm những lỗi lầm rất nặng nề. Những lỗi lầm chính là:

1. Trái phép - Những kẻ Việt gian phản quốc, chúng cố rõ ràng thì phải trừng trị đã đành, không ai tránh được.

Nhưng cũng cú lỵc vớ tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm cho dân oán thốn.

2. Cậy thế - Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quờn rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải là cậy thế với dân.

3. Hủ hoá - Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra?

Thậm chí của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông uỷ viên đi xe hơi rồi bà uỷ viên, cho đến cốc cụ các cậu uỷ viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi hao phí đó ai phải chịu?

4. Tư túng - Kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu môn, khụng tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức nhưng không vừa lòng môn thờ đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai.

5. Chia rẽ - Bên vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hoà thuận với nhau. Thậm chí cú đui nơi để đất ruộng bỏ hoang, nông gia ta thán. Quên rằng lúc này ta phải toàn dân đoàn kết, không chia già trẻ, giàu nghèo để giữ nền độc lập, chống kẻ thù chung.

6. Kiêu ngạo - Tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, núi phụ, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt “quan cách mạng”

lên. Không biết rằng thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến oai tín của Chính phủ.

D. Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lỗi lầm trên này, thõ nờn chú ý tránh đi và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lỗi lầm trên này, thì phải hết sức sửa chữa, nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung.

Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ “cộng bõnh, chớnh trực” vào lòng.

Mong các bạn tiến bộ.

HỒ Chí Minh

Báo Cứu quốc, số 69, ngày 17 - 10 - 1945

CHƯƠNG VII

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

I. Mục đích yêu cầu

- Hiểu rõ nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.

- Nhận thức được những quan điểm về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới của Hồ Chí Minh mang tính khoa học và cách mạng.

- Biết vận dụng các quan điểm, Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới vào thực tiễn cuộc sống, để tu dưỡng phấn đấu góp phần vào cuộc cách mạng hiện nay.

II. Chuẩn bị học tập

Tự đọc Chương VII trong “*Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Bộ Giáo dục - Đào tạo (2009).

III. Nội dung

Chương này bao gồm 3 nội dung lớn:

I. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá

II. Tư tưởng HỒ Chí Minh về đạo đức

III. Tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng con người mới

Theo trình tự của bài, sinh viên lần lượt tìm hiểu các vấn đề sau:

I. Những quan điểm cơ bản của HỒ Chí Minh về văn hoá

Nội dung phần này, cần nắm vững vấn đề sau:

1. Khái niệm văn hoá theo Tư tưởng HỒ Chí Minh

a/. Định nghĩa về văn hoá

Trong “Mục đọc sách” ở những trang cuối tập Nhật ký trong tù (1942 - 1943), lần đầu tiên HỒ Chí Minh nêu ra một định nghĩa về văn hoá:

“Vĩ lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức

sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”²⁹.

b/. Quan điểm về xây dựng một nền văn hoá mới

Cùng với định nghĩa về nền văn hoá, Hồ Chí Minh còn đưa ra “Năm điểm lớn định hướng cho việc xây dựng nền văn hoá dân tộc” là:

“1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.

2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.

3. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.

4. Xây dựng chính trị: dân quyền.

5. Xây dựng kinh tế.”³⁰

Như vậy, theo Hồ Chí Minh văn hoá được hiểu theo nghĩa rộng nhất. Đó là toàn bộ những giá trị vật chất và những giá trị tinh thần mà loài người sáng tạo ra nhằm đáp ứng lẽ sinh tồn, đồng thời cũng là mục đích cuộc sống của loài người.

²⁹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, tr. 431

³⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, tr. 431

- Theo nghĩa hẹp, văn hoá là những giá trị tinh thần. Người viết: “*Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cần chú ý đến, cũng phải coi là quan trọng ngang nhau: Chính trị, Kinh tế, Xã hội, Văn hoá. Nhưng văn hoá là một kiến trúc thượng tầng*” (Báo Cứu quốc 8/1945)

- Theo nghĩa rất hẹp, văn hoá đơn giản chỉ là trình độ học vấn của con người được đánh giá bằng cấp học phổ thông, thể hiện ở việc Hồ Chí Minh yêu cầu mọi người “*phải đi học văn hoá*” xoá mù chữ.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hoá

a/. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội

- **Một là**, văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, văn hoá đó được Hồ Chí Minh xác định là đời sống tinh thần của xã hội, là thuộc về kiến trúc thượng tầng của xã hội. Theo đó cốt lõi chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội có quan hệ mật thiết với nhau cũng tác động lẫn nhau.

- Văn hoá quan trọng ngang kinh tế, chính trị, xã hội cho nên trong công cuộc xây dựng đất nước, cả bốn vấn đề này phải được coi trọng như nhau.

*** Văn hoá quan hệ với chính trị, xã hội**

HỒ Chí Minh cho rằng, chính trị xã hội có được giải phóng thì văn hoá mới được giải phóng. Chính trị giải phóng sẽ mở đường cho văn hoá phát triển. HỒ Chí Minh nói: *“Xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy... Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tối tăm, không thể phát triển được”*.

Để văn hóa phát triển tự do, phải làm cách mạng chính trị trước. Ở Việt Nam, tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc để giành chính quyền, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó giải phóng văn hoá, mở đường cho văn hoá phát triển.

*** Văn hoá quan hệ với kinh tế**

Theo HỒ Chí Minh, Kinh tế là thuộc về cơ sở hạ tầng là nền tảng của việc xây dựng văn hoá. HỒ Chí Minh viết: Văn hoá là một kiến trúc thượng tầng, nhưng cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn

hoá mới kiến thiết được và có đủ điều kiện phát triển được. Hồ Chí Minh viết: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hoá. Vì sao không nói phát triển văn hoá và kinh tế. Tục ngữ ta có câu: có thực mới vực được đạo, vì thế kinh tế phải đi trước”. (Hồ Chí Minh toàn tập, tập?, tr. 10 - 59)

- **Hai là**, Văn hoá không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế.

Hồ Chí Minh cho rằng văn hoá có tính tích cực, chủ động, đóng vai trò to lớn như một động lực, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế và chính trị. Hồ Chí Minh nói: *“Trình độ văn hoá của nhân dân nâng cao sẽ giúp cho chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh”*³¹.

Văn hoá phải ở trong kinh tế và chính trị

³¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, tr. 281 – 282

Có nghĩa là văn hoá phải tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.

Văn hoá phải ở trong kinh tế và chính trị điều đó cũng có nghĩa là kinh tế và chính trị cũng phải có tính văn hoá điều mà chủ nghĩa xã hội và thời đại đang đòi hỏi.

b/. Quan điểm về tính chất của nền văn hoá

Sự khác nhau giữa nền văn hoá mới Việt Nam với nền văn hoá cũ trước hết ở tính chất cơ bản của nó. Nền văn hoá cũ mang tính chất *nô dịch, ngu dân* đã được Hồ Chí Minh phân tích, tố cáo, lên án trong nhiều bài viết, nhất là trong “*Bản án chế độ thực dân Pháp ở Đông Dương*”.

Trong *Đề cương văn hoá* phát biểu năm 1943, lần đầu tiên Đảng ta nêu lên ba tính chất của cuộc vận động xây dựng nền văn hoá mới: *dân tộc, khoa học, đại chúng*.

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc lại ba tính chất này. Ngày 7 - 9 - 1945, trong buổi tiếp đoàn đại

biểu uý ban văn hoá lâm thời Bắc Bộ, Người nói: *“Cái văn hoá mới này cần phải có tính khoa học, tính cách đại chúng thì mới thuận với trào lưu tiến hoá của tư tưởng hiện đại”*.

Trong Báo cáo chính trị đọc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951), Người khẳng định phải *“xây dựng một nền văn hoá Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”*.

- Tính dân tộc của văn hoá

Tính dân tộc của văn hoá là sự thể hiện của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, tự cường của dân tộc trong lĩnh vực văn hoá, nòng cốt nhất, nó phải được thể hiện ở nội dung tuyên truyền cho *“lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do”* và *“tinh thần vì nước quên mình”* như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói.

Tính dân tộc của văn hoá đòi hỏi phải thể hiện được *cốt cách và tâm hồn con người Việt Nam*, đó là truyền thống yêu nước, cần cù, dũng cảm, đoàn kết, thương người... tóm lại là tất cả những gì cao đẹp nhất trong tâm hồn và tính cách Việt Nam đã được hun

đúc trong suốt hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước.

Muốn thể hiện được yêu cầu này, Người đòi hỏi các nhà văn hoá - văn nghệ *phải đi sâu vào quần chúng nhân dân*, thực hiện ba cùng với họ, có thể mới phát hiện và mô tả được chiều sâu của tính cách và tâm hồn quần chúng. Lại *phải học lịch sử, hiểu truyền thống dân tộc*. Người từng cảnh báo “Coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng những người nước ngoài”. Lại cũng phải hiểu kỹ, hiểu sâu *truyền thống văn hoá - nghệ thuật Việt Nam*. Người căn dặn văn nghệ sĩ: “*Nghệ thuật của cha ông hay lắm, tốt lắm! Cố mà giữ gìn*”, “*làm công tác văn nghệ mà không tìm hiểu sâu vốn của dân tộc thì không làm được đâu*”.

Tính dân tộc của văn hoá cũn được thể hiện ở hình thức và phương tiện diễn đạt. Mỗi dân tộc có nếp cảm, nếp nghĩ riêng, có hình thức diễn đạt riêng đi thẳng vào lòng người, lay động sâu xa tâm hồn họ. Người nhắc nhở: “*Nhân dân ta có truyền thống kể*

chuyện ngắn gọn và có duyên. Cốc chỳ phải học cách kể chuyện của nhân dân”.

Về mặt ngôn ngữ, Người căn dặn: *“Tiếng nói là một thứ của cải rất quý báu của dân tộc, chúng ta phải giữ gìn lấy nó, chớ để bệnh nói chửi lẫn át nó đi”.*

Quan điểm của HỒ Chí Minh về tính dân tộc của văn hoá, rất toàn diện và sâu sắc, từ nội dung đến hình thức diễn đạt. Bản thân Người là nhà văn hoá kiệt xuất, là biểu tượng cao đẹp của bản sắc, tính cách, tâm hồn dân tộc, là tấm gương cho các nhà văn hoá - văn nghệ học tập và noi theo.

- Tính khoa học của văn hoá

Nhấn mạnh giá trị của truyền thống dân tộc, đồng thời Chủ tịch HỒ Chí Minh cũng chỉ rõ trong truyền thống có mặt tích cực và mặt tiêu cực. Một trong những thiếu hụt của văn hoá cổ truyền là chưa hình thành được một truyền thống khoa học. Tư duy nông nghiệp là một loại tư duy kinh nghiệm, không mở đường cho khoa học tự nhiên phát triển, nên tư duy lý luận, khái niệm khoa học, phương pháp khoa học chưa trở thành mặt chủ đạo của ý thức toàn xã

hội. Trong điều kiện đó, mê tín dị đoan có đất để phát triển.

Chủ tịch HỒ Chí Minh nói: *“Nay nước ta đã được độc lập, tinh thần được giải phóng, cần phải có một nền văn hoá hợp với khoa học và hợp với cả nguyện vọng của nhân dân”*.

Tính khoa học của văn hoá đòi hỏi phải đấu tranh chống lại những gì trái với khoa học, phản tiến bộ; phải truyền bá tư tưởng triết học Mác-xít, đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, thần bí, mê tín, dị đoan.

Người giao cho ngành giáo dục phải *“dạy bảo các cháu thiếu niên về khoa học, kỹ thuật, làm cho các cháu ngay từ thuở nhỏ đã biết yêu khoa học để mai sau các cháu trở thành những người có thói quen linh hoạt, làm việc theo khoa học”*.

Người nhắc nhở ngành văn hoá: trong việc khôi phục vốn cũ, *“chỉ nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra”*, không được *“khôi phục cả đồng bóng, rước xách thần thánh”*.

Để tuyên truyền nếp sống vệ sinh, phong cách sống và làm việc theo khoa học, Chủ tịch HỒ Chí Minh

đã viết các tác phẩm *Đời sống mới*, *Sửa đổi lối làm việc*, nhằm tổ chức lại các quan hệ văn hoá từ trong một nhà, một làng, một trường học đến các cơ quan, đơn vị bộ đội v.v... sao cho việc ăn, ở, học tập, lao động... phải tuân theo *đời sống mới*, bài trừ các phong tục tập quán cổ hủ, làm cho nếp sống xã hội ta mỗi ngày một tiến bộ hơn, hợp với khoa học và văn minh.

- Tính đại chúng của văn hoá

Đây là vấn đề thuộc về tính nhân dân, về đối tượng phục vụ của văn hoá - nghệ thuật. Trước kia, trong xã hội cũ, văn hoá nghệ thuật được coi là món ăn tinh thần sang trọng, chỉ dành riêng cho một thiểu số người ăn trên ngồi chốc. Đó là một trong những điều bất công của xã hội cũ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần, sáng tạo ra văn hoá, do đó họ phải được hưởng thụ các giá trị văn hoá. Người nói: “*Quần chúng là những người sáng tạo, công nông là những người sáng tạo. Nhưng quần chúng không chỉ sáng tạo ra những của*

cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa...”

Từ đó, Người đặt vấn đề: “*Văn hoá phục vụ cho ai?*” Và Người khẳng định dứt khoát: Văn hoá phải phục vụ đại đa số nhân dân, phải hướng về đại chúng, phải phản ánh được tâm tư nguyện vọng, ý chí của nhân dân. Người thường xuyên nhắc nhở người cầm bút: “*Phải đặt câu hỏi: Viết cho ai?*”

- *Viết cho đại đa số công - nông - binh*

Viết để làm gì?

- *Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình.*

- *Để phục vụ quần chúng (Cách viết)*

Tại Hội nghị những người tích cực làm công tác văn hoá quần chúng (2-1960), Người nói: “*Văn hoá phải thiết thực phục vụ nhân dân, góp phần vào việc nâng cao đời sống vui tươi, lành mạnh của quần chúng*”.

Văn hoá là trình độ phát triển của con người, do con người làm ra, nó phải trở về phục vụ con người. Chủ tịch HỒ Chí Minh đấu tranh giải phóng dân tộc để đem lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, trong

đó có văn hoá. Đó là tính nhất quán trong sự nghiệp cách mạng của Người.

Tính đại chúng của văn hoá đòi hỏi các nhà hoạt động văn hoá phải tăng cường liên hệ với thực tế, đi sâu vào cuộc sống của nhân dân vừa để tìm hiểu và phản ánh những nỗi lo âu và suy nghĩ, khát vọng và tình yêu, cuộc đời và số phận của nhân dân; vừa để đem ánh sáng văn hoá đến mọi người, mọi nhà, nhất là góc vụng sấu, vụng xa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn phê bình: *“Phải thấy rằng nói chung văn hoá của ta còn loanh quanh trong thành phố, chỗ dễ ăn, chứ chưa đến chỗ đồng bào Mèo, đồng bào Mán”*.

Tóm lại, ba tính chất *dân tộc, khoa học, đại chúng* hợp lại thành một chỉnh thể thống nhất, ngày càng thấm sâu vào ý thức sáng tạo của các nhà hoạt động văn hoá nước ta, giúp họ sáng tạo nên những tác phẩm tiêu biểu cho nền văn hoá mới. Dù sau này tính chất của nền văn hoá mới có sự thay đổi nhất định về cách diễn đạt, nhưng tinh thần cốt lõi của nó cũng không đi ra ngoài ba tính chất đã được Đảng ta và Chủ

tịch HỒ Chí Minh nêu lên từ những ngày đầu dựng nước.

c/. Quan điểm về chức năng của văn hoá

Chức năng của văn hoá rất phong phú, đa dạng. HỒ Chí Minh cho rằng văn hoá mới có 3 chức năng:

- Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp

Tư tưởng và tình cảm là hai vấn đề chủ yếu nhất của đời sống tinh thần của con người. Tư tưởng có thể đúng đắn hoặc sai lầm, tình cảm có thể thấp hèn hoặc cao đẹp. Bồi dưỡng tư tưởng đúng, trước hết là lý tưởng cách mạng cao cả độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tình cảm cao đẹp là lòng yêu nước, thương nhân loại bị đau khổ, áp bức.

- Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí

Nói đến văn hoá là phải nói đến dân trí. Đó là trình độ hiểu biết, là vốn kiến thức của người dân.

Nâng cao dân trí phải bắt đầu từ chỗ biết đọc, biết viết để có thể hiểu biết các lĩnh vực khác của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, lịch sử, khoa học - kỹ thuật...

Nâng cao dân trí là để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hoá, góp phần cùng Đảng “...*biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc*”³².

- Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp lành mạnh, hướng con người đến cõi chôn, cái thiện, cái mỹ, không ngừng hoàn thiện bản thân mình.

Văn hoá góp phần hình thành các phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ văn hoá giúp con người phân biệt thật - giả, đúng - sai, thiện - ác, từ đó hướng con người vươn tới các giá trị làm người phổ biến: chân - thiện - mỹ.

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hoá

a/. Văn hoá giáo dục

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã bỏ nhiều công sức phân tích sâu sắc nền giáo dục phong kiến và thực dân, chuẩn bị tư tưởng cho

³² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, tr. 494

việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập sau này.

Hồ Chí Minh đã phê phán gay gắt nền giáo dục phong kiến (tâm chương, kinh viện, xa rời thực tế bất bình đẳng trọng nam khinh nữ...) và nền giáo dục thực dân (ngu dân, đồi bại, xảo trá, nguy hiểm hơn cả sự đốt nát).

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nền giáo dục mới của nước ta phát triển cùng với sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc. Hồ Chí Minh cho rằng việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam mới phải được coi là nhiệm vụ cấp bách có ý nghĩa chiến lược cơ bản và lâu dài. Nền giáo dục đó sẽ *“...làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”*.

Trong quá trình xây dựng nền văn hoá giáo dục ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống quan điểm rất phong phú và hoàn chỉnh về giáo dục, định hướng cho nền giáo dục phát triển đúng đắn, góp

phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá giáo dục, biểu hiện tập trung ở một số nội dung chính sau:

+ Về mục tiêu của văn hoá giáo dục là thực hiện cả ba chức năng của văn hoá bằng giáo dục, có nghĩa là bằng dạy và học để bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp; mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí; bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.

Nền văn hoá giáo dục phải đào tạo những lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng, xây dựng đất nước. *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*³³.

- Học để làm việc, làm người, làm cán bộ (trong đó học làm người là khú nhốt).

- Phải tiến hành cải cách giáo dục để xây dựng một hệ thống trường lớp với chương trình nội dung

³³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tr. 8

dạy và học thật khoa học, hợp lí phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.

Nội dung giáo dục phải toàn diện: Văn hoá, Chính trị, Khoa học - Kỹ thuật... Học chính trị là học chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối quan điểm của Đảng.

Phương châm, phương pháp giáo dục: học phải đi đôi với hành, lý luận liên hệ với thực tế.

Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên vì không có giáo viên thì không có giáo dục... Những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hoá giáo dục là một hệ thống quan điểm rất phong phú và hoàn chỉnh. Nhờ những quan điểm ấy mà nền giáo dục mới Việt Nam đã được những thành tựu to lớn như ngày nay.

b/. Văn hoá văn nghệ

Văn nghệ (bao gồm văn học và nghệ thuật) là biểu hiện tập trung nhất của nền văn hoá, là đỉnh cao của đời sống tinh thần, là hình ảnh của tâm hồn dân tộc.

Hồ Chí Minh không chỉ là người khai sinh ra nền văn nghệ cách mạng ở Việt Nam mà còn là một chiến sĩ tiên phong trong sáng tạo văn nghệ. Trong quá trình

chỉ đạo xây dựng nền văn nghệ cách mạng. Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều quan điểm lớn, chúng ta đi sâu tìm hiểu những quan điểm chủ yếu như sau:

- Một là, văn hoá - văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

+ Khẳng định văn hoá là một mặt trận, tức là khẳng định vai trò, vị trí của văn hoá - văn nghệ trong sự nghiệp cách mạng, coi mặt trận văn hoá cũng có tầm quan trọng như mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế.

+ Hồ Chí Minh coi mặt trận văn hoá như một “cuộc chiến khổng lồ” giữa chính và tà, giữa cách mạng và phản cách mạng. Trong cuộc chiến đấu đó sẽ rất quyết liệt, rất lâu dài, song rất vẻ vang. Trong cuộc chiến đấu đó, người nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí đấu tranh.

Trước khi giành được chính quyền, văn nghệ sĩ có nhiệm vụ thức tỉnh quần chúng, tập hợp lực lượng cổ vũ cho thắng lợi tất yếu của cách mạng. Sau khi có chính quyền, văn nghệ phải tham gia vào công cuộc

bảo vệ và xây dựng chế độ mới, xây dựng con người mới.

Chính vì vậy Hồ Chí Minh yêu cầu “*Chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng, đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết*”³⁴.

- Hai là, văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống nhân dân

Thực tiễn đời sống của nhân dân rất phong phú bao gồm thực tiễn lao động sản xuất chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng đời sống mới.

Từ thực tế đó, văn nghệ sĩ bằng tài năng sáng tạo và tinh thần nhân văn của mình, có thể nhào nặn, hư cấu, tạo nên những tác phẩm nghệ thuật trường tồn cùng dân tộc và nhân loại.

Hồ Chí Minh yêu cầu các văn nghệ sĩ phải “*thật hoà mình vào quần chúng... liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân, để miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn*” thực tiễn đời sống của nhân dân. Bởi vì nhân dân không chỉ là người sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần. Họ còn là người hưởng

³⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, tr. 368

thụ và đánh giá các tác phẩm văn học - nghệ thuật một cách trung thực, khách quan và chính xác nhất.

- Ba là, phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

Mục tiêu của văn nghệ là phục vụ quần chúng. Hồ Chí Minh nói: *“Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích. Đó là một tác phẩm hay”*³⁵.

Một tác phẩm hay là tác phẩm diễn đạt vừa đủ những điều đáng nói, ai đọc cũng hiểu được và khi đọc xong phải suy ngẫm.

c/. Văn hoá đời sống

Văn hoá là bộ mặt tinh thần của xã hội, nhưng bộ mặt tinh thần ấy không phải là cái gì cao siêu, trừu tượng, mà lại được thể hiện ra ngay trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người, rất dễ hiểu, dễ thấy. Đú chính là văn hoá đời sống.

Văn hoá đời sống thực chất là đời sống mới, được Hồ Chí Minh nêu ra với ba nội dung: đạo đức

³⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, tr. 646 - 647

mới, lối sống mới và nếp sống mới. Ba nội dung này có quan hệ mật thiết, trong đó đạo đức mới giữ vai trò chủ yếu.

Đạo đức mới: Để xây dựng đời sống mới trước hết phải xây dựng đạo đức mới.

Vấn đề đạo đức sẽ nghiên cứu ở mục II bài này. Ở đây chúng ta đi sâu tìm hiểu “*Vì sao đời sống mới cần phải có đạo đức mới? (Lý giải vấn đề dựa vào các kiến thức đã học về mối quan hệ giữa chế độ xã hội và đạo đức)*”. Vậy “*nội dung của đạo đức mới là gì?*”. Dựa vào các câu nói của HỒ Chí Minh để hiểu rõ vấn đề. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ. HỒ Chí Minh đã đề nghị “*mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: Cần, Kiệm, Liêm, Chính*”³⁶.

Sau này, Người đã nhiều lần khẳng định: “*nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân*”. “*Nêu cao thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính tức là nhen lửa cho đời sống mới*”³⁷.

³⁶ HỒ Chí Minh biên liên tiểu sử, NXB CTQG, Hà Nội, 2006, tập 3, tr. 3

³⁷ HỒ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 104 – 110

Lối sống mới.

Đạo đức mới thể hiện ở lối sống mới. Vậy lối sống mới của chúng ta là gì? Lối sống mới mà HỒ Chí Minh xây dựng cho mọi người là lối sống có lý tưởng, có đạo đức. Đó là lối sống văn minh... Nội dung lối sống mới theo HỒ Chí Minh được thể hiện cụ thể trong các việc: “*Sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc*” là phong cách sống (sinh hoạt, ứng xử) và phong cách làm việc, hoặc gọi chung là lối sống mới...

Nếp sống mới, xây dựng nếp sống mới là nếp sống văn minh, làm cho lối sống mới dần dần thành thói quen, thành phong tục tập quán tốt đẹp, kế thừa và phát triển những thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc. HỒ Chí Minh chỉ ra rằng, đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì sửa đổi. Cái gì cũ mà tốt thì phát triển thêm. Cái gì mới mà hay thì phải làm, phải bổ sung.

II. Tư tưởng HỒ Chí Minh về đạo đức

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

Ở mục này, sinh viên cần đi sâu nắm các điểm chủ yếu sau:

Trước hết sinh viên cần nhận thức rằng: Hồ Chí Minh là một trong những nhà tư tưởng, một lãnh tụ cách mạng thế giới đã bàn nhiều nhất vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức.

a/. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

+ Đạo đức là cái gốc của người cách mạng

Khi đánh giá vai trò của đạo đức trong đời sống, Hồ Chí Minh đã khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối. Người nói: “*Cũng như sụng thờ cú nguồn mới có nước, không có nguồn thờ sụng cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thờ cõy hõo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thờ dự tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*”. Người cho rằng “*Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang nhưng*

nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”.

(Đạo đức là cái gốc, là nền tảng của người cách mạng nghĩa là thế nào?)

- Đạo đức là cái gốc là nền tảng của người cách mạng. Nghĩa là đạo đức là nhân tố quyết định đời hoạt động, xu hướng phát triển và khả năng lôi cuốn lãnh đạo nhân dân của người cách mạng.

- Đạo đức là cái gốc là nền tảng của người cách mạng, bởi vì muốn làm cách mạng thì trước hết con người phải có cốt tủy trong sáng, cái đức cao đẹp đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động, với cả dân tộc mình.

- Đạo đức là cái gốc là nền tảng của người cách mạng, bởi vì trong giai đoạn cách mạng đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn xã hội, lãnh đạo nhà nước, nếu cán bộ đảng viên không tu dưỡng về đạo đức cách mạng thì mặt trái của quyền lực có thể làm tha hoá

con người. Vì vậy, HỒ Chí Minh yêu cầu Đảng phải là đạo đức, là văn minh. Chính vì vậy cùng với việc giáo dục nâng cao trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. HỒ Chí Minh đã thường xuyên quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cho mọi người. Người nói, cán bộ, đảng viên muốn cho dân tin, dõn yêu thờ không phải *“viết lên trán chữ Cộng sản là được quần chúng yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có đủ tư cách đạo đức”*, *“vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thờ cũn làm nổi việc gì”*.

+ Vai trò của đạo đức cách mạng còn thể hiện ở chỗ, đó là thước đo lòng cao thượng của con người. Theo tư tưởng HỒ Chí Minh, mỗi người có công việc, tài năng, vị trí khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng.

+ Vai trò của đạo đức còn thể hiện ở chỗ lấy đạo đức làm gốc, không có nghĩa là tuyệt đối hoá mặt đạo

đức coi nhẹ mặt tài. Đức là gốc, nhưng đức và tài phải kết hợp, phẩm chất và năng lực phải đi đôi, không thể có mặt này, thiếu mặt kia. Người thực sự có đức thì bao giờ cũng cố gắng học tập nâng cao trình độ, nâng cao năng lực, tài năng để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Khi đã thấy sức không vươn lên được thì đối với ai có tài hơn mình, sẵn sàng ủng hộ và nhường bước để họ vươn lên, ý nghĩa “đức là gốc” chính là ở chỗ đó.

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sự hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội chưa phải là ở lý tưởng cao xa ở mức sống vật chất dồi dào... mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản ưu tú, bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu cho lý tưởng đó thành hiện thực.

b/. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức Cách mạng

- Từ quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức mới, đạo đức cách mạng, sinh viên tìm hiểu để nắm

vững nội dung những phẩm chất đạo đức cần thiết của con người Việt Nam thời đại mới.

*** Trung với nước hiếu với dân**

Trung với nước hiếu với dân là tiêu chuẩn hàng đầu của cách mạng?

+ Về quan hệ đạo đức thì mối quan hệ của mỗi người với đất nước mình, với nhân dân, dân tộc mình là mối quan hệ lớn nhất. Cho nên, trung với nước, hiếu với dân, quyết tâm phấn đấu vì độc lập, tự do vì chủ nghĩa xã hội là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất của mỗi con người.

- “**Trung**” và “**Hiếu**” là những khái niệm cũ trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông phản ánh mối quan hệ lớn nhất và cũng là phẩm chất bao trùm nhất: “*Trung với vua, hiếu với cha mẹ*”.

Hồ Chí Minh đã mượn khái niệm “*Trung - Hiếu*” trong tư tưởng đạo đức truyền thống dân tộc và đưa vào đó một nội dung mới: trung với nước, hiếu với dân.

- Từ chỗ trung với vua, hiếu với cha mẹ đến trung với nước và hiếu với dân là một cuộc cách mạng

trong quan niệm về đạo đức. Như vậy đạo đức cũ khác với đạo đức mới - Theo tư tưởng Hồ Chí Minh: *“Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất, chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời”*

- Trung với nước, hiếu với dân, gắn bó chặt chẽ với nhau, vì nước là nước của dân, dân là chủ nhân của nước. Dụng nước gắn với giữ nước. Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước, là suốt đời phấn đấu cho Đảng cho cách mạng, là “tuyệt đối trung thành với Đảng với nhân dân”, là “*tận trung, tận hiếu*”. Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, phục vụ nhân dân hết lòng, phải gần dân, gắn bó với dân, giúp đỡ dân, kính trọng dân và học tập dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân, cải thiện dân sinh nâng cao dân trí.

*** Cần, kiệm, liêm, chính, chí, dũng, vô tư**

Trước hết sinh viên cần biết rằng: Đây là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của

mọi người. Vì vậy HỒ Chí Minh đã đề cập phẩm chất này nhiều nhất, thường xuyên nhất, từ Đường Cách mệnh cho đến bản Di chúc cuối cùng.

- Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư cũng là những khái niệm cũ trong đạo đức truyền thống dân tộc, được HỒ Chí Minh lọc bỏ những nội dung không phù hợp và đưa vào những nội dung mới đáp ứng yêu cầu cách mạng.

Theo HỒ Chí Minh thì:

Cần tức là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ “*lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống nguồn hạnh phúc của chúng ta*”.

Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân của nước của bản thân mình, phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to; không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

Liêm tức là “*luôn luôn tôn trọng giữ gìn cửa công và cửa dân*”, không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước của nhân dân, phải “*trong sạch, không tham lam*”. Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Người nhắc lại một số ý hay của Khổng Tử, Mạnh Tử. Cụ Khổng Tử nói: “*Người mà không Liêm, không bằng sức vật*”. Cụ Mạnh Tử nói: “*Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy*”.

Chính nghĩa là “*thẳng thắn, đứng đắn*”. Người đưa ra một số yêu cầu: Đối với mình - không được tự cao, tự đại, tự phụ, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình. Đối với người - không nịnh hót người trên, khụng xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc. Đối với việc - để công việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Đã phụ trách việc gì thì quyết tâm cho kỳ được, cho đến nơi đến

chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm. Việc thiện thờ
dự nhỏ mấy cũng làm, việc ác thờ dự nhỏ mấy cũng
tránh. Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước, cho
dân.

+ Vì sao Cần, Kiệm, Liêm, Chính cần thiết cho
mọi người?

Để trả lời câu hỏi này, sinh viên dựa vào câu nói
của HỒ Chí Minh: “*Siêng năng (cần), tằn tiện (kiệm),
trong sạch (liêm), chính (thiện). Cần, Kiệm, Liêm,
Chính là nền tảng của đời sống mới*”³⁸. Đó là những
đức tính không thể thiếu được của mỗi con người,
cũng như:

*“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông
Đất có bốn phương: Đụng, Tõy, Nam, Bắc
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm,
Chính*

*Thiếu một mùa, thờ không thành trời
Thiếu một phương, thì không thành đất
Thiếu một đức, thì không thành người*”³⁹

^{38,2} HỒ Chí Minh, Sđd, tr. 631

³⁹

Chí công vô tư, là công bằng, công tâm, không thiên tư thiên vị, làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc “*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*”. Chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

*** Thương yêu con người, sống có tình nghĩa**

Yêu thương con người được Hồ Chí Minh xác định là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. (Vì sao đây là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất?) Yêu thương quố trọng con người, sống có tình, có nghĩa, nâng đỡ con người là đạo lý truyền thống của nhân loại, dân tộc, là đạo đức của cộng sản mà lý tưởng đấu tranh là giải phóng con người. Hồ Chí Minh nói người cách mạng là người giàu tình cảm, có tình cảm cách mạng mới đi làm cách mạng. Vì yêu thương con người mà chấp nhận mọi gian khổ hy sinh để đem lại độc lập, tự do, cơm no áo ấm và hạnh phúc cho con người.

- Tình yêu thương đó là một tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người nghèo khổ, những người bị áp bức, bị bóc lột, theo Người nếu không có

tình yêu thương như vậy, thì không thể nói đến cách mạng càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

- Tình yêu thương con người phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân, thể hiện trong mối quan hệ hàng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em... Nó đòi hỏi mỗi người phải chặt chẽ và nghiêm khắc với mình, rộng rãi, độ lượng và giàu lòng vị tha với người khác. Hồ Chí Minh đã dạy: *“Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”*. Trong Di chúc, Người căn dặn: *“Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”*⁴⁰.

Có tình thân quốc tế trong sáng.

(Vì sao tinh thân quốc tế là một trong những đặc điểm quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa?)

Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Nó

⁴⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, tr. 554

bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn, vượt ra khỏi quốc gia dân tộc.

- Nội dung của chủ nghĩa quốc tế, Hồ Chí Minh đã dẫn một quan điểm “*Quan sơn muôn dặm một nhà, bốn phương vô sản đều là anh em*”. Tinh thần quốc tế là tinh thần tôn trọng, hiểu biết, yêu thương và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu, chống lại sự chia rẽ, hằn thù bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc.

- Đoàn kết quốc tế là nhằm thực hiện những mục tiêu lớn của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc dân chủ và tiến bộ xã hội.

[?] - Nêu nội dung cơ bản những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới theo Tư tưởng Hồ Chí Minh.

c/. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

- Để xây dựng một nền đạo đức mới, Hồ Chí Minh đã nêu ra những nguyên tắc cơ bản định hướng

cho sự lãnh đạo của Đảng cũng như cho việc rèn luyện của mỗi người.

- Những nguyên tắc chủ yếu xây dựng đạo đức mới theo Tư tưởng Hồ Chí Minh:

+ Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

- Đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định trong tác phẩm Đường Cách mệnh. Khi đề cập đến “*Tư cách của một người cách mệnh*”. Đó là “*nói thì phải làm*”, có lòng bày vẽ cho người khác. Trong tác phẩm “*Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng cần thực hiện “*đảng viên đi trước, làng nước theo sau*”. Trong suốt cuộc đời mình, Người đã giáo dục mọi người và chính bản thân Người đã thực hiện điều đó một cách nghiêm túc và đầy đủ nhất. Hơn nữa chúng ta còn thấy người nói ít, nhưng làm nhiều. Có những vấn đề đạo đức Người làm mà người không nói. Nói đi đôi với làm là đặc trưng bản chất của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nói đi đôi với làm đối lập hoàn toàn với thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột, nói một đằng làm một nẻo, thậm chí nói mà không làm.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám thắng lợi Hồ Chí Minh đã chỉ ra những biểu hiện của thói đạo đức giả ở một số cán bộ “*vác mặt làm quan cách mạng*” nói mà không làm, hay “*miệng thõ núi dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối quan chủ*”. Miệng thõ núi “*phụng sự quần chúng, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích quần chúng*”.

Vì vậy, đối với mỗi người “lời nói phải đi đôi với việc làm” thì mới đem lại hiệu quả thiết thực cho bản thân và có tác dụng với mọi người khác.

Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hoá phương Đông, những gương “*người tốt, việc tốt*” được giới thiệu có tác dụng giáo dục đó là những tấm gương để học tập, noi theo. Hồ Chí Minh đó cú lần chỉ rõ: “*Nói chung thõ cổc dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diển*

văn tuyên truyền”⁴¹. Tấm gương của thế hệ trước với các thế hệ sau là đặc biệt quan trọng.

Đối với cán bộ, đảng viên, Người nêu luận điểm quan trọng: “*Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước*”⁴².

[?] Vì sao HỒ Chí Minh nhấn mạnh “*nói đi đôi với làm*”, “*phải nêu gương về đạo đức*”?

* Xây đi đôi với chống

Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống. Trong đời sống hàng ngày những hiện tượng tốt - xấu, đúng - sai, cái đạo đức và cái vô đạo đức, thường đan xen nhau, đối chọi nhau thông qua hành vi của những người khác nhau, thậm chí trong mỗi con người. Chính vì vậy, việc xây và chống trong lĩnh vực đạo đức rõ ràng không đơn giản. Xây phải đi đôi với chống, muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây.

⁴¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, tr. 263

⁴² Hồ Chí Minh, sđd, tập 5, tr. 552

Xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới.

Xây phải đi đôi với chống, với việc loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hàng ngày. Hồ Chí Minh đã chỉ ra: *“Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”*⁴³.

*** Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời**

Vì sao chúng ta phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức và tu dưỡng suốt đời.

+ Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ rõ, mỗi người phải thường xuyên chăm lo tu dưỡng đạo đức như rửa mặt hàng ngày, đấy cũng là công việc phải làm kiên trì bền bỉ suốt đời. Người khuyên mọi người: *“Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và*

⁴³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, tr. 558

củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁴⁴.

Nếu không kiên trì rèn luyện thì ở thời kỳ trước là người có công, nhưng ở thời kỳ sau có thể lại là người có tội, lúc trẻ giữ được đạo đức, nhưng lúc già lại thoải hoả biến chất hư hỏng - Hồ Chí Minh nói: “*Một dân tộc, một đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân*”⁴⁵.

2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

a/. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

Trước tiên sinh viên cần biết khái niệm đạo đức là gì?

Đạo đức, hiểu một cách tổng quát là toàn bộ những chuẩn mực, những quy tắc, những quan niệm về các giá trị thiện - ác, lương tâm, trách nhiệm, danh

⁴⁴ Hồ Chí Minh, sđd, tập 9, tr. 293

⁴⁵ Hồ Chí Minh, sđd, tập 12, tr. 557

dự, hạnh phúc, công bằng,... được xã hội thừa nhận, quy định hành vi quan hệ giữa con người với sự nghiệp, giữa con người với nhau và giữa con người với xã hội. Do vậy đạo đức là yếu tố cơ bản của nhân cách tạo nên giá trị con người.

- Hồ Chí Minh cho rằng, đối với các dân tộc phương Đông giàu tình cảm, trọng đạo lý, việc tu dưỡng đạo đức của mỗi con người có vai trò vô cùng quan trọng. Riêng với thế hệ trẻ, việc tu dưỡng này còn quan trọng hơn vì họ là *“người chủ tương lai của nước nhà”*⁴⁶. Chính vì vậy, việc giáo dục đạo đức cho sinh viên đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm. Nói chuyện với sinh viên, Người khẳng định: *“Thanh niên phải có đức có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì có ích lợi cho xã hội mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì nhưng cũng không lợi gì cho loài người”*⁴⁷.

⁴⁶ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, tr. 185

⁴⁷ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, tr. 172

- Kiên trì tu dưỡng theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã sớm xác định những phẩm chất đạo đức tối cần thiết để sinh viên có phương hướng phấn đấu rèn luyện. Trong bài nói tại Đại hội sinh viên Việt Nam lần thứ hai (ngày 7/5/1958) những phẩm chất tốt đẹp được Người nêu ra:

Yêu tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, yêu khoa học và kỷ luật.

Để có được những phẩm chất như vậy, sinh viên phải rèn luyện cho mình những đức tính như: trung thành, thực thà và chính trực. Phải xác định rõ nhiệm vụ của mình. *“Không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà”*.

b/. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Thực trạng đạo đức lối sống trong sinh viên hiện nay, phần lớn sinh viên, thanh niên trí thức vẫn giữ được lối sống tình nghĩa ... Bên cạnh đó, cũng ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế,

nền cũn số ít thanh niên, sinh viên đã suy thoái về đạo đức...

Để trở thành người có ích cho xã hội thế hệ trẻ Việt Nam nói chung và sinh viên nói riêng cần phải học tập làm theo tấm gương đạo đức HỒ Chí Minh. Dưới đây là một số nội dung cơ bản:

Một là, học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Hai là, học Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường.

Ba là, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, luôn nhân ái, vị tha khoan dung và nhân hậu với con người.

Bốn là, Học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.

III. Tư tưởng HỒ Chí Minh về xây dựng con người

1. Quan niệm của HỒ Chí Minh về con người

a. Con người được nhìn nhận như một chỉnh thể

- HỒ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thể lực và các hoạt động của nó.

- HỒ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập, thiện và ác, hay và dở, tốt và xấu, hiền và dữ... Theo HỒ Chí Minh con người có tốt, có xấu nhưng “dù là xấu, tốt vẫn minh hay dã man đều có tởnh”⁽¹⁾.

b. Con người cụ thể, lịch sử

HỒ Chí Minh cũng dùng khái niệm “con người” theo nghĩa rộng trong một số trường hợp như: “phẩm giá con người”, “giải phóng con người”, “người ta”, “con người”, “ai”...

- Còn phần lớn Người xem xét con người trong các mối quan hệ xã hội, quan hệ giai cấp theo giới tính (thanh niên, phụ nữ), theo lứa tuổi (phụ lão, nhi đồng), nghề nghiệp (công nhân, nông dân). Đó là con người hiện thực cụ thể, khách quan.

c. Bản chất con người mang tính xã hội

- Để sinh tồn, con người phải lao động sản xuất. Trong quá trình lao động, sản xuất con người dần nhận thức được các hiện tượng, quy luật của tự nhiên, của xã hội, hiểu về mình và hiểu biết lẫn nhau. Xác lập mối quan hệ giữa người với người.

- Con người là sản phẩm của xã hội. theo quan niệm của HỒ Chí Minh, con người là sự tổng hợp các quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng chủ yếu bao gồm các quan hệ: anh em, họ hàng, bầu bạn, đồng bào, loài người

2. Quan điểm của HỒ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”

a. Quan điểm của HỒ Chí Minh về vai trò của con người

* Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

Theo HỒ Chí Minh “vô luận việc gì đều phải do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa đều thế cả”⁽¹⁾

Dân ta là tài năng, trí tuệ và sáng tạo, họ biết “*giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mới khụng ra*”⁽²⁾

- Nhân dân ta là yếu tố quyết định thành công của cách mạng: “*lũng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân ta là một lực lượng vô cùng to lớn không ai thắng nổi*”⁽³⁾

*** Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực cách mạng**

- Con người là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng. Mục tiêu của cách mạng là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, đảm bảo cho con người được thoả mãn nhu cầu lợi ích xây dựng cuộc sống hạnh phúc, tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện.

+ Khi đất nước còn nô lệ, thì mục tiêu trước hết là giải phóng dân tộc giành độc lập dân tộc. sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, thì mục tiêu ăn, ở, học... lại được ưu tiên hơn bởi vì Người cho rằng, nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh

phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì? Vì vậy chúng ta phải thực hiện ngay, làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành, Trong Di chúc Người viết: “*Đầu tiên là công việc đối với con người*”.

Khẳng định con người là mục tiêu cách mạng thì một điều quan trọng là mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng, Chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người. Có thể đó là lợi ích lâu dài, lợi ích trước mắt, lợi ích cả dân tộc và lợi ích của bộ phận, giai cấp và tầng lớp cá nhân.

****Con người là động lực của cách mạng***

- Con người là động lực của sự nghiệp cách mạng: Con người là chủ thể của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, kiến thiết và xây dựng đất nước. Con người ở đây là toàn thể đồng bào, trước hết là công nhân, nông dân, trí thức, tập hợp, lãnh đạo họ, hướng vào việc thực hiện các mục tiêu cao cả của Đảng, của dân tộc.

- Trong khi nhận thức sâu sắc, đầy đủ vai trò động lực của con người thì phải thấy mối quan hệ

biện chứng giữa con người - mục tiêu và con người - động lực. Càng chăm lo cho con người là mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ phát huy được con người là tốt bấy nhiêu. Ngược lại tăng cường được sức mạnh của con người là động lực thì sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng.

b. Quan điểm của HỒ Chí Minh về chiến lược “trồng người”

“Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

HỒ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa.

- Quan niệm của HỒ Chí Minh về con người mới xã hội chủ nghĩa có hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. Một là kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống (Việt Nam và Phương Đông). Hai là hình thành những phẩm chất mới như có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, có đạo đức xã hội chủ nghĩa có trí tuệ và

bản lĩnh để làm chủ (bản thân, gia đình, xã hội, thời
nhiên...)

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm,
một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh
tế - xã hội.

Để thực hiện chiến lược “trồng người” cần có
nhiều biện pháp, nhưng giáo dục - đào tạo là biện
pháp quan trọng bậc nhất.

- Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn
diện cả đức, trí, thể, mỹ...

- “Trồng người” là công việc “trăm năm” không
thể nóng vội “một sớm một chiều”

- Hồ Chí Minh cho rằng: “Việc học không bao
giờ cùng, còn sống còn phải học”

Tư tưởng về văn hoá, đạo đức và xây dựng con
người mới là một phần rất quan trọng trong hệ thống
tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ lâu, tư tưởng đó là trở
thành một bộ phận của nền văn hoá dân tộc và là ngọn
đèn pha soi đường cho công cuộc xây dựng một nền
văn hoá và đạo đức mới ở Việt Nam. Nghiên cứu và
học tập tư tưởng văn hoá, đạo đức Hồ Chí Minh

không chỉ đơn thuần là vấn đề nhận thức, mà còn là trách nhiệm chính trị của cả dân tộc nhằm xây dựng nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

IV. Câu hỏi ôn tập

1. Tính chất nền văn hoá nước ta theo Tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở những điểm gì?

2. Việc quán triệt Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc được tiến hành như thế nào ở nước ta hiện nay?

3. Những phẩm chất đạo đức có bản của con người Việt Nam trong thời đại mới theo Tư tưởng Hồ Chí Minh?

4. Vì sao chúng ta phải rèn luyện đạo đức cách mạng.

5. Vì sao con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng?

V. Tài liệu tham khảo chủ yếu.

1. Những đoạn trích trong Hồ Chí Minh - Toàn tập có liên quan

2. Phạm Văn Đồng, *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1998. Phụ lục 3, *Hồ Chí Minh về đạo đức*.

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo. *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. Sđd, các chương IX, X, XI.

4. Vũ Nguyên Giáp. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, Chương VII: *Tư tưởng nhân văn, đạo đức, văn hoá Hồ Chí Minh*.

VI. Tài liệu đọc thêm

1. **Các đoạn trích trong Hồ Chí Minh - Toàn tập**
- *Về xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa:*

... “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng, mới đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”.

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, Tr.293)

... “Đoàn thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng CNXH vừa “hồng” vừa “chuyên”

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”

(Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 12, tr.510)

2. Hồ Chí Minh: về chủ nghĩa nhân văn

“...Trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng con người, nhân dân, dân tộc với tất cả ý thức và tình cảm của mình. Theo tinh thần đó, Hồ Chí Minh luôn luôn gắn liền từ việc lớn đến việc nhỏ hoạt động của mình với con người, nhân dân, dân tộc; bởi đó là lực lượng làm nên tất cả, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

... Hồ Chí Minh đã dày công suy nghĩ, nghiên cứu, từng bước tìm ra và thực hiện một loạt những biện pháp với những hiệu lực và hiệu quả kỳ diệu mà chúng ta ngày nay cần ôn lại và phát huy. Những biện

pháp đó là chăm lo giáo dục, đào tạo và rèn luyện con người thông qua các lớp huấn luyện, thông qua hoạt động trong các tổ chức cách mạng và nhất là thông qua cuộc đấu tranh cách mạng nhằm đưa sự nghiệp cách mạng không ngừng tiến lên phía trước”.

(Phạm Văn Đồng, *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*. Tr140- 141)

3. HỒ Chí Minh - nhà văn hoá kiệt xuất

“...Suốt gần 2/3 thế kỷ đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ tịch HỒ Chí Minh- con người chính trị, người cộng sản vĩ đại cũng là nhà văn hoá chân chính và là nhà văn hoá kiệt xuất. Sự nghiệp cách mạng, kháng chiến, xây dựng xã hội mới về bản chất, cũng là sự nghiệp nhân văn, văn hoá vĩ nó nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, nhằm bảo vệ những gì tốt đẹp của văn hoá dân tộc và tiến bộ xã hội. Ngược lại, sự nghiệp nhân văn, văn hoá, bảo tồn và phát triển những di sản văn hoá tốt đẹp của dân tộc, phát triển đạo đức cải thiện cái tốt trong mỗi người là

mục tiêu, là nguồn sức mạnh và cũng là động lực của sự nghiệp cách mạng, kháng chiến, xây dựng xã hội mới”.

(Vừ Nguyễn Giáp. Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, tr.250)

4. Ý kiến của nhà thơ Ôxip Mandenxtam

“...Từ Nguyễn Ái Quốc toả ra một văn hoá, không phải văn hoá Âu châu mà có lẽ là một nền văn hoá tương lai”.

(Trích trong Hồ Chí Minh - Toàn tập, tập 1, tr. 478)

4. Nghị quyết của UNESCO về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh “Vị anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là nhà văn hoá kiệt xuất”

“...Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất của quyết tâm của cả dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, góp phần đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ trên toàn xã hội.

Sự đóng góp về nhiều mặt của chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh truyền thống hàng nghìn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau”.

IV. MỘT VÀI THUẬT NGỮ

- *Nhân văn (Chủ nghĩa)*

+ Hệ tư tưởng thừa nhận giá trị con người, chăm lo lợi ích con người, tạo mọi điều kiện cho con người phát triển.

+ Phong trào văn học và xã hội chống chế độ phong kiến, phản ánh thế giới quan của giai cấp tư sản đang lên (Thời kỳ phục hưng thế kỷ XIV -XVI ở Tây Âu). Nhưng khi giai cấp tư sản cầm quyền, nó vẫn chà đạp lên quyền lợi của nhân dân lao động. Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản mới thực sự tôn trọng và chăm lo cho lợi ích của con người.

- *Văn hoá:*

Chỉ toàn bộ những giá trị vật chất, tinh thần bao gồm trình độ sản xuất, khoa học, văn hoá, nghệ thuật, đạo đức, tập quán...mà loài người, dân tộc tạo ra nhằm phục vụ nhu cầu của mình trong quá trình phát triển của lịch sử.

(Theo Phan Ngọc Liên (Chủ biên). *Từ điển thuật ngữ Lịch sử phổ thông*, sđd).

THƯ GỬI CÁC HOẠ SĨ NHÂN DỊP TRIỂN LÃM HỘI HOẠ 1951

Gửi anh chị em họa sĩ.

Biết tin có cuộc trưng bày, tiếc vì bận quá, không đi được, Tôi gửi lời thân ái hỏi thăm anh chị em. Nhân tiện, tui nêu vài ý kiến của tôi đối với nghệ thuật, để anh chị em tham khảo.

Văn hoá nghệ thuật cũng là *một mặt trận*.

Anh chị em là *Chiến sĩ* trên mặt trận ấy.

Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân trước hết là công nông binh. Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ

thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đàng. Núi tóm tắt là phải đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Về sáng tác, thì cần hiểu thấu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế mới bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để phát triển và nâng cao tinh thần ấy. Kháng chiến tiến bộ mạnh. Quân và dân ta tiến bộ mạnh. Nghệ thuật cũng cần tiến bộ mạnh, muốn tiến bộ mạnh tiến bộ mới, thõ anh chị em nghệ thuật cần phải dùng phương pháp tự phê bình và phê bình.

Chắc có người nghĩ: Cụ Hồ đưa nghệ thuật vào chính trị.

Đúng lắm. Văn hoá, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị.

Tiền đồ dân tộc ta rất vẻ vang, tiền đồ nghệ thuật ta rất rộng rãi. Chúc anh chị em mạnh khoẻ, tiến bộ và thành công.

Chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1986, ngày 5-1-1952

XÂY DỰNG NHỮNG CON NGƯỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Nhân dịp này, tôi xin góp một vài ý kiến

VÌ SAO CẦN CHỈNH HUẤN?

30 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh cực kỳ gian khổ, anh dũng và giành được thắng lợi to lớn.

Ngày nay, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa quyết định. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành. Chế độ người bóc lột người căn bản đã bị xoá bỏ. Nhân dân lao động đã trở thành người chủ xã hội, người chủ Nhà nước.

Với những thắng lợi ấy, chúng ta có thể đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cho nước ta có một nền văn hoá và khoa học tiên tiến. Miền Bắc ta đã giàu mạnh là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh để hoà bình thống nhất nước nhà.

Chúng ta đã đánh thắng chế độ thực dân và phong kiến. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta ngày nay là đánh thắng lạc hậu và nghèo nàn, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nhân dân ta có một đời sống vật chất sung sướng, tốt đẹp. Công cuộc ấy rất vĩ đại và cũng rất khó khăn. Nhưng toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm thì nhất định làm được.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*.

Đợt chỉnh huấn này là một cuộc vận động lớn về tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân lao động, *nhằm xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa*.

THẾ NÀO LÀ TƯ TƯỞNG VÀ TÁC PHONG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA?

- Có ý thức làm chủ Nhà nước, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mõnh vờ mọi người, mọi người vờ mõnh”

Nhà nước ta ngày nay là của *tất cả những người lao động*. Vậy công nhân, nông dân, trí thức cách mạng cần nhận rõ rằng: hiện nay, nhân dân lao động ta là

những người làm chủ nước ta, chứ không phải là những người làm thuê cho giai cấp bóc lột như thời cũ nữa. Chúng ta có *quyền* và có đủ *điều kiện để tự tay mình* xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình. Nhân dân lao động là những *người chủ tập thể* của tất cả những của cải vật chất và văn hoá, đều *bình đẳng* về quyền lợi và nghĩa vụ. Bởi vậy mọi người đều phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng “mỗi người, mọi người vì mỗi người, mọi người vì mỗi người”.

Chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật và những tính xấu khác là kẻ địch nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội.

Đã là người chủ Nhà nước thì *phải* chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà. Người công nhân phải yêu quý máy móc như yêu quý con mình, người nông dân phải yêu quý trâu bò của hợp tác xã như bạn thân của mình. Mọi người phải biết giữ gìn của công, phải chăm lo việc tập thể như chăm lo việc gia đình.

Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ. mỗi người phải ra sức giúp cùng, giúp của để xây dựng nước nhà. Chớ

nên “*ăn cổ đi trước, lội nước theo sau*”. Ai cũng phải là một chiến sĩ dũng cảm phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cán bộ và đảng viên *càng* phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân. *Phải* thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh oai. *Phải* nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng của Nhà nước. *Phải* thật thà, ngay thẳng; không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. *Phải* khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan. Phải luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. *Phải* “*chí công vô tư*” và có tinh thần “*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*”. Đó là đạo đức của người cộng sản.

Sức mạnh vô địch của Đảng là ở *tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức* nghiêm chỉnh cán bộ và đảng viên.

Chúng ta phải làm đúng lối dạy của Lờnin vĩ đại: giữ gìn sự thống nhất của Đảng như con người của mắt. Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ nội bộ; tuyệt đối không được độc đoán cá nhân, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật. Càng có công lao, càng phải khiêm tốn. Chớ cú vớ ít nhiều công lao mà sinh bệnh công thần, kèn cựa, địa vị. Phải nhớ rằng: mọi thành công là do sức phấn đấu, hy sinh của toàn Đảng, toàn dân, không phải của một cá nhân anh hùng nào. Đối với Đảng, đối với nhân dân, chúng ta có một nghĩa vụ vẻ vang là: suốt đời làm người con trung thành của Đảng, người đầy tớ tận tụy của nhân dân.

Trái lại, đối với kẻ địch, người cộng sản phải luôn luôn tỉnh táo, giữ vững lập trường, quyết không phải vì hoàn cảnh hoà bình mà mất cảnh giác. Phải luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu độc ác của kẻ địch, bảo vệ những thành quả cách mạng, bảo vệ lao động hoà bình của nhân dân. Muốn đánh thắng kẻ địch bên ngoài, thì trước hết phải đánh thắng kẻ địch bên trong là *chủ nghĩa cá nhân*.

- *Tất cả phục vụ sản xuất.*

Nhiệm vụ *quan trọng bậc nhất* của chúng ta hiện nay là phát triển sản xuất, để nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Muốn có chủ nghĩa xã hội thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng ra để sản xuất. Sản xuất là mặt trận chân chính của chúng ta hiện nay ở miền Bắc. Trong kháng chiến, Đảng ta nêu khẩu hiệu: *Tất cả cho tiền tuyến*. thì ngày nay, khẩu hiệu của chúng ta là: *Tất cả phục vụ sản xuất!* Tất cả chúng ta, bất kỳ ở cấp nào, đều phải góp sức cho sản xuất phát triển.

Chúng ta phải phấn đấu cho *nông nghiệp* phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trước hết phải đảm bảo cho lực lượng dồi dào. Chúng ta phải phấn đấu cho nền *công nghiệp* mau lớn mạnh, cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa thành công như đã đề ra trong *Nghị quyết* Đại hội lần thứ III của Đảng.

Mỗi người công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ, viên chức, đều phải hiểu rõ *nghĩa vụ vẻ vang* của mình là phục vụ sản xuất

Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà do ý chí cách

mạng của mỗnh. Hóy kiên quyết chống bệnh nói suông, thúì phụ trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất.

Muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải *nâng cao năng suất lao động* thì phải tổ chức lao động cho tốt.

Chúng ta phải phấn đấu để củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp; phải tiếp tục cải tiến quản lý các xí nghiệp và không ngừng cải tiến kỹ thuật trong tất cả các ngành kinh tế. Phải sử dụng hợp lý sức lao động. Phải cố gắng học tập đúng kỹ thuật mới, xây dựng cơ sở kỹ thuật mới, kiên quyết từ bỏ lối làm ăn lạc hậu. Nhưng việc đó không phải ngày một ngày hai mà xong, nhưng có quyết tâm, có tổ chức, thì nhất định làm được.

Vấn đề có tính quyết định là *cán bộ và đảng viên* hiểu rõ yêu cầu mới của cách mạng là phát triển sản xuất, hiểu rõ nâng cao năng suất lao động là nguồn của cải to lớn nhất. Do đó, cần phải thiết thực tổ chức bộ máy sản xuất mới, tích cực học tập quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật. Ngày nay, đảng yêu cầu cán bộ

và đảng viên chẳng những *thạo về chính trị*, mà còn *phải giỏi về chuyên môn* không thể lãnh đạo chung chung. Lại phải biết đoàn kết với những người ngoài Đảng, phải *biết dựa vào quần chúng*, phát huy sức sáng tạo của quần chúng lao động, học tập kinh nghiệm của quần chúng, phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân lao động có thể nắm được những hiểu biết khoa học, kỹ thuật; ra sức đào tạo thật nhiều cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cần thiết cho sản xuất phát triển. chỉ có như thế. Chúng ta mới xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.

Cần kiệm xây dựng nước nhà

Nước ta cũn nghèo. muốn sung sướng thì phải có tinh thần tự lực cánh sinh, cần cù lao động. Phải cố gắng sản xuất. lao động là *nghĩa vụ thiêng liêng*, là *nguồn sống*, là *hạnh phúc của chúng ta*. Trong xã hội ta, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét róc cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau. Ai sợ khổ, muốn

“ngồi mát ăn bát vàng”, người đó mới là kẻ vô
không phải là người xã hội chủ nghĩa.

Mỗi người phải tự giác giữ vững kỷ luật lao
động.

Thanh niên càng phải xung phong hăng hái thực
hiện khẩu hiệu: “Đâu cần thanh niên có, đâu khó thanh
niên làm”

Mỗi thứ của cải chúng ta làm ra phải tốn bao
nhiều mồ hôi và sức lao động. Chúng ta chỉ có thể xây
dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách *tăng gia sản xuất và
thực hành tiết kiệm*. Sản xuất mà không tiết kiệm thì
khác nào gió vào nhà trống. Cho nên phải biết giữ gìn
của công. *Tham ô, lãng phí* tài sản của Nhà nước, của
tập thể, của nhân dân là hành động trộm cắp, mà ai
cũng phải thù ghét, phải trừ bỏ. Phải biết quý trọng
sức người là vốn quý nhất của ta. Chúng ta cần hết
lòng chăm sóc sức khỏe và sử dụng thật hợp lý sức lao
động của nhân dân ta.

Cán bộ đảng viên càng phải nâng cao tinh thần
phụ trách, nêu gương “*cần kiệm liêm chính*”, không
xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của

nhân dân; phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh là nguồn gốc sinh ra tham ô, lãng phí. Trong mọi công việc, phải tính toán cân nhắc cẩn thận. “Thờ giờ là vàng bạc”. Phải kiên quyết chống thói hội họp lu bù, mất thì giờ, hại sức khoẻ mà không kết quả thiết thực.

- *Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.*

Tiến nhanh, tiến mạnh là quy luật của chủ nghĩa xã hội. Muốn sản xuất được nhiều, nhanh, tốt, rẻ, thì phải có nhiệt tình cách mạng. Nhưng lại còn phải có hiểu biết và nắm vững khoa học.

Mỗi người lao động cần có tinh thần dám nghĩ, dám làm, vươn lên hàng đầu thành người lao động tiên tiến. Công nhân, nông dân ta và người lao động trí óc cần tin rằng chúng ta có đầy đủ sức mạnh, can đảm và thông minh để xây dựng cuộc đời mới của mình.

Chỉ cần chúng ta có đầy đủ ý thức làm chủ, tinh thần tập thể, kỷ luật và ra sức học tập, nâng cao trình độ văn hoá kỹ thuật, có tinh thần sáng tạo, tìm tòi cái

mới, học tập cái mới, ứng hộ cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì chúng ta cũng làm được.

Cán bộ và đảng viên lại càng phải có tinh thần ấy, phải gạt bỏ thái độ sai lầm như: thoả mãn với thành tích bước đầu, bảo thủ, tự mãn với những kinh nghiệm đó cú, cú ít nhiều tri thức thì kiêu căng, coi khinh quần chúng; lười biếng, không tích cực học tập cái mới.v.v...

Nhân dân lao động ta rất giàu kinh nghiệm và tính sáng tạo, đất nước ta có rất nhiều cửa cải. Với quyết tâm của ta, với sự giúp đỡ của các anh em nhất định chúng ta hoàn toàn có thể làm cho nước ta giàu mạnh, dân ta sung sướng, theo kịp các nước anh em.

Hãy tiến lên, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội! Tiến nhanh, tiến mạnh không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải *tiến vững chắc*. Phải nắm vững *quy luật* phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận *những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể*. *Kế hoạch* phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải *chống bệnh chủ*

quan, tác phong quan liêu, đại khái. Phải xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và của Nhà nước.

Các đồng chí

Những tư tưởng, tác phong mới mà Đảng ta yêu cầu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên và mỗi người lao động cần phải bồi dưỡng cho mình, tóm lại là:

- Ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa
- Quan điểm “tất cả phục vụ sản xuất”.
- Ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà.
- Tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Trái lại, những tư tưởng, tác phong xấu cần chống lại là:

- Chủ nghĩa cá nhân
- Quan liêu, mệnh lệnh
- Tham ô, lãng phí
- Bảo thủ, rụt rè

Đó là một cuộc vận động, giáo dục tư tưởng có ý nghĩa rất to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta ngày nay.

Chúng ta sẽ đem hết tinh thần phụ trách trước Đảng, trước nhân dân mà tiến hành chỉnh huấn cho thật tốt.

Cán bộ các cấp lãnh đạo, cán bộ các ngành cần phải làm gương

Mỗi người cần phải cố gắng bản thân, đồng thời dựa vào sự giúp đỡ của tập thể thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình để thấy rõ cái hay và cái dở, để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Chúng ta phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên đều phải tiến bộ, phấn khởi.

Làm cho toàn thể nhân dân lao động ta càng hăng hái tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Các đồng chí

Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng như là ánh mặt trời soi sáng con đường tiến lên chủ nghĩa

xã hội. Năm nay là mùa xuân đầu tiên của kế hoạch 5 năm đầu của chúng ta.

Chúng ta hãy phấn khởi như mùa xuân; với nhiệt tình như ánh nắng; vui vẻ tiến lên, quyết làm cho cuộc chiến đấu này đại thắng lợi.

Núi tháng 3- 1961, Báo *Nhân dân*, số 2563, ngày 27 -3 -1961.